

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ĐÀO TẤN LỘC

Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên.

BAN BIÊN TẬP

HUYỀN BÁ LÂN

LÊ NHƯỜNG

PHẠM VĂN TÍN

PHAN LONG CÔN

PHAN THANH BÌNH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHAN THANH BÌNH

TRẦN THU HẰNG

KHÔI NGUYỄN

KIM OANH

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY

PHAN THANH

KHÔI NGUYỄN

KIM LIÊN

LY NA

ẢNH BÌA

Thắng cảnh Mũi Điện

LÊ MINH

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

*Số 07/GP-STTTT, Sở Thông tin - Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 14/01/2020.*

In 1.000 cuốn khổ 19x27cm tại
Công ty CP In - TM Phú Yên, 396 Hùng Vương, phường 7,
TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2020.

Cùng bạn đọc và anh chị em **Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên**

Tập san số 5 Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên chào mừng Xuân Canh Tý 2020 - mùa xuân ghi dấu ấn 45 năm thống nhất đất nước.

Phú Yên cùng cả nước đang tiến lên mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới và hội nhập, nỗ lực vươn tới khát vọng “giàu có, bình yên” trong thập kỷ thứ 3 thế kỷ XXI.

Quá khứ, hiện tại và tương lai là một dòng chảy liên tục. Vóc dáng Phú Yên hôm nay hình thành từ kết tinh của biết bao trí tuệ, tâm lòng và công sức, trong đó có các thế hệ Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên trong, ngoài tỉnh và những phương trời xa.

Tập san số 5 vẫn liên mạch cảm xúc về kỷ ức và tâm lòng của nhiều Cựu Học sinh - Sinh viên hướng về trường xưa lớp cũ trên quê hương máu thịt Phú Yên. Cùng với việc khái quát các hoạt động của Hội năm 2019, Tập san số 5 giới thiệu một số ngôi trường xưa một thời vang bóng như các trường Bồ Đề, trường tư thục Văn Minh, trường Đông Mỹ và trường Sơn Thành ra đời trong gian khổ, sau ngày hòa bình đang từng bước lột xác đi lên trở thành trường THPT Phạm Văn Đồng đạt chuẩn quốc gia. Tập san số 5 giới thiệu 30 năm tái lập và phát triển của trường chuyên Lương Văn Chánh - vườn ươm tài năng này là một trong những thành quả đang tự hào của 30 ngành giáo dục tỉnh nhà. Như thông lệ, Tập san dành một số chuyên trang về những hoạt động nổi bật của trường phổ thông Duy Tân - ngôi trường do Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên thành lập, đang tiếp tục khẳng định mạnh mẽ mô hình giáo dục vượt trội với mục tiêu đào tạo học sinh thành những “công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam” thích ứng với công cuộc hội nhập của quê hương, đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Tập san số 5 tiếp tục bày tỏ tấm lòng thành kính tri ân đối với các thế hệ thầy cô giáo, những kỷ niệm trong treo tuổi học trò sống mãi với thời gian; giới thiệu những tấm gương học tập xuất sắc của thế hệ trẻ hôm nay.



Là giai phẩm xuân, tập san số 5 dành một số chuyên trang về hồn tết Phú Yên, chuyên trang văn hóa văn nghệ và hình ảnh quê hương gắn với thành quả 30 năm tái lập tỉnh.

Với những nội dung bổ ích ấy tôi trân trọng giới thiệu tập san số 5 với đông đảo quý bạn đọc và các thế hệ Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên một món quà xuân đầy ý nghĩa. Hy vọng tập san số 5 góp phần kết nối nhiều tấm lòng để cùng hướng về trường xưa lớp cũ, về quê hương Phú Yên đang đổi thay từng ngày trong thế đi lên của đất nước chúng ta.

Kính chúc quý bạn đọc và các thế hệ Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên trải lòng đón mùa xuân Canh Tý 2020 trong hạnh phúc và an lạc.

Trân trọng

ĐÀO TẤN LỘC

Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên

HỘI CỰU HỌC SINH PHÚ YÊN: **PHÁT TRIỂN - KẾT NỐI - YÊU THƯƠNG**

TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG DUY TÂN

Được tái lập từ năm 1989, Hội cựu học sinh - sinh viên Phú Yên (tiền thân là Hội Ái Hữu Cựu Học sinh Trung học Phú Yên lập từ năm 1970) đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, phát huy truyền thống “tương thân tương ái, đoàn kết cùng nhau góp phần xây dựng quê hương”. Nhân dịp năm mới Canh Tý - 2020, chúng tôi phỏng vấn ông Lê Nhường, Phó Chủ tịch thường trực Hội Cựu học sinh - sinh viên Phú Yên về hoạt động của Hội trong thời gian qua và phương hướng phát triển trong những năm tới.



Hội Cựu HSSV Phú Yên họp mặt đầu năm Xuân Kỷ Hợi 2019.

*** Thưa ông, trong năm vừa qua, công tác tổ chức của Hội được tiếp tục phát triển vững mạnh như thế nào?**

- Trong năm qua, các chi hội tiếp tục hoạt động rất tốt. Nhiều thế hệ học sinh ở một số

trường TH, THCS, THPT trên địa bàn các huyện, thị, thành phố tổ chức nhiều buổi họp mặt giao lưu cựu học sinh của trường theo liên lớp, niên khóa, như: Cựu HS trường Trung học tổng hợp Nguyễn Huệ (Tuy Hòa), Trường THPT



Hội BCH Hội vào dịp Lễ khai giảng trường PT Duy Tân ngày 06/9/2019.

Lê Thành Phương, THPT Trần Phú (Tuy An), Trường THPT Lê Hồng Phong, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Tây Hòa, Trường phổ thông vừa học vừa làm Hòa Bình, huyện Tuy Hòa. Học sinh thời Tiểu học tại thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa; trường THPT Phan Bội Châu huyện Sơn Hòa; trường THPT Phan Đình Phùng, thị xã Sông Cầu. Gặp mặt cựu học sinh trường Trung học Tư thực Văn Minh, trường Trung học tư thực Bồ Đề (Tuy Hòa)...

Tháng 10/ 2019, Hội đã lập thủ tục thành lập Chi hội cựu học sinh trường trung học Bồ Đề, Tuy Hòa (nay là trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi).

Ngoài các sinh hoạt thường xuyên của Ban Thường trực, hằng năm vào ngày khai giảng năm học mới của trường phổ thông Duy Tân, BCH Hội tổ chức hội nghị 6 tháng đầu năm và ngày mừng 5 Tết âm lịch, Ban chấp hành Hội tổ chức cuộc họp mặt chúc tết và triển khai hoạt động của Hội trong năm mới.

*** Ông có thể cho biết thêm những hoạt động chủ yếu của Hội cựu học sinh – sinh viên Phú Yên trong thời gian qua?**

Những hoạt động của Hội trong thời gian qua tập trung vào công tác khuyến học - khuyến tài, hoạt động xã hội và công tác ái hữu.

Đây cũng là chủ trương cốt lõi của Hội từ khi tái lập (1989) đến hôm nay. Ban chấp hành Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên rất chú trọng đến công tác này và đạt được kết quả hết sức khả quan. Cụ thể: trong dịp tổng kết năm học 2018 – 2019, Ban chấp hành Hội đã khen thưởng 15 giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng HSG THCS cấp Tỉnh năm học 2018 - 2019, mỗi phần quà trị giá 2.000.000 đ/giáo viên; đồng thời, Hội tặng 44 suất học bổng cho học sinh THCS đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn HSG cấp Tỉnh năm học 2018 - 2019 với tổng số tiền khen thưởng 80 triệu đồng. Trong dịp Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên tổ chức Lễ Tuyên dương - Khen thưởng học sinh giỏi, xuất sắc tỉnh Phú Yên năm học 2018 - 2019, Hội cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đã hỗ trợ học bổng cho những em học sinh giỏi, xuất sắc của tỉnh nhà với số tiền 05 triệu đồng. Điều này không chỉ có ý nghĩa hỗ trợ về vật chất, các suất học bổng này còn là nguồn động viên về tinh thần, kích lệ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vươn lên, đạt thành tích cao trong học tập.

Song song đó, các hoạt động nhân đạo được Hội Cựu học sinh – sinh viên Phú Yên đẩy mạnh thực hiện, trong đó trọng tâm là phối

hợp với Trường phổ thông Duy Tân cùng đoàn cứu trợ của Công ty Kiến Á, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chương trình Tết yêu thương năm 2019 - Kỷ Hợi, thăm hỏi và hỗ trợ cho những người nghèo, cụ già neo đơn, nạn nhân chất độc da cam tại các huyện Đông Hòa, Tây Hòa, Sông Hinh, Sơn Hòa, Phú Hòa, TX. Sông Cầu với số tiền 700 triệu đồng, trong đó kinh phí của Hội là 100 triệu đồng (được trích từ quỹ Hội là 20 triệu còn lại 80 triệu vận động hội viên đóng góp).

Ngoài ra, Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đã thường xuyên gửi tặng hoa chúc mừng đối với các Trường ĐH, CĐ và THPT trong Tỉnh khi có các sự kiện lớn như: khai giảng, kỷ niệm ngày thành lập trường... Đặc biệt, dịp Xuân Kỷ Hợi - 2019, Ban Chấp hành hội đã ra mắt 1.000 bản Tập san số 04 đáp ứng nhu cầu của quý hội viên và bạn đọc.

Bên cạnh đó, thời gian qua, công tác ái hữu tiếp tục được Hội Cựu học sinh – sinh viên Phú Yên quan tâm thực hiện với mong muốn phát triển hội trở thành mái nhà chung, gắn kết các cựu học sinh, sinh viên Phú Yên có cùng tâm huyết xây dựng quê hương. Ban chấp hành Hội đã tổ chức thăm hỏi một

số hội viên ốm đau, bệnh tật, hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn ngặt nghèo, phúng viếng khi qua đời. Ngoài ra Hội và các chi hội còn tổ chức các buổi họp mặt, trao đổi gặp gỡ bàn bè từ xa về tạo tình cảm gắn bó, giữ được mối quan hệ thân thiết bền vững giữa các hội viên.



**** Phương hướng trong thời gian tới của Hội như thế nào thưa ông?***

Tiếp tục phát huy truyền thống của Hội trong những năm qua, năm 2020 là một năm đặc biệt, Ban chấp hành Hội chuẩn bị lực lượng để kiện toàn nhân sự chuẩn bị cho Đại hội Ban Chấp hành Hội Cựu học sinh - sinh viên sắp tới. Tiếp tục thành lập các Chi hội ở các trường trong và ngoài tỉnh, vận động các hội viên, các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí để phát học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm động viên các em cố gắng vươn lên trong học tập. Đồng thời, Hội vận động các hội viên tham gia đóng góp kinh phí để phát triển quỹ hội vì người nghèo, trẻ em tàn tật, nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ bảo lụt... Bên cạnh đó, Hội tiếp tục hưởng ứng chủ trương “xã hội hóa giáo dục” của tỉnh nhà, xây dựng Trường phổ thông Duy Tân đạt chất lượng cao tại cả hai phân hiệu giáo dục truyền thống và quốc tế, góp phần vào sự nghiệp đổi mới giáo dục tỉnh nhà.

Với những tình cảm tốt đẹp của các hội viên, tin tưởng rằng Hội cựu học sinh - sinh viên sẽ là cầu nối “Phát triển – Kết nối - Yêu thương” của các cựu học sinh, sinh viên Phú Yên ở khắp mọi nơi trong và ngoài nước, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh, đưa quê hương Phú Yên ngày càng phát triển □

Xin cảm ơn ông!



Nhà báo ưu tú Nguyễn Chu (Nam Đà) cùng cựu học sinh Lương Văn Chánh sau ngày tái lập tỉnh và các nhà báo hậu sinh chúc thọ thầy Bùi Xuân Các.

Ảnh: Minh Kỳ

Nhớ thầy Bùi Xuân Các

PHAN THANH

Thầy của những bậc thầy, Nhà giáo đức độ, tài hoa Bùi Xuân Các, đã vĩnh viễn đi xa vào đêm Giỗ Tổ Hùng Vương 2011.

Để lại một khoảng trống ngậm ngùi không dễ phơi pha và bao tiếc thương của các thế hệ học trò.

Thấu hiểu quy luật của vòng đời, đầu xuân 2010, Thầy Bùi Xuân Các gởi đến Báo Phú Yên những bài báo cuối cùng – những thiên tuyệt bút: “Người Phú Yên trong tôi”, “Tình người Phú Yên” như một lời tri ân và lời chào vĩnh biệt bà con Phú Yên. Báo Phú Yên đã xin phép Thầy đăng trang trọng 5 kỳ liên tiếp mở đầu cho chuyên mục “Phú Yên 400 năm hình thành và phát triển” và Đặc san chào mừng đại lễ 400 năm ngày 1/4/2011.

Những bài viết cuối cùng của Thầy hành văn vô cùng giản dị mà hàm súc, chứa đựng nhiều tầng ngữ nghĩa về đất và người Phú Yên nghĩa nặng tình sâu, đã gắn bó và đọng mãi trong tim Thầy từ sau Cách mạng Tháng Tám.

Sinh năm 1917 tại Lệ Thủy, Quảng Bình, cùng làng và là người em quê hương thân thiết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thầy Bùi Xuân Các là một trong những trí thức lớn (tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương) đã từng làm thầy giáo và làm cách mạng từ thập kỷ 30 của thế

kỷ trước mà từ ngữ bây giờ kính trọng gọi là bậc lão thành cách mạng trước năm 1945.

Chúng tôi đã có dịp nghe tác giả “Non nước Phú Yên” Nguyễn Đình Tư (nay đã tròn bách tuế) nói về Thầy Bùi Xuân Các – vị ân sư của ông – với tất cả sự thành kính ngưỡng mộ về những năm tháng Thầy Các dạy học ở Vinh trước Cách mạng Tháng Tám. Lớp lớp học sinh Lương Văn Chánh thành danh và thành nhân mà chúng tôi từng gặp, đều dành cho thầy Bùi Xuân Các tình cảm kính trọng thiêng liêng.

Những năm đầu sau giải phóng, những học sinh sau lũy tre như chúng tôi mừng vui vô chừng kể, tưởng như là quá xa vời, khi lần đầu tiên đặt chân vào giảng đường đại học ở Huế.

Vị Thầy đầu tiên chúng tôi tiếp xúc là Phó Giáo sư tiến sĩ Nguyễn Quốc Lộc – cựu học sinh Lương Văn Chánh Phú Yên. Ông có nét chữ rần rỏi, chân phương. Để cập đến việc luyện chữ, ông nói: “Nét chữ của thầy thường thôi. Lẽ ra học trò Thầy Các thì chữ viết phải đẹp hơn. BẠN BÈ của thầy ai cũng viết chữ đẹp. Hầu như cả trường Lương Văn Chánh trong kháng chiến chống Pháp đều viết chữ đẹp, đó là kiểu chữ Lương Văn Chánh do Thầy Bùi Xuân Các dày công rèn luyện”. Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa từng mời Thầy Các thể hiện bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946.

Nhà văn nổi tiếng Nguyễn Tuân đã trịnh trọng phong Thầy Bùi Xuân Các bốn từ diễm lệ “Ông nghệ bút thiếp”.

Nhà thơ Trần Huyền Ân (Trần Sĩ Huệ) khi nhận giải nhất cuộc thi viết chữ đẹp toàn quốc năm 2001 đã trịnh trọng báo ngay tin vui cho vị ân sư một thời dày công rèn chữ, rèn người. Nhà thơ bộc bạch: “Dù có nhận bao nhiêu giải thưởng cũng chưa bao giờ có được niềm vui như ngày xưa viết một bài báo nhỏ được Thầy Các phê cho mấy chữ “Được đăng báo Hiệu Đoàn” (Báo tường).

Lớp học trò cháu như chúng tôi không thể có niềm hạnh phúc lớn được Thầy Các trực tiếp dạy dỗ. Đó là một thiệt thòi lớn so với các bậc cha chú như Anh hùng lao động Thái Phụng Nê, tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm, đại tá Phan Văn Kinh... và hàng trăm vị khác.

Bậc Thầy của những vị Thầy rất trang nghiêm nhưng giản dị, dễ gần. Ông Thầy huyền thoại trong lòng học sinh và phụ huynh, sẵn lòng cho phép những kẻ hậu sinh như chúng tôi được hầu chuyện hàng giờ, hàng buổi, đặc biệt là những câu chuyện về Phú Yên, từ quá khứ đến hiện tại và cả những mong ước gởi gắm cho tương lai. Phú Yên trong tim Thầy sâu thẳm như chính quê hương Quảng Bình, dù Thầy chỉ sống, công tác ở đây chỉ bảy năm.

Cuối năm 1945, trên cương vị Trưởng ty Kiểm duyệt trực thuộc Sở Thông tin tuyên truyền Trung Bộ, Thầy Các được điều động về Phú Yên đảm nhận trách nhiệm Trưởng ty Thông tin tuyên truyền. Thầy Bùi Xuân Các là vị “khai thiên lập địa” Báo *Chiến Thắng* – tờ báo cách mạng tiền thân của Báo *Phú Yên* hôm nay - ra mắt số đầu ngày 19/8/1946. Vị “tổ sư khai sáng” Báo *Phú Yên* cũng là người khai sinh nhà in Tú Phương. Thầy cũng đã từng là vị hội thẩm nhân dân của Tòa án cách mạng tỉnh trong những năm ấy. Làm công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền chỉ được một thời gian ngắn, Thầy Bùi Xuân Các được Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Côn và Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh - Kỹ sư nông nghiệp Lê Duy Trinh giao nhiệm vụ cùng với bác Trần Suyễn xây dựng Trường trung học đầu tiên của tỉnh Phú Yên bởi lẽ giản đơn Thầy là một trí thức lớn và đã từng là nhà giáo. Thầy đề xuất thầy Trần Sĩ (Đốc Sĩ) – một vị đốc học, nhân sĩ của tỉnh Phú Yên làm hiệu trưởng. Hai vị tôn sư thống nhất lấy tên trường là Lương Văn Chánh để nhắc nhở, giáo dục lớp lớp hậu sinh về công lao của vị tiền hiền khai mở đất Phú Yên.

Theo hồi ký của Thầy Các, buổi lễ khai giảng đầu tiên Trường trung học Lương Văn Chánh ngày 15/10/1946 là một sự kiện trọng đại, một ngày hội lớn chấn hưng và tôn vinh trí tuệ của tỉnh Phú Yên, có cả Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Việt Nam Phạm Văn Bạch (lúc đó đóng trụ sở ở Phú Yên) đến dự.

Nhà giáo Bùi Xuân Các đã cùng đồng nghiệp tri kỷ Trần Sĩ - vị hiệu trưởng đầu tiên Trường Lương Văn Chánh - đặt nền móng vững chắc cho ngôi trường trung học đầu tiên của tỉnh Phú Yên. Ngôi trường do cách mạng khai sinh, là thành quả của Cách mạng Tháng Tám. “Chính ủy” Bùi Xuân Các và “tư lệnh” Trần Sĩ, bằng đức độ và tài năng, đã đề xuất điều động và tập hợp một đội ngũ giáo viên tài hoa, tạo sức sống lâu bền cho ngôi trường trung học kháng chiến của tỉnh Phú Yên, sánh vai cùng Trường Lê Khiết (Quảng Ngãi) thuộc vùng tự do Liên khu V.

Năm 1952, trên cương vị hiệu trưởng Trường trung học Lương Văn Chánh, Thầy Các được điều động về Sở Giáo dục Liên khu V. Sau ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, do giỏi tiếng Pháp cùng sự từng trải, lịch lãm, tinh tế, Thầy Các được điều động vào Ban Liên hiệp đình chiến ở vùng tập kết 300 ngày (Bình Định).

Tập kết ra Bắc, Thầy Các công tác ở Bộ Giáo dục. Ngày Bắc, đêm Nam, lòng Thầy luôn hướng về miền Nam, về Phú Yên. Khi tỉnh Hải Dương kết nghĩa với Phú Yên năm 1961, thầy Các thay mặt cho các nhà giáo Phú Yên về Hải Dương trồng cây lưu niệm ở Trường Võ Thị Sáu tại trung tâm tỉnh lỵ, góp một phần nhỏ vun trồng cây đời trong sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Hòa bình, thầy cùng gia đình xung phong về Phú Yên công tác, là Trưởng ban Thanh tra giáo dục của Ty Giáo dục Phú Khánh (cũ) và sau đó được Bộ Giáo dục điều động về Bộ làm chuyên gia.

Thầy nhiều lần về Phú Yên thăm người xưa cảnh cũ, bao lần nước mắt lặn vào trong tiếc thương những học trò chịu nhiều cảnh ngộ ngang trái bởi chiến tranh. Thầy cùng vợ làm nhiều chuyến hành hương về An Thổ, Đồng Me, Hóc Lá, thăm chùa Phổ Bảo và tất cả những nơi Trường Lương Văn Chánh từng định cư, sơ tán trong chiến tranh, thăm hỏi từng phụ huynh, từng học sinh. Năm 1998, vị thủ từ chùa Phổ Bảo (An Định) cùng nhiều bậc phụ huynh dù mắt mờ, tai nghễnh ngãng vẫn nhận ra ngay Thầy cô Bùi Xuân Các sau lời thăm hỏi đầu tiên.

Đối với Báo *Phú Yên*, là vị Tổng biên tập đầu tiên, Thầy Các dành nhiều tình cảm đặc biệt đối với các thế hệ làm báo hôm qua và hôm nay.

Năm 1998, Thầy về Phú Yên cùng tập thể Báo *Phú Yên* đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất. Ngày 19/8/2001 Thầy về Phú Yên mừng kỷ niệm 55 năm thành lập Báo và sau đó dự lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Trường Lương Văn Chánh. Năm 2005, Thầy về Phú Yên tham dự Hội thảo báo chí các tỉnh duyên hải miền Trung – Tây Nguyên do Báo *Phú Yên* đăng cai. Năm 2006, thầy về chung vui với Báo *Phú Yên* đón nhận Huân chương Độc lập hạng 3. Thầy Bùi Xuân Các đã cống hiến nhiều tác phẩm báo chí xuất sắc vang xa, lan sâu trong lòng bạn đọc nhiều thế hệ.

Sinh thời, Thầy nói “Ông Chế Lan Viên làm thơ hay, câu nào cũng hay, câu nào cũng thích và nếu thích nhất xin chọn hai câu:

“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”

Thầy đã đi xa gần 9 năm và trở thành một phần tâm hồn của đất Phú Yên. Thầy Bùi Xuân Các xứng đáng với bức trướng hậu thế tôn vinh “Hối nhân bất quyện, vạn đại vi sư” (Một đời dạy học không mệt mỏi, mãi mãi là Thầy) □

THẦY VŨ TRI PHÚ

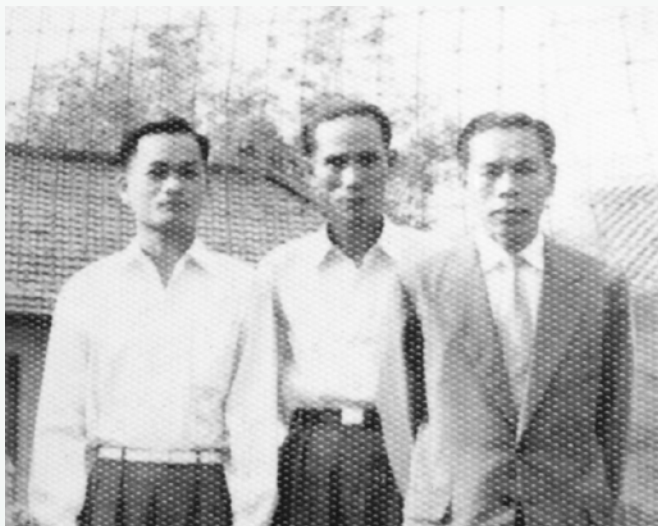
GS. TRẦN VIỆT NGẠC - NGUYỄN TẤN HUỠNH

Thầy Vũ Tri Phú của Tôi

Sau Hiệp định Genève trường Quốc học Huế đón tiếp nhiều thầy từ Hà Nội, Hải Phòng chuyển vào.

Niên khóa 1954 - 1955, thầy Vũ Tri Phú dạy lý hóa lớp đệ tam B1 (lớp 10). Chưa lập gia đình, thầy được trường bố trí một phòng nhỏ trong dãy nhà nhân viên của trường. Ít nói, hiền, điềm đạm và hơi chút e dè... ở môi trường mới. Trường Quốc học vào thời điểm ấy là ngôi trường lớn nhất miền Trung, học sinh các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đều phải về Huế học... vì các trường tỉnh chưa có các lớp đệ nhị cấp. Ngay ở Huế, các cô nữ sinh Đồng Khánh, sau lớp đệ tứ (lớp 9), muốn học tiếp cũng vào Quốc học.

Học sinh chúng tôi biết Thầy ở một mình, không có người thân, nên thỉnh thoảng ghé thăm Thầy. Trong một lần ghé thăm, tôi thấy Thầy đang chăm chú lắp ráp các bộ phận của chiếc radio mà Thầy học hàm thụ từ Pháp. Thầy cố gắng hàn các bộ phận nhỏ... nhưng không thành công! Thì ra, lớp hàm thụ lắp ráp máy thu thanh quên gửi nhựa thông cho Thầy, nên chì không chịu dính vào mối hàn. Tôi góp ý với Thầy và hôm sau biểu Thầy cục nhựa thông! Tình thầy trò từ đó cũng “gắn kết” sâu đậm hơn!



Thầy Vũ Tri Phú (thứ nhất bên phải)

Năm đệ nhị (lớp 11), chúng tôi không còn học với Thầy dù Thầy cũng dạy lý, hóa lớp 11.

Sau tết Bính Thân (1956), thanh tra Hoàng Cơ Nghị từ Bộ Giáo dục ra Huế: Ông Nghị nổi tiếng là một thanh tra nghiêm khắc và nhiều thầy giáo “khớp” khi ông bắc ghế ngồi gần bảng đen dự giờ.

Thế là sau lần thanh tra ấy, thầy tôi có quyết định chuyển từ ngôi trường Quốc học vào giữ chức Hiệu trưởng trường trung học Nguyễn Huệ, Tuy Hòa...

Năm 1961, tôi được bổ dụng vào dạy trường Nguyễn Huệ, thế là thầy trò lại gặp nhau. Niên khóa 1961 – 1962, do ngạch trật trong ngành, tôi được “gán” cho chức hiệu đoàn phó, phụ trách sinh hoạt học sinh toàn trường. Trường Nguyễn Huệ lúc đó có 33 lớp, có cả mấy lớp đệ nhị cấp và ngôi trường mới xây ở địa điểm bây giờ. Đây là thử thách đối với một giáo sư (chữ dùng lúc đó) mới vào nghề nhưng tôi tuyên bố với các đồng nghiệp mà thâm niên nhiều hơn tôi cả 10 năm, thậm chí 20 năm... là tôi nhận



Lớp Nhị B1: Mỹ, Hằng, Quý, Đạm, Sơn, Cường, Hiền, Huân... ở Mỹ Á

nhệm vụ mà hội đồng giáo sư “giao” cho vì tôi là học trò cũ của thầy hiệu trưởng.

Và, nhờ sự tín nhiệm của thầy Phú và các đồng nghiệp, mấy năm tôi phụ trách sinh hoạt hiệu đoàn, trường Nguyễn Huệ đã đạt nhiều thành tích tốt về văn nghệ, thể thao... ngang hoặc hơn các trường lớn trong khu vực.

Trải qua nhiều đời hiệu trưởng, thầy Phú là hiệu trưởng thành công nhất trong những năm 1961 – 1965. Về khả năng lãnh đạo, Thầy có một ưu điểm và ưu điểm đó giúp nhà trường đạt nhiều kết quả. Đó là chọn người, và giao phó trách nhiệm, hoàn toàn tin tưởng ở người cộng sự. Thầy không can thiệp trong quá trình thực hiện công việc. Nhưng quan trọng hơn cả là nếu có sai sót, thất bại... Thầy đứng ra nhận hết trách nhiệm, hậu quả về mình.

Do đó, người cộng tác với Thầy được toàn tâm, toàn ý thực

hiện công việc được giao và biết rằng nếu có sơ sẩy, thất bại... đã có thầy gánh lấy trách nhiệm.

Đây cũng là bài học quý báu cho người học trò cũ. Trong thời gian công tác ở trường, tôi được các đồng nghiệp hợp tác tích cực. Các thầy Nguyễn Đình Hối, thầy Bông, thầy Lâm,... đều hết mình trong công tác hiệu đoàn. Thầy Phú hoàn toàn tin tưởng giao phó công việc chi tiêu quỹ hiệu đoàn cho tôi và tôi cũng hoàn toàn tin tưởng khi đáp ứng các yêu cầu của các trưởng ban phụ trách văn nghệ, thể thao...

Tôi còn nhớ, niên khóa 62 – 63, hay 63 – 64, trường Nguyễn Huệ tổ chức 2 đêm văn nghệ ở rạp Diên Hồng. Chúng tôi đã mạnh tay chi tiêu khoảng 80 ngàn đồng. Và may thay, quỹ hiệu đoàn đã thu về được 160 ngàn... (giá vàng lúc đó là 5 ngàn đồng/lượng).

Hôm đó, dù đã khuya, thầy Phú “bắt buộc” tôi phải chờ Thầy về nhà lấy xe Lambretta 175 của Thầy để chở tôi về nhà gần trường Nguyễn Huệ...

Tình thầy trò vẫn không thay đổi khi tôi chuyển về Pétrus Ký và thầy về Nha Trang... □

Hết lớp Năm trường tiểu học Ở Tuy An, thấy tôi ham học, chăm chỉ và học giỏi, bà con trong họ giúp tôi có phương tiện ban đầu để vào Tuy Hòa học tập. Thi vào trường Nguyễn Huệ, tôi đậu vị thứ cao lại con nhà nghèo, mồ côi, nên các thầy bảo tôi làm hồ sơ xin học bổng. Tôi được cấp học bổng toàn phần (3.600 đồng, trong khi đó vàng chỉ có 500 đ/lượng). Tôi và bà con trong họ mừng quá sức. Tôi đến nhận học bổng, Thầy giám thị bảo số tiền quá lớn, em không thể nhận được, nói người lớn đến nhận. Cán bộ địa phương biết gia đình tôi có nhiều anh em, bà con tham gia cách mạng, đã can thiệp không cho tôi được nhận học bổng. Từ vui mừng lên tận mây, bây giờ buồn như rơi tự do cũng từ chín tầng mây.

Thầy hiệu trưởng Vũ Tri Phú biết việc, gọi tôi đến an ủi. Suy nghĩ hồi lâu, thầy nói, em về đi, cố gắng đi học bình thường, không được bỏ học. Vài hôm sau thầy lại gọi tôi đến. Thầy nói, em về làm lại đơn xin học bổng, em nhờ người chủ nhà trọ nhận em là con nuôi, nhà trường sẽ xét cấp lại học bổng cho em. Tôi về nói lại với bà chủ nhà sự việc như vậy, bà đồng ý giúp tôi làm tờ khai gia tư, nhận tôi làm con nuôi. Tờ khai gia tư được xã Châu

Thành ký. Tôi nộp lại hồ sơ xin học bổng và được tái cấp. Lúc đó tôi còn nhỏ (Lớp Sáu bây giờ) chưa biết nói lời cảm ơn với quý thầy, nhưng trong thâm tâm tôi quý các thầy, đặc biệt là thầy hiệu trưởng, là ân nhân của tôi. Tôi tiếp tục học và học khá liên tục. Tôi viết chữ đẹp và biết cắt khẩu hiệu, các thầy giám thị thường gọi tôi lên văn phòng giúp việc. Thỉnh thoảng, tôi gặp Thầy hiệu trưởng. Một lần Thầy gọi tôi vào hỏi thăm việc học hành, sinh sống, rồi Thầy nói, em có thể đến ở với Thầy và kèm cho em của thầy để giảm bớt chi phí ăn ở, tiết kiệm ít nhiều để dành khi đi học xa. Tôi rất cảm động, nhưng thấy mình con nhà nghèo sống dân dã quen rồi nên không dám nhận lời Thầy.

Thời gian dần đem lại cho Thầy trò chúng tôi thân thiện với nhau hơn. Khi lên Cấp 3, có lần thầy trò nói chuyện với nhau, Thầy khuyên tôi, khi lên đại học nên chọn hướng đi thích hợp với khả năng, sở thích của mình đồng thời phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Ở Phú Yên có đường biển dài hàng trăm km nên chọn ngành nghề nào khai thác được lợi thế của biển. Như sản xuất nước mắm cung cấp cho cả nước. Dân Việt Nam ai cũng ăn nước mắm... Sau hơn 50 năm, hình ảnh thầy hiệu trưởng Vũ Tri Phú, ân nhân của tôi, vẫn khắc đậm trong tâm khảm tôi.

Thầy Vũ Tri Phú ân nhân của tôi



Thầy Phú đưa lớp đi du ngoạn Mỹ Á

Thầy Vũ Tri Phú

Nhà giáo mẫu mực

Trong một lần họp mặt, năm bảy anh em thế hệ học sinh Nguyễn Huệ lứa từ niên khóa 1956 - 1957 đến 1962 - 1963, lứa học sinh học trọn vẹn trong thời gian thầy Vũ Tri Phú làm hiệu trưởng. Tất cả đang ở tuổi U80. Câu chuyện xoay quanh ngôi trường của mình, từ Nguyễn Huệ cũ đến Nguyễn Huệ mới. Nguyễn Huệ cũ là một thời thơ ngây trong sáng với chút màu phượng vĩ và tiếng ve râm ran nhớ thương. Nguyễn Huệ mới là một thời của những ước vọng cao xa, của phượng vĩ và tiếng ve nhớ thương nhiều hơn.

Nhớ hồi đó sân trường chưa có bóng cây. Chính những học sinh lứa tuổi này được các thầy cô cổ vắn (chủ nhiệm) và các thầy giám thị dẫn đi trồng cây. Bây giờ cũng còn để lại một vài cây phi lao cổ thụ. Sân trường là đất ruộng được phủ lên một lớp cát dày sạch sẽ. Giờ chơi, sân trường vang lên rộn ràng tiếng cười đùa, la hét của bọn con trai chạy nhảy khắp nơi. Con gái thì khác, ríu rít cười vui với nhiều màu áo như những cánh bướm trên các dãy hành lang. Các chàng học sinh lớn tuổi một chút đã biết liếc nhìn về các hành lang để có những cảm xúc nhẹ nhàng. Kỷ niệm nhớ nhất là những lần cắm trại ở rừng dương. Bãi cát trắng mịn và phi lao bạt ngàn màu xanh, tiếng gió vi vu và sóng biển rì rào, pha loãng trong ánh trăng tạo cảm giác huyền diệu, mơ màng... nhưng đầy sinh lực.

Lửa trại bập bùng soi rõ từng khuôn mặt nam nữ học sinh ngồi vòng tròn chuyện trò đùa giỡn xen giữa những bài hát, trò chơi vui nhộn với những trận cười vang lên cả một góc rừng.

Sau lửa trại, các thầy cô đến thăm từng khu trại của các lớp. Dịp này các nữ sinh đãi thầy cô những món tuyệt chiêu để tranh tài nữ công gia chánh. Bọn con trai, nhân dịp này được ăn theo no nê. Sau đó là sinh hoạt của từng trại cũng ca hát, chuyện trò tự do. Bọn “trẻ nhỏ” có một tiết mục vô cùng hấp dẫn, rủ nhau đi săn thỏ. Thỏ nhiều vô kể, vài ba lùm bụi là một chú thỏ giật mình nhảy ra, thế là tiếng la hét dậy lên kéo theo từng lũ con trai chạy bắt kể phương hướng cho đến khi mất dấu chú thỏ thì ngơ ngác không biết đường về... Còn lũ “trẻ lớn” thì có cơ hội đến thăm lớp bạn, lớp em và trở tài của kéo, đóng vai người hùng lịch lãm...

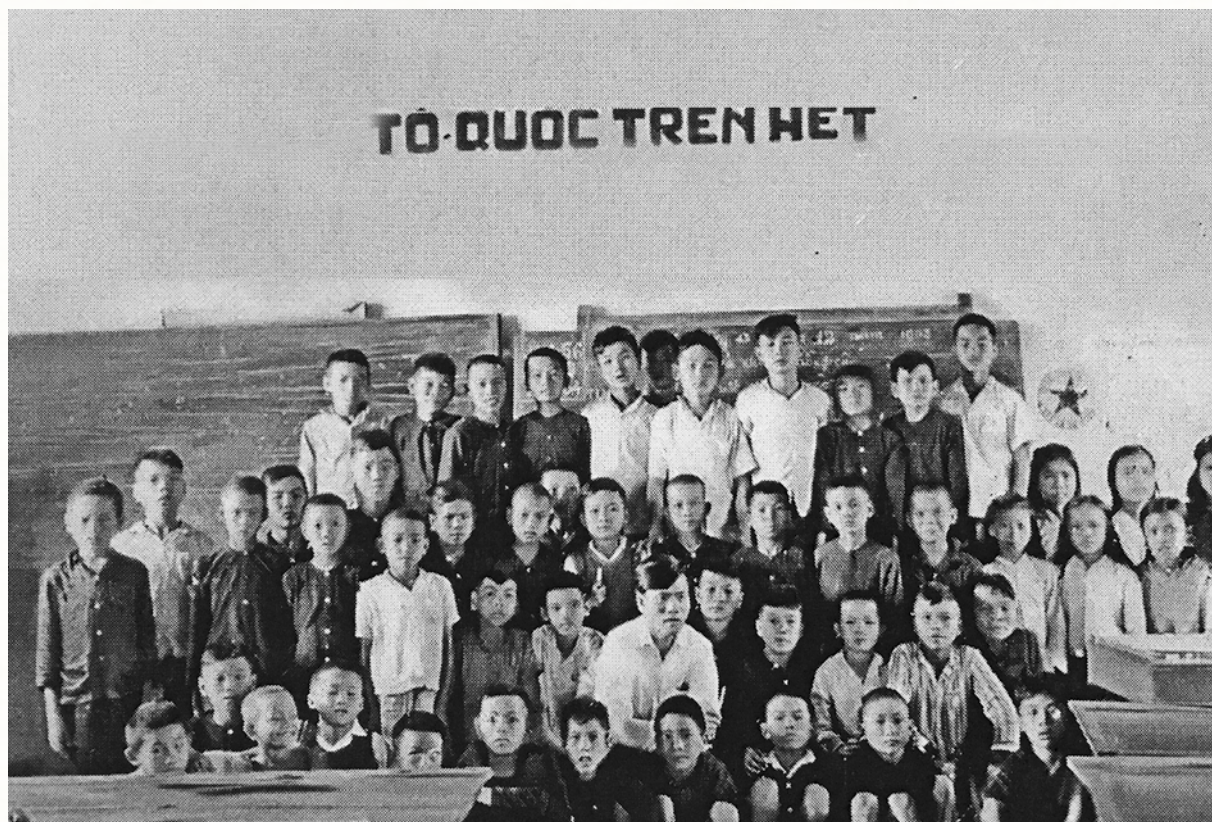
Lần cắm trại nào cũng có thầy hiệu trưởng Vũ Tri Phú cùng với các thầy trong hiệu đoàn phụ trách sinh hoạt học sinh. Các thầy cũng rất vui trẻ hòa nhập, gần gũi với học sinh. Nhắc tới thầy hiệu trưởng Vũ Tri Phú, anh Đặng Văn Vinh nhớ lại một kỷ niệm được thầy Phú mời về dạy kèm toán và Pháp văn cho cô em vợ của Thầy. Và cũng nhờ học giỏi, tham gia nhiều hoạt động của trường, được nhà trường cử tham dự hai lần trại hè ở Dalat và Đại học sư phạm Saigon. Anh Huỳnh Khanh thủ khoa khi thi vào Nguyễn Huệ, lại có khiếu viết, vẽ, cắt khẩu hiệu được các

thầy giám thị nhờ lên văn phòng giúp công việc sổ sách, anh cũng có nhiều dịp được gặp Thầy hiệu trưởng. Anh nói trong nhiều năm ra vào văn phòng nhà trường, anh chưa hề thấy thầy Phú tỏ thái độ nóng nảy, la rầy hoặc quở trách ai. Trong lần thi bằng, đang học lớp Đề Ngũ, anh tự học chương trình lớp Đề Tứ và đậu bằng Trung Học Đề Nhất Cấp. Một số các thầy cho rằng anh phạm trường quy và đưa ra hội đồng nhà trường xét kỷ luật, có thể bị đuổi học. Nhiều thầy tỏ ra khó chịu mỗi khi gặp anh, nhưng thầy Phú thì vẫn bình thường. Mặc dù chưa có quyết định kỷ luật, anh rời trường tiếp tục học bằng để thi đậu tú tài I và II. Anh nhớ về lần đoàn thể thao của trường Nguyễn Huệ dự thi cấp khu vực tại trường trung học Duy Tân, Phan Rang. Anh ở trong đội bóng chuyền cùng với Phạm Phích, Nguyễn Phụng..., đội bóng bàn có các anh Thìn, Nguyễn Xuân Lập, Phan Long Côn, và đội bóng đá nhiều cầu thủ mạnh của trường lâu quá anh không nhớ tên.

Nhận xét về thầy Phú, các anh đều cho rằng thầy Phú là một người thầy mẫu mực, nghiêm trang nhưng rất gần gũi, thương yêu học sinh, nhất là những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Suốt thời gian làm hiệu trưởng, thầy được phụ huynh học sinh và học sinh kính trọng, nể phục, không có một dư luận nào phản nân về tư cách của thầy. Nhất là trong xã hội bấy giờ cũng đã có nhiều biểu hiện tiêu cực, công chức xu nịnh cấp trên tranh nhau bổng lộc chức quyền, nhà cửa... □

Nhớ năm học lớp nhất trường làng

ĐÀO TẤN LỘC



Thầy Chân cùng học sinh lớp nhất trường Phước Bình năm học 1963 - 1964 (tác giả ở hàng ngồi 5, thứ 4 trái sang)

Còn người ta hình như lúc tuổi càng lớn thì càng nhớ chuyện xưa, muốn ôn lại thời thơ ấu, gặp lại bạn cũ lúc còn nhỏ thì mừng lắm vì có dịp để cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm thuở học trò.

Mấy tuần trước tình cờ gặp lại bạn Hồ Xuân Huyền trong một buổi cà phê sáng, xúc cảm về thời học tiểu học ở trường làng lại bùng phát trong tôi khi hai chúng tôi cùng nhau ôn lại trường xưa bạn cũ năm học lớp Nhất ở trường làng. Huyền là bạn cũ ở cùng xóm - ấp Nhơn - lại là người bà con vai cháu, trí nhớ rất tốt gợi

lại cho tôi nhớ lại bao chuyện cũ của gần 60 năm trước.

Ngôi trường làng Phước Bình thời đó là một phân trường của Trường tiểu học xã Hòa Thành (trường chính ở Phú Lâm) chỉ có 5 lớp: một lớp Tư (tương đương lớp 2 ngày nay) do thầy Trí dạy, hai lớp Ba do thầy Điềm và thầy Phúc dạy, một lớp Nhì (lớp Bốn ngày nay) do thầy Lợi dạy năm học 1962 - 1963, năm học 1963-1964 thầy Hoạt dạy, một lớp Nhất (lớp 5 ngày nay) do thầy Can dạy năm 1962-1963, từ năm học 1963-1964 do thầy Chân dạy. Trước năm 1962, trường làng

chỉ có 3 lớp (đến lớp ba), sau đó mới xây 2 gian phòng gạch ngói và mở thêm lớp Nhì, lớp Nhất, học sinh được lên học trường ngói thì đều cảm thấy oai lắm. Sau này trường tiểu học Phước Bình đổi tên là trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, được đầu tư xây dựng 2 dãy lầu 2 tầng rất khang trang, nhưng cho đến nay vẫn còn giữ lại 2 gian phòng học gạch ngói xây từ 1962 này. Vào cuối những năm 50, phía Tây của trường có một đình làng là nơi làm việc của làng, trước sân là một cây duối lớn có chùm tằm gửi ký sinh, đến mùa trái chín, lũ học trò nhỏ chúng tôi thường leo lên hái, tranh giành nhau í ới. Sau lưng và bên hông trái của đình làng là một vườn mù u, bên trong vườn gần đến mép ruộng có ngôi miếu thờ nép dưới một gốc cây da lớn, nghe đồn là nơi linh thiêng có ma, nhưng lũ học trò chúng tôi không sợ, buổi trưa ở lại trường sau khi ăn gô cơm thì xúm nhau trèo lên cây da lột các lá lụa màu đỏ đọt da, ăn chua chua thích lắm. Sau năm 1960, vườn mù u bị chặt bỏ, đình làng cũ cũng bị đập xây lại ở vị trí ngôi miếu trở thành

đình thờ thần Bạch Mã chung cho cả xã. Cây da cũng ngày càng lớn và tồn tại cho đến ngày nay, xung quanh đình và cây da hiện tại là một vườn cây bạch đàn um tùm. Làng Phước Bình ngày trước có 6 ấp (sau này gọi là vùng) gồm ấp Trung, ấp Bắc, ấp Đông, ấp Nam trong, ấp Nam ngoài và ấp Nhơn. Ấp Bắc nằm bên bờ sông Ba, có nhiều soi bãi và đất trồng mía, bắp. Ấp Trung, ấp Nam trong, ấp Đông dân cư đông, nằm phía Bắc đường 5 (đường ĐT 645 ngày nay), các công trình chung của làng như chùa, đình, miếu làng, trường học đều nằm ở ấp Nam trong. Ấp Nam ngoài và ấp Nhơn nằm giữa đồng lúa, ấp Nhơn còn gọi là xóm Phường thường được xem là ấp “Cộng sản” do nằm lẻ loi phía cực nam của làng, tiếp giáp với xã Hòa Tân, thuận tiện cho lực lượng cách mạng từ trong núi về hoạt động. Sau giải phóng, thị trấn Phú Lâm được thành lập và tách khỏi xã Hòa Thành, làng Phước Bình được chia thành 2 thôn rười : thôn Phước Bình Nam (gồm ấp Nhơn và ấp Nam ngoài), thôn Phước Bình Bắc (gồm ấp Nam trong, ấp Trung,



Một tiết học lớp nhất trường Phước Bình năm học 1963 - 1964 (thầy Chân đang giảng bài).



Tác giả bên phòng học năm xưa, hiện trong khuôn viên Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

ấp Bắc), thôn Lộc Đông (gồm ấp Đông và một phần thôn Phước Lộc cũ). Ấp Nhơn ngày đó có trên trăm nóc nhà, hầu như nhà nào cũng có người tham gia cách mạng, số liệt sĩ thời chống Mỹ chiếm khoảng nửa số liệt sĩ của cả xã Hòa Thành. Năm tôi học lớp Nhất năm học 1963-1964 thì lực lượng cách mạng của ta đã lấn sâu áp sát các chi khu, tiểu khu quân sự của chính quyền Sài Gòn. Riêng tại ấp Nhơn của tôi, văn công của cách mạng đã xuống đến đây, buổi tối thấp đèn măng-sông biểu diễn tại sân nhà ông Thủ Tám (cách nhà tôi 3 cái nhà), bà con đi xem rất đông. Sáng đầu tháng, thì cán bộ dân chính, anh em du kích tập hợp ở lùm xóm, chào cờ giải phóng và hát bài Giải phóng Miền Nam rất hùng tráng. Lũ nhỏ chúng tôi cũng hiếu kỳ đến xem và bắt chước đứng nghiêm chào cờ Cách mạng.

Trường làng tôi nằm ở ấp Nam trong, đứng tại vị trí trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc ngày nay, khu vực này thời đó ban ngày do chính quyền Sài Gòn kiểm soát. Năm đó, có cuộc đảo

chính lật đổ Ngô Đình Diệm (01/11/1963), chính quyền quận, xã bắt học sinh các trường học đi cổ động ủng hộ phe đảo chính, lúc đó chúng gọi là “cuộc cách mạng 1 tháng 11”, bắt hô khẩu hiệu “tinh thần cách mạng 1/11 bất diệt”. Lũ học trò ở ấp Nhơn được mấy anh giải phóng bày, nên cứ hô “Tinh thần Cách mạng bất diệt”, bỏ “1/11”, may mà bọn tể ngục không chú ý.

Trở lại lớp Nhất năm học 1963-1964 của chúng tôi, với tôi đó là một năm học có nhiều kỷ niệm khó quên. Đầu tiên là việc tiễn thầy cũ, đón thầy mới. Số là vào đầu năm học, lớp chúng tôi do thầy Trương Can người Huế, đứng lớp. Ông đeo kiếng cận, dáng chừng chạc, dạy văn và sử rất hấp dẫn, nhưng mới dạy được hơn tháng thì được điều động về trường chính ở Phú Lâm. Lũ học trò chúng tôi quý thầy Can, đem theo chuỗi, ổi vườn nhà kéo nhau đi bộ xuống nhà trọ thầy ở Phú Lâm thăm, bịn rịn chia tay thầy. Đến thay là thầy Tống Văn Chân, người đồng hương với thầy Can, mới ra trường nên còn trẻ lắm, đẹp trai, hiền hậu và là thầy giáo

rất tâm huyết với nghề. Thầy tự bỏ tiền túi để mua một số truyện cổ, truyện tranh để giờ học cuối tuần đọc cho học trò nghe và cho học trò mượn về nhà. Giờ học toán, thầy tìm mấy bài toán mẹo để làm “toán chạy” trong lớp kích thích lòng ganh đua học tập của chúng tôi. Tôi được thầy Chân thương yêu và nhớ rất lâu đến sau này vì năm học đó là năm dạy học đầu tiên của thầy mà tôi là học sinh giỏi nhất lớp. Sau khi thi đậu vào đệ Thất (lớp 6) của trường Trung học công lập Nguyễn Huệ, tôi rời làng cũ đến Thị xã Tuy Hòa để học không còn dịp để gặp lại thầy Chân. Sau ngày giải phóng, tôi cứ ngỡ là thầy đã về Huế, ai ngờ mãi đến năm 1989 sau khi tái lập tỉnh Phú Yên, tôi mới biết là thầy đã kết hôn với cô Sâm nên không về Huế, hiện thường xuyên bệnh tật và điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn. Tìm đến nhà thầy, mới biết hai vợ chồng thầy phải vượt qua hoàn cảnh khó khăn biết chừng nào của cuộc sống để lo cho con cái. Thời gian sau đó tôi thường xuyên đến thăm, hai thầy trò ôn chuyện cũ chuyện mới, tôi cũng góp phần ít nhiều để thầy chữa bệnh. Thầy vẫn nói là luôn theo dõi việc học tập, công tác của tôi, thấy tôi phát triển thầy rất mừng nhưng không chủ động gặp vì ngại làm phiền trò cũ, tôi nghe rất mừng lòng. Mãi đến khi hai con lớn của thầy cô tốt nghiệp đại học có việc làm, thì điều kiện sinh hoạt của thầy cô được cải thiện hơn, song không được mấy năm thì cả vợ thầy và thầy đều lần lượt ra đi do hậu quả của thời kỳ kham khổ, bệnh tật trước đó.

Lớp Nhất tôi năm đó có 56 học sinh, trong đó có 12 bạn gái, qua hơn 56 năm của cuộc sống đầy biến động, ít có dịp gặp lại bạn bè cũ, tôi chỉ còn nhớ hơn phân nửa số bạn. Sau khi gặp Huyền, cùng trao đổi gợi nhớ mới hình dung lại hầu hết bạn học cũ năm lớp Nhất, có bạn nhớ đầy đủ họ tên, có bạn chỉ nhớ tên, không nhớ họ (các bạn học cũ khi đọc bài này nếu thấy không ghi họ, hoặc ghi nhầm họ, xin thông cảm). Về bạn gái, thì ở ấp Nhơn có 3 người: Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Kim, Sa. Kim là chị họ, con cậu Năm của tôi, nhà cạnh nhà tôi, lớn hơn tôi 2 tuổi,

do chị em học cùng lớp nên khá thân với nhau, sau này chị có gia đình và có thời gian làm trạm trưởng trạm y tế xã. Lê có bà con với tôi, năm 16 tuổi thoát ly lên núi, sau này làm đến Hội phó Hội phụ nữ huyện Tuy Hòa trước khi nghỉ hưu. Các bạn gái ở các ấp khác là: Nhiều, Vương, Giác, Phạm Thị Hường, Nguyễn Thị Hỷ (sau đổi là Thu Vân), Nguyễn Thị Như Vân, Tô Thị Cơ, Hồ Thị Mận, Võ Thị Hạnh. Võ Thị Hạnh không phải người làng Phước Bình mà ở phía Tây làng Phước Lộc, đi học trường Phước Bình gần hơn, trong ký ức của tôi là một người bạn mắt cận, hơi gầy, ngồi ở đầu bàn trên cùng (gần bàn thầy), chăm học và luôn ở trong top 5 của bảng vị thứ hàng tháng. Còn Phạm Thị Hường ở ấp Nam trong, sau này là vợ của Chín Thời - Nguyên Bí thư huyện Tây Hòa - nên về ấp Nhơn sinh sống. Như Vân là cháu gọi tôi bằng chú, ở ấp Trung, sau theo gia đình vào cư trú ở Nha Trang, có học Trung cấp y tế và sau giải phóng công tác ở ngành y tế huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Còn Nguyễn Thị Hỷ sau lấy Phạm Văn Hường bạn cùng lớp Nhất, nhà vẫn ở Phước Bình.

Phần các bạn nam, cùng ở ấp Nhơn với tôi có Trịnh Liên, Hồ Xuân Huyền, Hồ Ngọc Trác, Đặng Cấn, Đặng Thuận, Tại, Nhật. Chỉ có Huyền sau làm P.Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Sở Giáo dục và đào tạo, nhà ở thành phố Tuy Hòa, còn lại đều công tác hoặc làm nông ở quê nhà. Trịnh Liên (anh ruột của Trịnh Thị Nga, nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên) làm Bí thư Đảng ủy xã Hòa Thành, Phó Ban Dân vận Huyện Đông Hòa trước khi nghỉ hưu. Hồ Ngọc Trác có thời gian làm Phó Chủ tịch UBND xã. Liên, Huyền, Trác đều là học sinh giỏi của năm lớp Nhất.

Nhà ở ấp Nam ngoài có: Phạm Văn Hường, Lưu Kim Bính, Trần Sĩ Huỳnh, Võ Ngọc Thạch, Nguyễn Song, Nguyễn Kim, Vinh, Thường. Phạm Văn Hường là học sinh giỏi trong lớp, thường có vị trí thứ 2, 3 hàng tháng. Kim sau học ngành ngân hàng và đã từng làm Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh trước khi nghỉ hưu.

Ở ấp Nam Trong có: Hồ Viết Hạnh, Võ Sĩ Hoàng, Ngô Minh Thắng, Phạm Khiết, Phạm Cung Phụng, Nguyễn Phết, Tô Văn Ngoạn, Phạm Đình Lin, Đình Túc, Kha, Thi, Phạm Ngành. Trong đó Phạm Khiết thi đậu đệ thất trường Trung học Nguyễn Huệ cùng năm với tôi và học cùng lớp với tôi từ năm đệ thất (lớp 6) đến năm đệ tứ (lớp 9), lên đệ tam, Khiết học ban C (Văn, Sử, Địa) khác ban với tôi nhưng vẫn là bạn thân với nhau cho đến sau này. Khiết vào Sài Gòn học từ năm 1971, sau ở lại tham gia lực lượng thanh viên xung phong, rồi trở thành nhà báo, nhà thơ cho đến khi mất. Phụng học về y và sau này làm ở ngành y tế tỉnh, Thắng nghe nói kinh doanh xe tải khá thành công.

Ở ấp Trung có các bạn Lê Tấn Sĩ, Nguyễn Quê, Trình Hượt, Minh, Cẩ, Long, Nguyễn Ở. Tôi còn nhớ nhà Cẩ làm nghề thợ may, cứ gần Tết má tôi lại đưa tôi đến nhà ông Nhu (cha của Cẩ) để may một bộ quần áo mới; Nguyễn Quê hơi cao, gầy, bạn học trong trường gọi vui là Nguyễn Huệ - Quang Trung.

Ấp Bắc có Nguyễn Văn Hạnh, Vân. Ấp Đông có Hoang, Hào, Hiệp, Nhanh. Tôi nhớ năm đó Hiệp là lớp trưởng (lớp phó là Liên).

Có một sự kiện đáng nhớ là khoảng tháng 12/1963, thầy Chân có nhờ thợ chụp ảnh đến chụp hình cho cả lớp, có hình chụp chung thầy trò về phía bảng đen hoặc ngoài cửa lớp, có hình chụp cảnh thầy đang giảng bài cho cả lớp, sau đó bạn nào cần mấy tấm thì góp tiền rửa ảnh. Mấy tấm ảnh đó tôi để trong nhà ở ấp Nhơn, những năm chiến tranh ác liệt ở đây, vở sách cũ, giấy khen và mấy tấm ảnh này đều thất lạc hết. Vừa qua đến nhà thấp hương cho thầy Chân, mấy người con của thầy lục lại ảnh cũ thầy để lại, không ngờ còn tìm lại được mấy tấm ảnh trắng đen chụp thời đó, sau lưng ảnh còn chữ của thầy ghi 63-64. Những tấm ảnh tuy đã bạc màu, có chỗ bị hư hại, nhưng nói chung vẫn còn nhận ra được phần lớn khuôn mặt non nớt của đám học trò nhỏ ở nông thôn với người thầy đáng kính của mình. Trong những khuôn mặt đó, có những người như: Khiết, Phạm Văn

Hưởng, Phạm Ngành, Nguyễn Văn Hạnh... đã ra đi mãi mãi theo bước chân của thầy.

Sự kiện cuối cùng đáng nhớ năm đó của tôi là được dự lễ phát trường cuối năm học lớp Nhất tại trường chính ở Phú Lâm (Trường Tiểu học cộng đồng Hòa Thành). Trong suốt năm học tôi luôn có kết quả học tập tốt ở tất cả các môn học. Kết quả đó ngoài việc cố gắng của bản thân, thì công sức dạy dỗ của thầy là vô cùng quan trọng. Thầy Chân ngoài việc giảng trên lớp, hướng dẫn bài học về nhà, còn tự bỏ tiền mua sách truyện cho chúng tôi đọc thêm, đọc những bài tập làm văn hay của học trò trước lớp để biểu dương (riêng tôi được biểu dương 8-9 lần)... qua đó khuyến khích sự nỗ lực học tập của chúng tôi. Thầy Chân chọn khẩu hiệu "Quang Trung - Tiến" cho lớp tôi, với mong muốn học trò của mình theo bước Quang Trung hoàng đế luôn tiến mạnh về phía trước. Cứ mỗi sáng vào lớp, khi thầy bước vào, lớp trưởng hô "Nghiêm, Chào! Quang Trung", cả lớp đồng thanh hô "Tiến" với sự xúc động lớn lao. Lũ học trò chúng tôi cũng theo sự mong mỏi của thầy mà tiến lên phía trước. Ngoài thời gian ở lớp, về nhà tôi còn được má tôi đôn đốc nhắc nhở học hành, giúp tôi dò bài, góp ý đôi chỗ cho các bài tập làm văn... Má tôi thời trước tuy chỉ học đến sơ học yếu lược, nhưng là đọc truyện sách nhiều, đã từng là cán bộ Hội Phụ nữ thời chống Pháp... nên có đủ kiến thức để răn dạy tôi và giúp đỡ tôi học tập ở bậc tiểu học. Cuối năm lớp Nhất, nghe tôi được nhận thưởng và đại diện cho học sinh để phát biểu trong lễ bế giảng năm học tại trường chính, má tôi đã cùng tôi đi bộ xuống Phú Lâm dự lễ để động viên tôi, đây là một kỷ niệm làm tôi nhớ mãi cho đến bây giờ.

* * *

Mới đó mà đã hơn 56 năm, thời gian một thoáng mây bay, tất cả đều qua đi không trở lại. Nhớ lại mái trường xưa, thầy bạn cũ cũng là ước nguyện được thấp lên những đóm lửa ấm áp trong lòng giúp mỗi người vượt qua khoảng thời gian vô tận đó □

Tháng 12/2019

Nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm

cả đời vì sự nghiệp trồng người

TRẦN QUỚI



Nhà giáo ưu tú - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm lục lại những kỷ vật một thời trong chiến tranh.

Cái lạnh cuối năm làm cho ông khó thở hơn nhiều. Năm nay, ông đã ở cái tuổi ngoài 80, nhưng vẫn minh mẫn nói chuyện và làm việc khi thấy trong người khỏe khoắn. Ông vẫn cần mẫn làm việc và yêu đời, nhờ vậy trong chiến tranh không ít lần vượt qua lằn ranh sống chết, khi về già ông lại kiên trì chống chọi với căn bệnh ung thư vòm họng. Nhà giáo ưu tú, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm thực sự xem lao động là vinh quang, công tác giáo dục là sự nghiệp của cả cuộc đời...

Tôi, một học trò nhỏ của thầy, rất vinh dự được vài lần ngồi nghe ông tâm sự chuyện đời, chuyện nghề và sự nghiệp trồng người mà ông đã từng nếm trải. Với ông, con người sinh ra là phải lao động để trưởng thành và hoàn thiện nhân cách. Bởi vậy, dẫu qua nhiều cuộc thăng trầm, những cuộc “trường

chinh” cuộc đời nhưng ông đã vượt qua bằng cả tâm huyết để gắn với nghề giáo cao quý. Đó cũng là bài học lớn mà ông có được từ truyền thống yêu nước của gia đình, quê hương, cuộc cách mạng trường kỳ của dân tộc và Bác Hồ muôn vàn kính yêu mà ông đã từng vinh dự hai lần được tặng hoa thời còn sinh viên.

TỪ GIÃ QUÊ NHÀ

Nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm sinh năm 1937, trong một gia đình giàu lòng yêu nước, trên quê hương Đồng Khởi Hòa Thịnh (huyện Tây Hòa) và tinh thần hiến thân cho cách mạng đã được thấm thấu vào người một cách tự nhiên như cây cỏ lớn lên từ đồng ruộng.

Cậu bé Nguyễn Xuân Đàm được cha cho học hành tử tế trong thời buổi trường học hiếm hơn mọi thứ. Hết lớp 7, Trường cấp 2 Tuy Hòa 2, cậu học trò Nguyễn Xuân Đàm cùng 11 bạn đồng niên khác ở Phú Yên phải ra tận Bình Định để học tiếp lớp 8. Chiến dịch Ất-lăng nổ ra, không trở lại trường được, Nguyễn Xuân Đàm tham gia du kích, xây dựng phong trào thanh niên xã nhà. Sau khi Hiệp định Giơnevơ ký kết, ngày 30/8/1954 Nguyễn Xuân Đàm có tên trong đoàn học sinh miền Nam đầu tiên của Phú Yên tập kết ra Bắc.

Từ giã quê nhà, ra Hà Nội, Nguyễn Xuân Đàm được đưa sang Nam Ninh (Trung Quốc) vào Khu học xá (của Việt Nam trên đất nước bạn) học trung cấp sư phạm theo lời dặn của người cha “nghề giáo tuy thanh bần nhưng để đào tạo lớp người có ích”.

Năm 1956, ông thi đỗ vào Đại học sư phạm Hà Nội khóa 3 (1956-1959). 3 năm kinh sử, nỗi nhớ quê nhà quay quắt, nhất là mỗi khi nghe tin giặc càn, ném bom,

- Phó Tiến sĩ giáo dục học (1979) - Viện hàn lâm khoa học giáo dục Liên Xô.

- Huân chương Quyết thắng hạng Nhất, Nhì, Ba.

- Huân chương Giải phóng hạng Nhì, Ba

- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

- Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng (1960)

- Nhà giáo Ưu tú năm 1994

- Nhiều huy chương, kỷ niệm chương các ngành.

càng làm một sinh viên miền Nam như ông thêm quyết tâm trong học tập và tốt nghiệp loại xuất sắc. Kỷ niệm sâu sắc trong quãng thời gian học tập trên đất Bắc là ông được hai lần tặng hoa Bác Hồ.

Tuổi đời, tuổi nghề còn quá trẻ, chàng sinh viên mới ra trường Nguyễn Xuân Đàm tiếp tục trui rèn thêm ở vai trò Hiệu trưởng Trường Trung cấp sư phạm Hà Tĩnh (1959). Vừa giảng dạy, vừa cùng học trò tăng gia xây dựng nhà trường trở thành trường học kiểu mẫu của miền Bắc XHCN. Những thử thách đầu đời, giúp anh giáo trẻ có thêm kinh nghiệm, bản lĩnh trước khi đi B vào chiến khu “Ông Cự” (mật danh của Trung ương Cục miền Nam).

Đây thực sự là một cuộc trường chinh.

Vậy là vượt Trường Sơn, Nam tiến. Sau 5 tháng 10 ngày hành quân, cuối tháng 5/1964, Nguyễn Xuân Đàm cùng đồng đội có mặt ở đại bản doanh của Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh). Với bí danh Thanh Sơn, thầy giáo Đàm được giao phụ trách chuyên môn Trường Giáo dục tháng Tám; đồng thời giảng dạy môn văn học cách mạng. Sau làm Trưởng phòng sư phạm thuộc Tiểu ban Giáo dục miền Nam.

7 tháng cho khóa học ở Trường Giáo dục tháng Tám kết thúc, cũng là lúc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam. Tình thế cách mạng lúc này bắt buộc nhà trường phải giải tán. Cán bộ, giáo viên cơ quan giáo dục Trung ương Cục rải xuống cơ sở tổ

chức các lớp học bí mật trong lòng dân. Cứ như vậy, thầy giáo Thanh Sơn đã “luồn” khắp cả Nam kỳ lục tỉnh, nằm gai nếm mật phục vụ cách mạng miền Nam. Trong một lần vượt Tiền Giang, Thanh Sơn đã sập ổ phục kích, may mắn thoát chết, được đồng đội đưa về tuyến sau. Sức khỏe của thầy giáo Thanh Sơn bị sa sút nghiêm trọng phải đưa ra Bắc để chữa. Đó là thời điểm cuối năm 1973, sau gần 10 năm, ông lần lộn ở hầu khắp chiến trường Nam bộ.

MỘT ĐỜI CHO NỀN GIÁO DỤC

Trải qua cuộc thập tử nhất sinh, năm 1974, Nguyễn Xuân Đàm được điều động về Vụ Văn xã (Ban Thống nhất Trung ương) và được đưa vào danh sách thi tuyển sang Liên Xô làm nghiên cứu sinh. Một lần nữa, chiến sĩ, thầy giáo Nguyễn Xuân Đàm hạ quyết tâm học tập thật tốt để phục vụ đất nước. Đề tài mà ông chọn là “Kinh nghiệm của nhà trường Xô Viết trong việc hình thành thế giới quan của học sinh và sự vận dụng sáng tạo vào nhà trường ở Việt Nam”. Ngày bảo vệ đề tài, có rất đông các giáo sư, viện sĩ, học giả của Nga và nhiều nước XHCN đến dự để phản biện, tìm hiểu, truy vấn. Lý do, đề tài mà ông nghiên cứu mang tính thời đại, thực

tiến cao. Kết quả bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Đàm đạt loại xuất sắc, được Viện trưởng tặng thưởng cho lưu lại thêm 6 tháng với vai trò là cán bộ nghiên cứu của Viện.

Về nước, trong vai trò Phó trưởng ban nghiên cứu giáo dục đạo đức chính trị, Ủy viên Hội đồng khoa học Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Ủy viên Hội đồng thế giới quan khoa học cho thanh niên, học sinh các nước XHCN, giai đoạn 1980–1985, tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm đã có nhiều đóng góp cho khoa học giáo dục và xây dựng nền giáo dục cách mạng thống nhất trong cả nước. Trong thời gian này, ông đã chủ biên, tham gia viết, xuất bản nhiều giáo trình, tài liệu, sách phục vụ trong giảng dạy nhà trường XHCN.

Theo yêu cầu thời cuộc, từ năm 1985-1989, Nguyễn Xuân Đàm về Phú Khánh với vai trò Phó Giám đốc Sở GD-ĐT, kiêm Hiệu trưởng Trường cao đẳng sư phạm Nha Trang. Trên mảnh đất miền Trung ruột thịt, tiến sĩ Đàm dồn tâm sức nền giáo



Bức ảnh kỷ niệm một thời học tập ở đất nước Nga xinh đẹp nghĩa tình

dục tỉnh Phú Khánh nói chung và Trường Cao đẳng sư phạm Nha Trang nói riêng. Ông chính là người đề xuất mở khoa Đoàn Đội cho giáo sinh mà sau này được Bộ GD-ĐT nhân rộng cả nước. “Thời điểm đó, thầy và trò hăng hái lắm, nhưng cũng vấp phải không ít định kiến và sự trì trệ. Đó thật sự là một cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới”, tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm nhớ lại.

Tái lập tỉnh ngày 1/7/1989. Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm lại dốc toàn bộ sở học và kinh nghiệm hoạt động cách mạng của mình bắt tay vào một cuộc trường chinh mới, xây dựng nền giáo dục Phú Yên non trẻ, khó khăn trăm bề.

Với vai trò Phó giám đốc, rồi Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên, nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm quyết tâm chấn hưng nền giáo dục quê nhà phát triển từ hệ thống giáo dục phổ thông đến chuyên nghiệp, mở rộng phong trào học ngoại ngữ, tiến dần lên xã hội học tập. Gần 10 năm, từ 1989 – 1998, hệ thống giáo dục Phú Yên đã cơ bản, toàn diện ở các cấp học. Nhiều thành tựu nổi bật của nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm trở thành kinh nghiệm tốt đóng góp vào những bài học lý luận và thực tiễn về công tác quản lý giáo dục cả nước.

Tâm trong sáng, tấm lòng nhân hậu, nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm đặc biệt quan tâm đến giáo dục con em đồng bào dân tộc ít người, trẻ em thiệt thòi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ông là người sáng lập Trường niềm vui (nay là Trung tâm giáo dục hòa nhập cộng đồng)... và sớm thành lập các trường dân tộc nội trú.

VỠ THANH

Nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm tự bạch: “Người thầy giáo lấy chữ Tâm, chữ Đức làm đầu, lấy sự hy sinh, phục vụ làm lẽ sống; lấy sự học tập suốt đời, nâng cao tầm trí tuệ và nghệ thuật sư phạm là lý do tồn tại và lòng tự trọng của

bản thân; lấy sự phát triển và trưởng thành của học sinh làm động lực và niềm hạnh phúc của cuộc đời”.

Tuổi cao sức yếu, bệnh tật hoành hành, nhưng tâm ông vẫn sáng và kiên trì chống chọi với bệnh tật cố gắng hoàn thành những phần việc mình dang dở. Đó là đề tài khoa học “Tiến sĩ Phú Yên”, như một sự tôn vinh, tri ân đối với những nhà khoa học chân chính; là việc xây dựng dòng họ Nguyễn khuyến học và còn bao điều tâm huyết...

Với ông, cuộc đời con người là hành trình lao động và sáng tạo. Lao động cũng là một cách giáo dục. Và bên cạnh ông, lặng lẽ dõi theo, hy sinh hết sức mình cho những cuộc “trường chinh” cho đến cuộc chiến cuối cùng trên giường bệnh và nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm là một người vợ, người mẹ của ba đứa con thành đạt. Bà là một nhà giáo đáng kính: Nguyễn Thị Oanh, cựu giáo viên Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên), cũng là cô Bí thư Đoàn trường Cấp 3 Hoàn Kiếm (Hà Nội) năm xưa.

Ông Lê Văn Hữu, Chủ tịch Hội Khuyến học Phú Yên, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên (1994-2000), nói: “Nhà giáo ưu tú, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đàm là người có công lớn trong việc hình thành, xây dựng hệ thống giáo dục của tỉnh Phú Yên từ lúc tái lập tỉnh. Ông là người có nhiều sáng kiến và tư tưởng tiến bộ trong giáo dục. Đó là tư tưởng lao động và giáo dục; xây dựng xã hội học tập, toàn dân học tập. Và hơn hết, nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm có một tấm lòng, ông chính là người khởi xướng, sáng lập những ngôi trường đặc biệt, dạy cho học sinh con em người đồng bào dân tộc ít người, trẻ em khuyết tật, lang thang cơ nhỡ” □

Đối với nhân dân vùng đồng bằng Tuy Hòa, Đào Thế Lữ không chỉ được biết đến là tác giả bộ sách nghiên cứu lịch sử xã đầu tiên ở Phú Yên sau khi tái lập tỉnh, mà mọi người còn biết ông là một cán bộ tiên khởi nghĩa, một nhà giáo có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục cách mạng từ những năm sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến đầu những năm 1980.



Đào Thế Lữ khi còn là Hiệu trưởng Trường THSP
Phú Khánh Ảnh: Tư liệu

ĐÀO THẾ LỮ

*Chân dung một cán bộ tiên khởi nghĩa,
một nhà giáo cách mạng*

TS.ĐÀO NHẬT KIM

Đầu tháng 8 năm 1989, khi Phú Yên vừa mới tách ra từ tỉnh Phú Khánh (gồm 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa sáp nhập từ 1975- 1989), với nhiều bộn bề khó khăn phải đối mặt, thì một tin vui đến với Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Tuy Hòa (nay thuộc huyện Phú Hòa) là công trình nghiên cứu lịch sử địa phương viết về một xã do Đào Thế Lữ biên soạn đã xuất bản, đó là tác phẩm *Hòa Thắng xưa và nay*. Tác phẩm ra đời được sự đón nhận của

các tầng lớp nhân dân và sự đánh giá cao của những nhà nghiên cứu có tên tuổi.

1. Người cán bộ tiên khởi nghĩa năng nổ

Đào Thế Lữ sinh ngày 15 tháng 4 năm 1917 trong một gia đình trung nông tại làng Tây Phú, tổng Hòa Tường, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên). Sớm có tinh thần yêu nước và được sự dìu dắt của những đảng viên thuộc thế hệ đầu tiên

những năm 1930 ở Tuy Hòa như các đồng chí Trần Hào, Nguyễn Tiến, Phan Thâu, Nguyễn Tự Doan... ông tham gia các hoạt động yêu nước trong phong trào dân chủ 1936-1939 do Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Dân chủ Đông Dương lãnh đạo như: cùng thanh niên trong làng tham gia viết bản dân nguyện để gửi cho phái đoàn điều tra tình hình Đông Dương của chính phủ Pháp; tham gia Hội đọc sách báo do đồng chí Trần Hào sáng lập và giữ chức vụ Hội trưởng

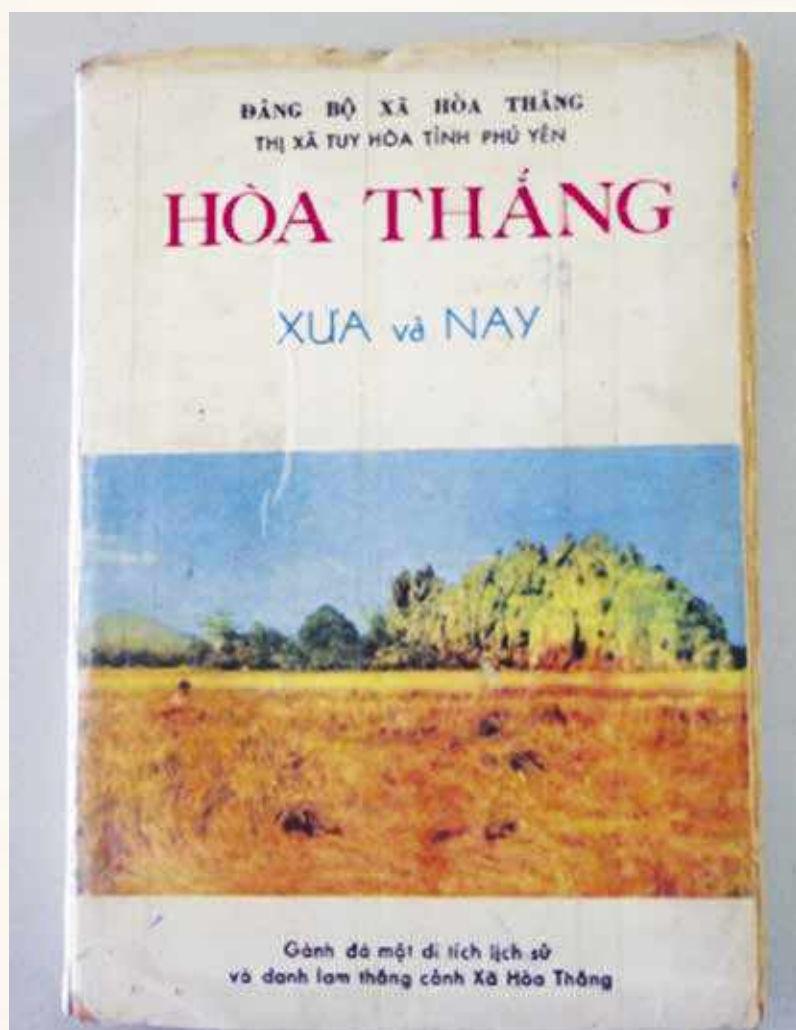
Hội đọc sách báo của làng Tây Phú; ông được phân công nhiệm vụ mượn và mua sách báo bí mật và bán công khai để mọi người đọc nâng cao nhận thức chính trị; các sách báo được chuyển tay đọc lúc này là *Ngục Kontum, Vấn đề dân cày, Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin*, báo *Nhành lúa, Tin tức...*; làm thư ký Hội Ai hữu Nông dân làng Tây Phú để giúp đỡ nông dân chống lại ách áp bức của địa chủ, đặc biệt là ông đã vận động hơn 200 nông dân thôn Mỹ Thành tổ chức biệt nạp thuế cho tri phủ Tuy Hòa và kiện tên lý trưởng làng Tây Phú, buộc chính quyền thực dân bãi chức tên này; vận động quần chúng ủng hộ cho nhóm ứng cử viên tiến bộ ở Tuy Hòa là Trần Chương và Phạm Đàm trúng cử vào Viện dân biểu Trung kỳ theo chủ trương của Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Các hoạt động này Đào Thế Lữ tham gia nhiệt tình và hăng hái nên bọn chánh tổng, lý trưởng theo dõi và ghi vào “sổ đen” của chúng.

Từ những hoạt động yêu nước sôi nổi trên, đến tháng 3 năm 1938 Đào Thế Lữ vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tại chi bộ ghép Tây Phú – Đại Bình

do đồng chí Trần Hào - Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên lúc bấy giờ giới thiệu. Sự kiện này là một dấu mốc quan trọng trên con đường dẫn thân hoạt động cách mạng mà ông biết rằng phía trước còn nhiều hiểm nguy đang chờ. Ngày 1 tháng 8 năm 1938, chi bộ đảng Nho Lâm (xã Hòa Quang) tổ chức cuộc mít-tinh nhằm phản đối chiến tranh phát xít tại Gò Gạch, Đào Thế Lữ được phân công vận động quần chúng

nhân dân tham gia. Buổi mít-tinh đã gây nên tiếng vang, làm cho nhận thức chính trị của quần chúng được nâng lên, uy tín của Đảng ngày càng lan rộng trong nhân dân và chuẩn bị cho một cuộc mít-tinh có qui mô rộng lớn hơn được tiến hành sau đó.

Thời kỳ những năm 1936-1939 Đảng bộ Phú Yên hoạt động dưới 2 hình thức công khai và bí mật, số lượng đảng viên toàn đảng bộ khoảng



Tác phẩm *Hòa Thắng xưa và nay*. Ảnh: Nhật Kim

70 người chia làm hai phủ ủy là Tuy An và Tuy Hòa và một số chi bộ trực thuộc. Theo chủ trương của Xứ ủy Trung kỳ, ngày 14/7/1939, nhân kỷ niệm ngày Quốc khánh Pháp, Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức cuộc mít-tinh lớn tại bến xe ngựa gần Bã-ga-lô phủ lý Tuy Hòa để phản đối dự luật tăng thuế của Chính phủ Nam triều, ủng hộ dự luật thuế của Viện Dân biểu Trung kỳ và đòi Pháp phải phòng thủ Đông Dương chống nguy cơ phát xít Nhật xâm lược, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, bảo vệ hòa bình. Cuộc mít-tinh thu hút hơn 1000 người tham dự nghe đồng chí Huỳnh Nựu - Bí thư Tỉnh ủy diễn thuyết, có cờ đỏ búa liềm, băng rôn với các khẩu hiệu: *Đả đảo phát xít Đức-Ý-Nhật, Ủng hộ phòng thủ Đông Dương, Tự do cơm áo hòa bình...* gây tiếng vang lớn trong nhân dân. Thành công của buổi mít-tinh nhờ vào sự chuẩn bị trước đó của Ban tổ chức, trong đó Đào Thế Lữ là một thành viên tích cực. Theo kế hoạch, Ban tổ chức phải chuẩn bị bí mật từ nơi tập hợp lực lượng để mít-tinh, đến diễn giả dự phòng nếu diễn giả chính bị bắt, chuẩn bị cả tình huống nếu diễn giả bị bắt thì kéo đi đấu tranh đòi thả...

Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ, các thế lực thân phát-xít lên nắm quyền ở Pháp và các thuộc địa, do đó phong trào cách mạng ở các thuộc địa bị khủng bố, các tổ chức Ái hữu, sách báo tiến bộ bị cấm hoạt động, Đảng rút vào hoạt động bí mật. Từ cuối năm 1940 Nhật nhảy vào Đông Dương, ở Phú Yên cũng như cả nước, nhiều tổ chức Đảng bị vỡ, các đảng viên chỉ liên hệ với nhau để nắm tình hình, động viên nhau giữ vững tinh thần chờ nối lại liên lạc. Trong thời gian này, Đào Thế Lữ tham gia một số hoạt động chuẩn bị cuộc vận động giải phóng dân tộc như: cùng với các đảng viên phủ Tuy Hòa vận động quần chúng cốt cán dự lễ truy điệu cụ Phan Bội Châu tại dốc Lỗ Chài, xã Hòa Quang, huyện Tuy Hòa; vận động nhân dân chống lại việc phá lúa để trồng bông, đậu phụng phục vụ chiến tranh của quân Nhật; vận động nhân dân từ bỏ các phong tục lạc hậu, thực hiện nếp sống mới; đặc biệt chống lại luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ hình ảnh các chiến sĩ cách mạng trong phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh của tờ báo *Bình Phú tân văn* (cơ quan ngôn luận của chính quyền thực dân 2 tỉnh Bình Định và Phú Yên)...

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời ra chỉ thị "*Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" chỉ đạo cho các địa phương trong cả nước tiến hành khởi nghĩa vũ trang từng phần tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Trong không khí cách mạng cuộn cuộn dâng cao, Đào Thế Lữ được đồng chí Nguyễn Tiến - tù chính trị căn an trí Trà Kê - giao nhiệm vụ tuyên truyền, giác ngộ quần chúng chuẩn bị đứng lên đánh đổ phát xít Nhật và bọn tay sai bán nước, phát động các đoàn thể cứu quốc và thành lập Ủy ban Việt Minh, các đội tự vệ vũ trang làng Tây Phú. Công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng được Đào Thế Lữ làm rất tốt. Tại làng Tây Phú, nhiều tổ chức yêu nước được thành lập như Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, nhất là Thanh niên cứu quốc hoạt động rất mạnh và ông làm Thư ký cho tổ chức này. Việc thành lập các tổ chức yêu nước đã tạo điều kiện chín mùi cho sự ra đời của Ủy ban Việt Minh làng Tây Phú và Đào Thế Lữ

được cử làm thư ký Ủy ban Việt Minh, đồng thời ông được phân công phụ trách Đội tự vệ vũ trang, huy động trai tráng trong làng tham gia việc rèn giáo mác, lưỡi lê chuẩn bị khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, ngày 18-7-1945, một cuộc mít-tinh lớn của nhân dân tổng Hòa Tường tổ chức tại Núi Sầm (xã Hòa Trị), sau đó tuần hành theo đường số 5 kéo vào Đông Lộc, theo tỉnh lộ 7 (nay là Quốc lộ 25) lên Phong Niên, An Nghiệp (xã Hòa Định), vòng theo đường số 3 đến Đại Bình, Nho Hạnh Lâm (xã Hòa Quang) về lại Núi Sầm. Trong quá trình tuần hành, khi đến mỗi thôn đều có cán bộ Việt Minh diễn thuyết, kêu gọi nhân dân tham gia Việt Minh, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Tại thôn Nho Hạnh Lâm, Đào Thế Lữ đứng ra diễn thuyết, được quần chúng hoan nghênh ủng hộ. Sau đó ông được giao nhiệm vụ phụ trách Việt Minh vùng Ba xã (Tây Phú, An Nghiệp và Thạnh Nghiệp) để xây dựng và phát triển các đoàn thể cứu quốc.

Những ngày tháng Tám năm 1945 khí thế cách mạng sôi sục cả nước. Ngày 23/8/1945 lệnh tổng khởi nghĩa cướp chính quyền về

đến Phú Yên được toàn dân hưởng ứng, nhiều làng xã dưới sự lãnh đạo của Việt Minh đã đứng lên lật đổ chính quyền phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng. Ngày 24/8/1945 Ủy ban Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tổng Hòa Tường được thành lập, Đào Thế Lữ được phân công là Ủy viên phụ trách việc tuyên truyền và giáo dục, y tế. Ngày 25/8/1945, Đào Thế Lữ được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân làng Tây Phú sau khi khởi nghĩa ở đây thành công. Sau đó theo chủ trương của tỉnh, các thôn Mỹ Hòa, Đông Lộc, Phong Niên, Phú Lộc được hợp nhất thành lập xã Tân Tiến (nay là xã Hòa Thắng), Đào Thế Lữ giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Tân Tiến.

Trưởng thành từ phong trào yêu nước trước Cách mạng tháng Tám, Đào Thế Lữ được Đảng và nhân dân tin tưởng giao cho trọng trách lớn, nhiệm vụ nào ông cũng hoàn thành xuất sắc, đặc biệt là công tác lãnh đạo nhân dân làm nên thành công cách mạng tháng Tám ở tổng Hòa Tường và làng Tây Phú. Về sau, ông tham gia công tác ở văn phòng Huyện ủy Tuy Hòa, Trưởng ban Tuyên huấn

Huyện ủy, Phó chủ tịch Ủy ban Liên Việt huyện Tuy Hòa, rồi cán bộ nghiên cứu Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên, cán bộ Tuyên huấn Liên khu ủy V và nhiều công tác khác.

2. Hơn 25 năm công tác trong ngành giáo dục

Bên cạnh tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm, Đào Thế Lữ còn là nhà giáo gắn bó với ngành giáo dục trên 25 năm, có lúc liên tục, có lúc gián đoạn do yêu cầu của cách mạng. Ông học sư phạm năm 1941 và tham gia dạy học rồi làm Hiệu trưởng trường Liên hương An Nghiệp, đến trường Tây Phú những năm trước Cách mạng tháng Tám để che mắt mật thám Pháp theo dõi. Đầu năm 1946, dù lúc này đang giữ chức vụ Chủ tịch, kiêm Bí thư Chi bộ xã Tây Phú, nhưng ông vẫn làm tốt nhiệm vụ là Hiệu trưởng trường Tiểu học Tây Phú. Về sau do yêu cầu của cách mạng, ông thôi không tham gia trực tiếp trong ngành, nhưng lúc nào ông cũng quan tâm chỉ đạo sự phát triển giáo dục, nhất là phong trào Bình dân học vụ của xã Tân Tiến cũng như cả huyện Tuy Hòa trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Nhiều tài liệu Của Hội truyền bá Quốc ngữ được

ông chỉ đạo biên soạn thành những câu về phổ biến cho mọi người nhớ lâu:

(\) *Huyền ngang*, (/) *sắc dọc*, (.) *nặng tròn*

(?) *Hỏi lom khom đứng*, (~) *ngã buồn nằm ngang*

Sau tháng 7/1954, Đào Thế Lữ tập kết ra miền Bắc về công tác tại Bộ Giáo dục. Năm sau ông được phân công làm Hiệu trưởng trường Nội trú học sinh miền Nam tỉnh Hà Đông. Từ năm 1956 đến năm 1963, Đào Thế Lữ làm Bí thư Chi bộ, kiêm Hiệu trưởng Trường Học sinh miền Nam, Thường vụ Đảng ủy ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng. Trong thời gian này ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và giáo dưỡng học sinh miền Nam tập kết ra Bắc, nên được bầu là chiến sĩ thi đua 3 năm liền, được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 1964, phong trào đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam diễn ra mạnh mẽ khi Mỹ bắt đầu triển khai “chiến lược chiến tranh cục bộ”, đã thôi thúc ông trở lại quê hương. Ông được điều động về Phú Yên công tác tại Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, kiêm Trưởng tiểu ban Giáo dục tỉnh Phú

Yên. Đến năm 1972, do yêu cầu nhiệm vụ, Tỉnh ủy tách Tiểu ban Giáo dục ra khỏi Ban Tuyên huấn thì ông làm Phó ban Giáo dục cho đến năm 1974 ra bắc chữa bệnh. Những năm hoạt động ở Tiểu ban Giáo dục Phú Yên mặt dù khó khăn thiếu thốn, nhiều lần đối mặt với hiểm nguy nhưng ông vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được bầu là chiến sĩ Quyết thắng nhiều năm liền.

Tháng 9/1975 Đào Thế Lữ về Nam và được phân công làm Hiệu trưởng Trường Bổ túc Công nông tỉnh Phú Khánh (lúc này Phú Yên và khánh Hòa sáp nhập thành Phú Khánh), năm sau ông được cử làm Hiệu trưởng Trường Trung học Sư phạm Phú Khánh cho đến lúc nghỉ hưu năm 1981. Những năm với cương vị là người đứng đầu một trường chuyên đào tạo lực lượng giáo viên cung cấp cho ngành giáo dục là những năm tháng ông tâm đắc nhất. Sách Lịch sử trường Cao đẳng sư phạm Phú Yên khi đề cập giai đoạn ông làm Hiệu trưởng Trường Trung học Sư phạm Phú Khánh đã nêu bật những thành tích rất đáng tự hào: “*Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt ngày*

càng được giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng. Từ năm 1976 - 1980, toàn trường có trên 100 tiết giáo viên đăng ký dạy tốt và gần 1000 buổi học sinh đăng ký học tốt và nhà trường có trên 1000 học sinh tốt nghiệp ra trường và đã được phân công giảng dạy khắp các địa bàn trong tỉnh”.

Thay cho lời kết, tác giả bài viết này xin bày tỏ lòng biết ơn đối với bậc tiền bối cách mạng, nhà giáo Đào Thế Lữ. Những cống hiến không mệt mỏi của ông gần một thế kỷ đã góp phần làm nên thắng lợi chung trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và ngành giáo dục cả nước. Tên tuổi ông đã làm rạng danh cho quê hương Phú Yên cùng với thế hệ những cán bộ tiền khởi nghĩa đã không ngại hy sinh gian khổ, sẵn sàng xông pha hiểm nguy để phục vụ cách mạng. Mặc dù ông đã đi xa, nhưng hình ảnh và những cống hiến của ông vẫn còn sống mãi với nhân dân Hòa Thắng, với quê hương núi Nhạn sông Đà, đồng thời là những nhắc nhở cho thế hệ trẻ hôm nay hãy cố gắng tiếp bước cha anh trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp □

Tôi thật có duyên khi gặp được Hòa thượng Thích Thiện Đạo, sau bao lần hẹn mà chưa gặp được thầy. Anh bạn của tôi, khi còn đương chức ở một công ty in đã nói nhiều về thầy giáo của mình, khi còn những năm tháng dưới mái trường phổ thông Trung học Bồ Đề - Tuy Hòa, của khoảng thời gian gần nửa thế kỷ đã qua.

Hòa thượng là vị chân tu đáng kính, bây giờ gần đến tuổi bát tuần, phong thái ung dung, đĩnh đạc, sắc diện hồng hào, đặc biệt khi giao tiếp, thật dễ gần và ở Hòa thượng thể hiện sự uyên thâm của một tấm lòng yêu thương cao thượng, một trí tuệ mẫn tiệp với khối kiến thức phong phú cả về đời và đạo.

Hòa thượng Thích Thiện Đạo nguyên là giám đốc, giám học và giáo viên trường Trường Trung học Bồ Đề - Tuy Hòa trước năm 1975. Tôi cũng đã có cơ may đọc được các bài viết của thầy, cách đây 5 năm, khi còn làm công tác quản lý báo chí - xuất bản, là người đọc bản thảo của tập kỷ yếu "Hội ngộ", nhân kỉ niệm 40 năm của Cựu học sinh Trung học Bồ Đề - Tuy Hòa, liên lớp 12 niên khóa 1974 - 1975 khóa học cuối cùng của ngôi trường mang tên Bồ Đề để rồi chuyển qua một giai đoạn mới, giai đoạn của thời kỳ nền giáo dục cách mạng sau năm 1975...

Duyên lành

NGỌC HỮU



Hòa thượng Thích Thiện Đạo cùng các nhà hảo tâm khánh thành công hộp Bầu Sét. Ảnh: Minh Huy

Các bài viết ấy, chủ yếu gợi lại kí ức đẹp của thầy với các thầy, cô giáo, học sinh thân yêu, những lời nhắn gửi, những khúc tâm giao nói về chuyện đời, chuyện đạo, nói về truyền thống tốt đẹp của các thế hệ học trò trường Bồ Đề - Các em một thời và mãi mãi, trưởng thành phụng sự Tổ quốc, phụng sự dân tộc, làm nên những trang sử đáng kính cho quê hương Núi Nhạn - Sông Đà...

Kí ức đẹp là niềm tự hào của thầy trò trường Bồ Đề năm xưa, tạo đà phát triển cho các thế hệ mai sau... ngoài những bài viết về năm tháng là giáo viên giảng dạy trong trường, thầy Thích

Thiện Đạo còn cho in bài viết "Văn hóa và cuộc sống" thật đáng trân trọng, bàn về văn hóa, tôi vẫn thường nghĩ có hàng trăm định nghĩa khác nhau, song ở ông một vị Hòa thượng và là một thầy giáo truyền thụ tri thức lại có một cái nhìn rất gần thực tiễn, rất lô gíc, hiện thực vô cùng, đó là: "Văn hóa được xem là cái đẹp, cái tự hào là linh hồn sống động là chỗ dựa vững chãi của dân tộc...". Quả đúng như vậy, truyền thống văn hóa ngàn đời của người Việt là điểm tựa vững chãi cho ta hành trang tuyệt vời để xây dựng xã hội tốt đẹp hôm nay và mai sau. Rất hiện thực, rất biện chứng và rất phù hợp

với công cuộc xây dựng một xã hội Việt Nam ngày càng văn minh và hạnh phúc. Bài viết của thầy còn bàn nhiều đến vấn đề xây dựng đạo đức “khoa học mà không có lương tâm chỉ là sự thiêu hủy tâm hồn”. Đạo đức là cái gốc là nền tảng để xây dựng nên cốt cách của người Việt...

Thầy Thích Thiện Đạo đã có nhiều công trình, tác phẩm nghiên cứu về Phật giáo, tác phẩm “Chuyển hóa” do Nhà Xuất bản Văn hóa Sài Gòn phát hành năm 2009; tác phẩm “Đường trở về” do Nhà Xuất bản Hồng Đức phát hành năm 2016... Thầy còn nhiều bài viết chuyên đề “giáo dục và hoằng pháp”, tham gia nhiều đặc san, nội san...

Cầm trên tay món quà quý của vị Hòa thượng người Phú Yên, chủ trì chùa Phi Lai - TP. Biên Hòa - Đồng Nai, tôi cảm thấy phấn khích, tự hào được tiếp cận với một tác

giả, tác phẩm đậm chất nhân văn, quý đạo hữu và bạn đọc hẳn sẽ đồng cảm khi được đọc những trang viết của vị Hòa thượng trong tập tản văn “Đường trở về”. Đây là một cuốn sách cần thiết cho những ai đang tìm kiếm một đời sống an vui và ý nghĩa, là một vị chân tu có tâm đạo rất lớn và đầy trách nhiệm với đời sống xã hội, thầy ưu tư, trăn trở nhiều với việc xây dựng đạo đức cho thế hệ trẻ, mang nặng nỗi lòng với giáo dục nhân cách, hình thành thế hệ trẻ “vừa hồng vừa chuyên”... Văn hóa Phật giáo luôn coi trọng vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách cao thượng lấy việc xây dựng chân - thiện - mỹ, lòng nhân ái, cao thượng làm cốt cách, gạt bỏ đi tham - sân - si để xây dựng một đời sống văn hóa an lạc, hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người, đó chính là điều mà Hòa thượng Thích

Thiện Đạo muốn gửi gắm tâm niệm của mình trong cuốn “Đường trở về”.

Còn nhiều điều rất đáng quý trong cuốn sách của thầy, song trong ngày hội ngộ hôm nay, 45 năm của một mái trường, năm tháng qua đi, thời gian không đứng đợi, bao lớp học trò của thầy đã trưởng thành, như cánh chim bay về muôn nơi, xây dựng quê hương đất nước đẹp giàu.

Tôi, một con người khát khao trên con đường tìm kiếm tri thức và đã bắt gặp được ở “Đường trở về” với nhiều giá trị nhân văn, đọc, học, biết được ở vị Hòa thượng và thầy giáo Thích Thiện Đạo nhiều giá trị cuộc sống, không chỉ những giá trị văn hóa cao đẹp của Phật giáo mà còn được biết thêm rất nhiều bài học rèn luyện tâm - đức. Là một vị Hòa thượng đáng kính, một thầy giáo, là giảng sư trong các trường Phật học, trụ trì hai ngôi chùa (chùa Phi Lai - Biên Hòa - Đồng Nai và chùa Phi Lai - xã Hòa Thịnh - huyện Tây Hòa - Phú Yên, quê hương thầy) mà thầy còn là một người làm thơ và có nhiều bài viết về Phật giáo.

Phật giáo thường nói về chữ duyên, tôi thấy mình thật có duyên khi gặp được thầy cả ở ngoài đời và trong tác phẩm và tôi gọi đó là duyên lành □





Thầy Trần Quốc Nhuận đang tận tình hướng dẫn học sinh học tập

TRÁI TIM KHÔNG TẬT NGUYÊN

NGUYỄN NGỌC ĐỒNG VÀ HẢI DƯƠNG

*Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng,
xã Hoà Phú, huyện Tây Hoà, Phú Yên*

Nhà giáo Ưu tú Trần Quốc Nhuận, sinh năm 1957 tại xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Tốt nghiệp Đại học sư phạm Huế năm 1981, ngành Địa lý. Nguyên Phó Hiệu trưởng phụ trách trường THCS - THPT Sơn Thành, Tổ trưởng Tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân trường THPT chuyên Lương Văn Chánh. Kiên cường đấu tranh với sự khắc nghiệt của số phận và hoàn cảnh gia đình để được đứng trên bục giảng, đến nay, sau 39 năm dạy học, thầy Trần Quốc Nhuận đã viết nên vô vàn những câu chuyện xúc động bằng trái tim nhân ái của người thầy.

Thay đổi số phận học trò

Tháng 11/2013, báo Tuổi trẻ tổ chức tổng kết, trao giải cuộc thi viết "Thầy tôi" Giải Nhất thuộc về tác giả Lý Thị Thủy, giáo viên trường Trung học cơ sở & Trung học phổ thông Sơn Giang (huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên) với bài viết "Người nâng cánh ước mơ tôi". Nhân vật "Người nâng cánh ước mơ tôi" trong bài viết không ai khác là thầy Trần Quốc Nhuận.

Trong suốt mạch cảm xúc của bài viết, tác giả đã thuật lại chuyện thầy Trần Quốc Nhuận kiên trì suốt ba năm vừa giúp đỡ về vật chất để

Thủy đến trường, vừa kiên trì thuyết phục gia đình Thủy, thuyết phục cả gia đình nhà chồng tương lai của Thủy để họ đồng ý hủy hôn ước. Tất cả chỉ để Thủy tiếp tục được đi học, để học trò mình thực hiện ước mơ thoát khỏi đói nghèo. Hình ảnh "Thầy Trần Quốc Nhuận dạy Địa" mặc áo mưa chạy đuổi theo học trò đang một mình lấm lũi trong mưa mãi mãi khắc sâu trong tim học trò Lý Thị Thủy.

Câu chuyện cuộc đời Thủy là một trong nhiều minh chứng cho trái tim nhân hậu và tình thương vô hạn của thầy dành cho học trò. Suốt

những năm dạy học, thầy đã dùng tình thương ấy để thay đổi không ít số phận học trò. Nhiều thế hệ học sinh trường Trung học phổ thông - Vừa học Vừa làm Sơn Thành, trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sơn Thành, trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Chánh, trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng, trường phổ thông Duy Tân, trường Cao đẳng sư phạm Phú Yên, các Trung tâm luyện thi Lương Thế Vinh, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh... đã trưởng thành từ tình yêu thương và nhiệt tâm của thầy.

Một bàn tay, ba bằng Đại học; Thạc sĩ và học Nghiên cứu sinh (Tiến sĩ)

Lúc mới 6 tuổi, Trần Quốc Nhuận vĩnh viễn mất đi bàn tay phải do chiến tranh. Khuyết tật *"bàn tay phải"*, bắt buộc Nhuận phải tập sinh hoạt bằng tay trái. Khi ấy, gia đình Nhuận có tới 8 người con, hoàn cảnh hết sức khó khăn. Dù vậy, ba mẹ vẫn quyết tâm cho Nhuận đi học. Lên 10 tuổi, mỗi ngày Nhuận đi bộ 4km đến trường tìm chữ. Nhiều năm liền Nhuận là học sinh khá giỏi Trường Trung học tỉnh hạt Hiếu Xương (nay là Trường THPT Ngô Gia Tự).

Năm 1981, tốt nghiệp thủ khoa sau 4 năm miệt mài tại khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Huế, thầy tình nguyện xin về dạy trên chính nơi *"chôn nhau cắt rốn"* tại Trường Trung học phổ thông Vừa học - Vừa làm Sơn Thành. Với lòng yêu nghề, nhiệt tình bám trường bám lớp, năm 1995, thầy Nhuận được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng, rồi Phó hiệu trưởng Phụ trách Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sơn Thành.

Công tác tại ngôi trường miền núi suốt 30 năm, với cơ sở vật chất và điều kiện giảng dạy còn thiếu thốn, lại vừa làm công tác quản lý vừa giảng dạy nhưng thầy vẫn nuôi ý chí, không ngừng nghỉ tự học và rèn luyện nâng cao chuyên môn. Cụ thể, năm 1997, thầy tiếp tục học văn bằng 2 đại học ngành Lịch sử của Trường đại học Khoa học Huế.

Mỗi ngày sau khi tan lớp, thầy lại chạy xe máy hơn 35km từ Sơn Thành xuống thành phố Tuy Hòa học Ngoại ngữ, ngủ lại nhà trọ và sáng mai lên trường dạy lại. Chỉ lái xe bằng một tay nhưng thầy chưa bao giờ nghỉ học.

Năm 1998, thầy thi đậu Cao học ngành Địa lý và ra Hà Nội học. Cùng một lúc, thầy học văn bằng 2 ngành Lịch sử và học Cao học ngành Địa lý. Khi đó, các con của thầy cũng đang tuổi ăn học. Thầy phải học trong tình trạng ăn mì gói cầm cự. Mỗi lần từ ga Hàng Cỏ về lại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, để tiết kiệm, thầy đi bộ hơn 10km. Khó khăn là vậy nhưng thầy đều hoàn xuất sắc cả hai chương trình vào năm 2001.

Năm 2010, thầy Nhuận xin chuyển công tác về trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Chánh. Từng làm công tác quản lý tại đơn vị cũ, nhưng khi tiếp nhận làm một giáo viên bình thường thì thầy vẫn vui vẻ, không nề hà bất cứ công việc gì. Nhờ kiến thức, kinh nghiệm và trái tim hết lòng vì học trò, thầy được tin nhiệm làm Tổ trưởng tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân của trường. *"Thầy Nhuận, ngoài việc có khả năng chuyên môn vững vàng, thầy dạy học bằng cái tâm của người thầy nên được nhiều học sinh và đồng nghiệp quý mến"*, đó là lời nhận xét của thầy Hoàng Cảnh, Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Chánh khi nói về thầy Nhuận.

Suốt 39 năm đưa đò, thầy đã chiếm trọn trái tim và lấy đi không ít nước mắt của học trò. Những ai được học ở thầy sẽ không bao giờ quên hình ảnh một người thầy với giọng giảng ấm áp, chắc chắn cùng kiến thức chuyên môn vững vàng. Tất cả kiến thức ấy, thầy chuyển tải bằng cả tấm lòng nên đến được trái tim của học trò một cách rất dễ dàng. Thầy rất mực thương quý học trò, không những giúp các em về tinh thần mà còn giúp cả về vật chất nữa. Có em muốn học lên Cao học nhưng không có tiền, thầy giúp đỡ học đến khi tốt nghiệp ra trường và nhiều trường hợp khác nữa... Thầy tuy có khuyết

tật nhưng *“trái tim thầy không tật nguyên”*, đúng như lời nhiều đồng nghiệp khi nói về thầy.

Năm học 2012 - 2013, trường THPT Phạm Văn Đồng (huyện Tây Hòa) mở *“lớp học tình thương”* để luyện thi Đại học cho học sinh thi các môn thi xã hội. Khi ấy, thầy đang dạy tại trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Chánh. Xa xôi là vậy nhưng khi nhận được lời mời, thầy vui vẻ đồng ý ngay. Từ đó, mỗi tuần 3 buổi thầy chạy xe máy từ thành phố Tuy Hòa về trường ôn thi. Khó khăn nhất là giờ đi lại khi lớp mở vào 17h30 và kết thúc vào 19h30. Thế là 3 buổi chiều mỗi tuần sau khi dạy xong ở thành phố Tuy Hòa, thầy chạy xe máy về trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng ôn luyện cho học trò và về đến Tuy Hòa khi gần khuya. Có những hôm cúp điện, thầy không để học trò ra về mà nhắc các em bật đèn điện thoại di động để hướng dẫn đọc Atlas Địa lý Việt Nam, giảng *“chay”* cho học trò mà không cần phấn bảng. Thầy trò vẫn miệt mài làm việc không chút than phiền.

Không phụ công sức và tâm huyết của thầy, 25 học sinh đầu tiên của lớp học tình thương (năm học 2012- 2013) đều đậu cao vào các trường Đại học. Đặc biệt có em Nguyễn Thị Hoàng Oanh đậu thủ khoa khối Khoa học xã hội (Ban C) vào trường Đại học Quy Nhơn với 10 điểm tuyệt đối môn Địa lý, em Nguyễn Thị Hồng Nhị đậu thủ khoa khối Khoa học xã hội (Ban C) vào trường Đại học Phú Yên, em Nguyễn Thị Ánh với số điểm cũng đáng tự hào của học sinh trường huyện (2 em Oanh và Ánh hiện nay là giáo viên của trường Duy Tân, đồng nghiệp với thầy). Đến nay, sau 4 năm, lớp học tình thương đã tăng lên 60 em. Trải qua bao lứa học trò, người thầy với bàn tay trái vẽ hình tròn không cần compa, *“tốc ký”* bản đồ Việt Nam rất chuẩn xác, cùng làn hơi giàu nội lực và tâm huyết khi giảng bài đã trở thành biểu tượng lớn trong lòng biết bao trái tim học trò.

Qua 39 năm gắn bó với nghề dạy học, thầy đã tham gia bồi dưỡng nhiều giáo viên giỏi bộ

môn, nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Thầy đã viết nhiều đề tài sáng kiến kinh nghiệm, hàng chục bài báo khoa học, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học Ngành, Tỉnh và Trường Đại học đánh giá cao, cấp chứng nhận Sáng kiến. Thầy có nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Thầy còn được các cấp các ngành địa phương và trung ương tặng thưởng nhiều Huy chương, Kỷ niệm chương và Bằng khen. Đặc biệt năm 2012, thầy được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý *“Nhà giáo Ưu tú”*. Đây là trái ngọt trong suốt hơn nửa đời dạy chữ, dạy người của thầy. Và mới đây, trong cuộc thi viết về *“Tấm gương Nhà giáo Việt Nam năm 2017”* do Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục - Đào tạo tổ chức, có 2 tác phẩm viết về thầy đều đạt giải cao.

Năm 2017, đồng nghiệp, học trò chia tay thầy về nghỉ hưu sau những ấy năm miệt mài công tác giáo dục. Những tưởng thầy sẽ về *“vui thú điền viên”* nhưng không ai nghĩ thầy lại tiếp tục tham gia giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi cho học sinh trường phổ thông Duy Tân. Không những thế, thầy còn tiếp tục học thêm Đại học ngành Ngôn ngữ Anh và tốt nghiệp năm 2019, lúc thầy ở tuổi 63; nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ, phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Việc học tập của thầy vẫn chưa dừng, tháng 8/2019 Thầy dự tuyển Nghiên cứu sinh, tiếp tục học Tiến sĩ 4 năm tại trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. Thầy đã sống và làm việc như đúng tâm nguyện của mình: *“Việc học tập và tu dưỡng không có khái niệm về thời gian và tuổi tác; học như là lẽ sống, là niềm vui”*. Chính vì vậy, thế hệ trẻ như chúng tôi luôn học hỏi ở ý chí và quyết tâm vượt khó của Thầy, đồng quan niệm với Thầy: *“Sức khoẻ và trí tuệ là tài sản quý giá nhất, sức khoẻ là vàng trí tuệ là kim cương”;* *“Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống với cộng đồng”* □

Bồ Đề Tuy Hòa:

NGUYÊN NHÂN - ĐỘNG LỰC -



Muốn biết Trung học Tư thực Bồ Đề Tuy Hòa Phú Yên hình thành, tồn tại và phát triển như thế nào, chúng ta phải để ý đến hai yếu tố:

- Nguyên nhân ngoại tại: Sự tác động tất yếu của xã hội.

- Nguyên nhân nội tại: Sự sống còn của một tôn giáo, Phật giáo trên hành tinh này trước tốc độ tiến bộ của khoa học, đại lộ thông tin.

Từ đầu thế kỷ 20, làn sóng chấn hưng Phật giáo thế giới đã tràn vào Việt Nam. Thức tỉnh giới lãnh đạo Phật giáo Việt Nam, phải cấp tốc đổi mới phương pháp, truyền bá giáo lý đạo Phật đến với xã hội, nhân quần.

Cả ba miền Nam, Trung, Bắc đâu đâu cũng

kêu gọi chấn hưng Phật giáo, từ đó phong trào bùng phát mạnh lên.

Riêng ở Trung phần tại Kinh đô Huế, nơi mà hoàng triều cương thổ chỉ còn từ Thanh Hóa đến Bình Thuận.

Vua quan, thần dân đã sớm nhìn thấy được sự kết thúc vương triều nhà Nguyễn là rất gần.

Năm 1918, năm cuối cùng của cuộc thi lấy cử nhân Hán học. Tất nhiên, đây là dấu hiệu kết thúc sự kén chọn hiền tài.

Hiền tài không còn, thì nguyên khí quốc gia cũng không còn, đây là quy luật tất yếu.

Phật giáo là phao cứu sinh là điểm tựa vững chãi cho cuộc sống đang bồng bềnh của kiếp người.

Tự làm mới chính mình của Phật giáo miền Trung rất ngoạn mục. Hình thành các Trung tâm giáo dục Phật giáo là nhiệm vụ vô cùng cấp bách.

Thiền sư - Quốc sư Phước Huệ, Tổ đình Thập Tháp, tỉnh Bình Định ra Kinh đô Huế dạy giáo lý Phật giáo tại các Tông Lâm - Tự Viện có đông tăng chúng lưu trú tụ tập.

Pháp sư Thích Trí Độ, cư sĩ bác sĩ Tâm Minh, Lê Đình Thám đều là những vị giáo thọ sư trụ cột cho Trường Phật học xứ kinh kỳ, xuyên suốt từ cấp sơ, trung, đại học Phật giáo trong 10 năm liền.

Thành quả của công tác đào tạo tăng tài bài bản này, sớm đơm hoa kết trái.

Các ngài Thích Trí Thủ, Thích Đôn Hậu, Thích Mật Hiển, Thích Mật Nguyên,... lớp trước.

Lớp sau các ngài Trí Quang, Trí Đức, Trí

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN²

Nhà giáo Thích NGUYỄN ĐỨC

Thành, Trí Nghiễm, Trí Tịnh, Trí Nghiêm, Thiện Hòa, Thiện Hoa,...

Lớp kế nữa các ngài Minh Châu, Mãn Giác, Thiên Ân,...

Đã trở thành những nhà lãnh đạo kiệt xuất trong nửa cuối thế kỷ thứ 20 đầu thế kỷ 21, đưa Phật giáo Việt Nam vào vị trí tầm cỡ khu vực và thế giới.

Đưa Phật giáo miền Nam thoát khỏi pháp nạn 1963 – 1966

Dĩ nhiên, là công của toàn thể tăng ni Phật tử. Nhưng nếu không có người tài giỏi lãnh đạo, đầy đủ 3 đức: Bi, Trí, Dũng như tôn giả Đại trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Quang thì việc lớn không thành.

Ngài là người Việt Nam duy nhất làm rung rinh nước Mỹ (bình luận trên báo Times), là linh hồn của cuộc đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng bình đẳng tôn giáo, thời chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm.

May mắn thay, trong lớp Đại học Phật giáo đầu tiên 10 năm sau đó, Phú Yên có 5 vị theo học.

Hòa thượng Thích Trí Thành (10 năm)

Hòa thượng Thích Trí Nghiễm (3 năm)

Hòa thượng Thích Vĩnh Lưu,
Hòa thượng Thích Phước Trí,
Hòa thượng Thích Khế Tâm
(mỗi vị không quá 2 năm)

Khi Giáo hội Tăng gia Trung Việt mở rộng tầm ảnh hưởng về phía Nam và Tây Nam (cao nguyên Trung phần) tập trung tăng sinh các Phật học Viện Bảo Quốc, Phổ Đà... dẫn về Phật học Viện Trung phần tại chùa Hải Đức, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tiếp tục tiến trình đào tạo tăng tài mở rộng.

Tu viện Quảng Hương Già Lam là chặng cuối trong công cuộc đào tạo tăng tài của miền Trung trên đất miền Nam. Cũng là lúc Hòa thượng Thích Trí Nghiễm (Thích Thiện Minh), đặt chân khắp các tỉnh thành, xây dựng các Tỉnh hội, Quận hội, Huyện hội, Khuôn hội Phật giáo.

Niệm Phật đường là cơ sở mới và cuối cùng của một chuỗi danh xưng, trong hệ thống hành chánh của Giáo hội Phật giáo đương thời.

Hệ thống giáo dục tư thực





Phật giáo, Mẫu giáo Kiều Đàm, Tiểu, Trung học tư thực Bồ Đề ra đời trong bối cảnh phát triển tự phát này có một không hai từ xưa đến nay.

Đầu năm 1964, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được thành lập. Hệ thống Giáo dục Phật giáo dần dần hoàn chỉnh, từ cấp Mẫu giáo Kiều Đàm đến cấp Đại học.

Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục Phật giáo đầu tiên là Hòa thượng tiến sĩ Thích Minh Châu – Viện trưởng Viện đại học Vạn Hạnh, cơ sở 1 tại 222 đường Trương Minh Giảng, Sài Gòn; cơ sở 2 là phân khoa, khoa học ứng dụng, nay là Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong Tổng vụ Giáo dục có Giáo dục vụ tên khác là Thế học vụ. Nhiệm vụ chính của vụ này là: Đôn đốc các Trường Tư thực Bồ Đề bám sát chương trình của Bộ Quốc gia Giáo dục, áp dụng vào các Trường mẫu giáo Kiều Đàm – Trung học Bồ Đề, mỗi tuần chỉ dạy vài giờ Giáo lý Phật giáo. Thi chung như học sinh trường công. Bằng do Bộ Giáo dục cấp. Nền đề nhất Cộng Hòa, cũng lập ra Nha Tư thực để quản lý việc giảng dạy ở các trường tư.

Tính tới thời điểm 1971, Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, Thích Thiện Hoa sơ thảo cuốn “Phật giáo Việt Nam ngày nay”, thì toàn miền Nam, miền Trung, Cao Nguyên Trung phần, tất cả có:

21 Phật học viện, bao gồm: Nam Tông, Bắc Tông, Sơ đẳng, Trung đẳng (1&2), Chuyên khoa 1, Cao đẳng Phật học.

140 Trường Bồ Đề - Mẫu giáo Kiều Đàm

Tỉnh Phú Yên chúng ta có 2 trường Bồ Đề:

- Bồ Đề Tuy Hòa thành lập 1957

- Bồ Đề Hiếu Xương thành lập 1970

Ngoài ra còn có Bồ Đề Đồng Xuân, Bồ Đề Hòa Trị trực thuộc Bồ Đề Tuy Hòa. Bồ Đề Gò Dúi, Bồ Đề Hòa Vinh trực thuộc Bồ Đề Hiếu Xương.

Bồ Đề Tuy Hòa thành lập do công sức của chư Tôn Đức Trưởng lão lãnh đạo Phật giáo Phú Yên, thân hào nhân sĩ trí thức, có thiện cảm với Phật giáo. Cư sĩ Phật tử các quận huyện, lãnh đạo tỉnh, Tỉnh trưởng, Ty trưởng, qua các thời kỳ từ 1954 – 1975, nhiệt liệt ủng hộ trợ giúp Phật giáo Phú Yên ở nhiều mặt, tầm vóc Phật giáo Phú Yên định hình toàn diện trong thời gian này.

Chứng minh Đạo Sư

Trưởng lão Hòa thượng Thích Vạn Ân (chùa Hương Tích), Trưởng lão Hòa thượng Thích Từ Thạnh (chùa Thiền Sơn, An Thọ, An Hiệp). Trưởng lão Hòa thượng Thích Phúc Hộ (chùa Từ Quang Đá Trắng), Thích Trí Thành (chùa Bát Nhã), Thích Phước Trí (chùa Triều Tôn), Thích Phước Ninh (chùa Bảo Sơn), Thích Trí Nghiêm (chùa Thiên Tôn), Thích Truyền Chánh (chùa Long Quang, Sông Cầu), Thích Truyền Độ (chùa Châu Lâm), Thích Truyền Diệu (chùa Thiên Hưng),...

Hòa thượng Thích Chánh Hạnh (chùa Long Quang,

phường 3, TP Tuy Hòa) đã cúng đất để Phật giáo Phú Yên xây dựng Trường Bồ Đề Tuy Hòa, Hòa thượng cũng cho mượn chùa, khuôn viên chùa để Phật giáo Phú Yên đặt văn phòng hành chánh Phật giáo ở đây suốt từ 1954 đến 1963. Khi Tổ đình Bảo Tịnh hoàn thành, văn phòng giáo hội kết thúc một giai đoạn lịch sử.

Những thân hào nhân sĩ trí thức như cụ cử nhân Hán học Lê Hoàng Hà, cụ lương y Lê Ngọc (Thầy Chín Ngọc), cụ Nguyễn Hoàng (Đồng Xuân), cụ Lê Văn Lào (Sông Cầu), cụ Lê Hòa Dự (Hòa Xuân), cụ Lê Trường Sa (Hòa Tân), cụ Nguyễn Huân (Chánh Ba Huân), cụ Huỳnh Tấn Dụng (Trường Quang), cụ Nghị Trần (Trần Nghị, Ninh Tịnh).

Giáo hội Tăng gia Trung Việt Tăng viện:

Đại đức Thích Như Bửu (Chánh Đại Diện)

Đại đức Thích Nguyên Thanh (dự định cơ cấu)

Đại đức Thích Thuần Trực (Giáo thọ sư, Phật học viện Bảo Tịnh)

Trực tiếp điều hành và giảng dạy:

Nhà giáo Huỳnh Diệu (Giám đốc)

Nguyễn Vỹ (Hiệu trưởng)

Các giáo sư cơ hữu:

Huỳnh Tô, Huỳnh Duy Phốc, Huỳnh Tấn Trích, Đặng Sanh Chúc, Nguyễn Chung, Võ Hữu Sang, Huỳnh Kỳ, Nguyễn Ngọc Ảnh, Huỳnh Khanh, Nguyễn Ngọc Thơ, Lê Trọng Kháng, Lê Văn Hoi, Phạm Diệu Tùng, Đặng Kim Hùng, Phạm Phú Thông, Nguyễn Nhuệ, Đặng Thị Tú, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm, Lương Thị Trinh, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Thị Đoàn, Nguyễn Thị Tiến, Lê Văn Đông (Văn phòng), Nguyễn Giáo (cai trường)

Giáo sư là tu sĩ Phật giáo:

Thầy Thích Viên Dung, Thích Nguyên Kim, Thích Tâm Thủy, Thích Nguyên Đức, Thích Nguyễn Đạt, Thích Thiện Đạo (Giám đốc), Thích Đồng Tiến (Hiệu trưởng), Thích Nguyên Hòa (Nguyễn Bình), Thích Thuần Trực,...

Giáo sư Trường Công lập Nguyễn Huệ trợ giảng:

Nguyễn Đức Giang (Hiệu trưởng Nguyễn Huệ), Lê Ngọc Giáng (Giám học), Trần Tiến Toàn (Tổng Giám thị), Nguyễn Phụng Lân, Nguyễn Bá Quát, Trần Hữu Phúc, Nguyễn Đảm, Tôn Thất Quế, Lê Văn Nhạc, Lê Kim Hùng,...

Sự thành tựu của hệ thống Tư thực Bồ Đề tính từ 1957-1975. Suốt 24 năm đó Phật giáo đã góp phần làm giảm thiểu đáng kể số lượng học sinh thi trượt vào lớp 6 công lập, có nơi học tập ổn định, có cơ hội thăng tiến nhận lãnh văn bằng của Bộ Giáo dục cấp khi trúng tuyển các kỳ thi Trung học, Tú tài 1 (Lớp 11), Tú tài 2 (Lớp 12: Đậu gọi là Tú tài toàn), được thi vào Đại học, Đậu, được học theo chuyên ngành mình thích. Cơ hội tuyển dụng không phân biệt công tư.

Đối với Trung học Tư thực Bồ Đề Tuy Hòa chúng ta, tròn 18 năm hiện diện (1957-1975), sĩ số học sinh thành đạt trong mọi lĩnh vực trước và sau ngày thống nhất đất nước là rất lớn.

Khởi xướng, vận động, hình thành liên lớp khối sinh hoạt cựu học sinh Trung học Bồ Đề Tuy Hòa mỗi năm 1 lần suốt bao năm qua là một sáng kiến phải được nhìn nhận, tôn trọng và phát huy giá trị của Phật giáo Phú Yên đối với khối này. Vì Trường Bồ Đề, học sinh Bồ Đề là sản phẩm trí tuệ trong việc canh tân Phật giáo, đem đạo vào đời, hoằng dương Phật pháp theo kiểu mới, trong thời đại mới của thế hệ trước.

Mỗi thế hệ học sinh đều là những công dân, những người chủ tương lai của đất nước.

Học sinh Trung học tư thực Bồ Đề Tuy Hòa luôn là một thành tố hữu hảo trong cộng đồng tư thực trên đất Phú Yên. Cũng là một bộ phận trong danh xưng cựu học sinh, sinh viên Phú Yên □



(Học sinh nữ lớp 11AB, niên khóa 1973-1974)

Kỷ ức về trường **TRUNG HỌC TƯ THỰC VĂN MINH**

TRẦN ĐỨC TRUNG

(Ghi theo lời kể của thầy Trịnh Quĩ và một số bạn bè)

Thời gian dần trôi đi, thế là đã gần 50 năm. Thỉnh thoảng những dịp đầu xuân, chúng tôi hay gặp nhau để ôn lại những kỷ niệm xa xưa, nhớ đến một thời áo trắng của tuổi học trò dưới mái trường thân yêu - Trường trung học tư thực Văn Minh, một ngôi trường nho nhỏ nhưng đầy những kỷ niệm khó quên mà những ai đã từng theo học.

Trường trung học tư thực Văn Minh được hình thành từ năm 1961 theo nhu cầu của một số phụ huynh và học sinh ở xã Hòa Thắng và các xã lân cận không có điều kiện đến các trường thuộc Châu thành Tuy Hòa để tiếp tục học tập lên đệ nhất cấp (cấp 2); một số thầy trong tỉnh đã chung sức, chung lòng mở một trường Trung học đệ nhất cấp tại thôn Phong Niên, Xã Hòa Thắng (huyện Phú Hòa hiện nay) từ niên khóa 1961-1962.

- Giám đốc: Ông Nguyễn Hường.

- Hiệu trưởng: thầy Huỳnh Văn Phong.

Đến năm 1962, thầy Phong thôi làm Hiệu

trưởng và thay thế là thầy Trịnh Quý làm Hiệu trưởng, tiếp tục điều hành nhà trường đến niên khóa 1964-1965. Thời gian này trường có: 02 lớp đệ thất, 02 lớp đệ lục, 02 lớp đệ ngũ và một lớp đệ tứ.

Giáo viên tham gia giảng dạy, gồm quý thầy: Đào Chuyên, Phan Tiên Hương, Phạm Thi, Lê Văn Đông, Trịnh Quý, Nguyễn Tự Cường, Huỳnh Khanh, Võ Minh Thanh, Lê Trâm, Ngô Thạch Ứng...

Đến năm 1965, vì lý do an ninh nên trường dời về Châu Thành Tuy Hòa (nay là thành phố Tuy Hòa) dạy tạm tại Thánh thất Cao đài đường Nguyễn Thái Học từ niên khóa 1965-1966. Đến niên khóa 1966 - 1967, trường chuyển về địa điểm 34-36-38 đường Huỳnh Thúc Kháng (nay là trường Mầm non Hoàng Anh, thành phố Tuy Hòa). Đến năm học 1970-1971, trường được phép mở thêm các lớp trung học đệ nhị cấp (cấp 3).

Niên khóa 1966 - 1967: Hiệu trưởng là thầy Phạm Thi.

Từ năm 1967 đến 1970: Hiệu trưởng là cô Đặng Thị Bích Ngọc.

Từ năm 1971 đến năm 1975: Hiệu trưởng là Cô Nguyễn Thị Vân Anh.



Thầy trò Trường trung học Văn Minh ngày khai trường (1962 - 1963)



Quang cảnh trường Trung học Văn Minh (1961 - 1962)

Các thầy tham gia giảng dạy: Thầy Nguyễn Bá Quát, Nguyễn Đảm, Lê Ngọc Ánh, Trần Thịnh, Tôn Thất Quế, Đinh Văn Cận, Ngô Hưởng, Trương Xuân Huy, Phạm Văn Lắm, Nguyễn Trọng Hiệp, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Lân, Cô Nguyễn Thị Anh Thư và nhiều thầy cô khác nữa...

Với ngôi trường nho nhỏ nằm trên đường Huỳnh Thúc Kháng - con đường đất ngắn ngắn đầy bụi, Trường trung học tư thực Văn Minh đã đào tạo bao thế hệ học trò, với những khuôn mặt thân thương khó quên từ những làng quê trong tỉnh về đây học tập, họ là những học sinh ở quận Tuy An, Quận Hiếu Xương, Quận Tuy Hòa, Quận Sông Cầu....

Lớp 12AB niên khóa 1973-1974, ở nhóm nữ, nhí nhảnh như Nguyễn Thị Tân Vinh, Trương Thị Ý Yên, Phạm Thị Hồng Hoa; vui tính như Nguyễn Thị Bạch Cúc... Ở nhóm nam, hay nghịch như Huỳnh Văn Tý, thể thao như Đinh Thành Đại và một cây văn nghệ như các bạn Trương Văn Tho, Ngô Đa Thọ... hay đùa vui tính như Trần Đắc Lạc, Lê Quang Giới... và nhiều bạn khác nữa.

Lớp 12AB niên khóa 1974-1975, ở nhóm nữ có giọng hát truyền cảm như Bích Hậu, Kim Thanh..., những khuôn mặt ưa nhìn như

Hồng Tố Tuyết, Trần Thị Yên; ở top nam có những khuôn mặt thân quen khó quên của Ban chấp hành đại diện học sinh như Lê Nhường, Trần Đức Trung, Nguyễn Anh Tuấn; những tay nhạc công xuất sắc như Nguyễn Thanh, Nguyễn Văn Tâm; hát hay như Huỳnh Công Nhơn, hay hát như Trần Văn Mai, Nguyễn Trọng Minh; luôn trầm tư như hiền triết là Nguyễn Duẩn, Huỳnh Di, Trần Kim Tiến, Thái Văn Thông... và nhiều bạn nữa.

Lớp 11AB niên khóa 1974-1975, có các giọng hát ấn tượng của Nguyễn Thị Liêm với bài hát Túp lều lý tưởng; có hai anh em ruột Chí Trung, Chí Nghĩa học giỏi hát hay; hay đùa nghịch vui tính như Lê Trung Đình, Phạm Trục,... và nhiều bạn nữa.

Ở Lớp 10AB (1974-1975), ở top nữ có những khuôn mặt khả ái như Thúy Liễu, Dư Khánh, Hồng Mận..., hát hay như Kỳ Sa với bài hát Đò chiều; ở top nam, học chăm chỉ gạo bài như Lê Văn Trúc, Nguyễn Minh.. hay đùa nghịch vui như bạn Phạm Được... và nhiều bạn nữa.

Đến ngày 01/04/1975, tỉnh Phú Yên hoàn toàn giải phóng; tất cả học sinh ở các lớp trung học đệ nhất cấp và đệ nhị cấp (từ lớp 6 đến lớp 12) đều chuyển về trường Trung học Nguyễn Huệ Tuy



Các học sinh lớp 12AB (1973 - 1974)

Hòa để tiếp tục học tập. Có nhiều bạn vì hoàn cảnh gia đình phải nghỉ học để hồi hương về quê, nhiều bạn tiếp tục học tập và hoàn thành thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Biết bao những kỷ niệm đã qua mà không kể hết được! Một chút hoài niệm về trường Văn Minh ngày ấy.

Tình nghĩa thầy trò luôn ghi nhớ, tình bằng hữu luôn khắc ghi. Nhớ lại cảm xúc buổi tối xuống Tuy Hòa đi ngủ; một chút cảm xúc làm lại khai sinh hạ tuổi, học bằng một năm hai lớp, rồi bỏ trường công sang trường tư đi học để trốn quân dịch. Tất cả đã đi vào ký ức khó quên, giờ đây tóc đã hoa râu bạc trắng, có những thầy cô, bè bạn đã về với cõi vĩnh hằng. Nay gặp nhau ôn lại những chuyện xưa, lớp cũ, về mái trường Văn Minh với biết bao nỗi niềm cảm xúc □



*Các học trò 12AB (1974-1975) thăm thầy Phạm Văn Lắm
(đứng thứ 3 từ bên trái)*

TRƯỜNG TRUNG HỌC TƯ THỰC *Đông Mỹ*

NGUYỄN HỮU TRỌNG
(Học sinh trường Đông Mỹ khóa 1967-1971)



Cách nay 60 năm, năm 1960, tại thôn Đông Mỹ, xã Hòa Vinh, quận Hiếu Xương (nay là huyện Đông Hòa), Trường Trung học Tư thực Đông Mỹ được quý Linh mục và giáo dân Giáo xứ Đông Mỹ thành lập để nâng cao dân trí cho con em trong vùng cả lương lẫn giáo, do Linh mục Nicola Đình Quang Điện làm Hiệu trưởng, từ năm 1962 đến 1975 Linh mục F.X. Trần Hoà làm Hiệu trưởng

Năm 1960, Trường Tư thực Đông Mỹ được xây dựng gồm 3 phòng, phía bên phải nhà thờ Đông Mỹ với gần 30 học sinh vào lớp đệ thất. Đến năm 1963, trường được xây trên một khu đất mới khang trang với dãy nhà ngói 5 gian, 4 gian làm phòng học, 1 gian làm văn phòng, phòng giáo viên và gát gỗ cho các sinh hoạt khác. Sau năm 1963, khu vực trường là vùng tranh chấp, quý Cha xứ, thầy tu đều chuyển về Phú Lâm sinh sống. Sau năm 1965, hầu



(Một lớp học khóa 1967-197)

hết dân ở các xã miền tây quận Hiếu Xương phải tản cư về Phú Lâm, Đông Tác làm số lượng học sinh tăng lên. Để thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, Cơ sở 2 của trường được thành lập tại Phú Lâm năm 1966, các lớp Đệ thất, Đệ lục và Đệ ngũ được học tại đây, khi lên Đệ tứ, các học sinh phải vào Đông Mỹ học tập. Đến năm 1970, lớp Trung học Đệ nhị cấp đầu tiên được mở tại trường. Trường Trung học Tư thực Đông Mỹ tồn tại đúng 15 năm, năm 1975 nhà trường đã hoàn thành sứ mạng lịch sử của mình.

Những năm 60 của thế kỷ XX, đất nước ta vào thời chiến tranh ác liệt, hầu hết nông thôn Việt Nam là vùng tranh chấp, mọi hoạt động của người dân đều dưới làn bom đạn. Sự tồn tại một ngôi trường giữa vùng chiến sự phải nói là một điều kỳ diệu. Thầy dạy là những linh mục, thầy tu và một số thầy khác, tất cả phải tản cư đến Phú Lâm hay thị xã Tuy Hòa để sinh sống. Đường đến trường của quý thầy thì gian nan vô kể, đoạn đường quốc lộ giữa Phú Lâm và Đông Mỹ dài chừng 6 cây số

bằng qua đồng, không mông quanh. Phương tiện công cộng chủ yếu là xe ngựa nên hầu hết quý thầy phải dùng xe đạp để di chuyển từ Tuy Hòa, Phú Lâm đến trường, mùa nắng thì đỡ khổ, còn mùa mưa thì khổ nói. Học sinh nhìn cách thầy đến trường thì không thể nào lười học được. Sau năm 1965, khi quân đội Mỹ ào ạt đổ bộ vào Việt Nam, tuy tình hình thay đổi, hoạt động của trường tương đối ổn định hơn, nhưng vùng Đông Mỹ vẫn là vùng tranh chấp ác liệt, tất cả quý Cha trong Ban Giám hiệu, quý Thầy Cô giáo giảng dạy vẫn sống ở Phú Lâm, Tuy Hòa. Nhiều buổi đang học, tiếng súng đánh nhau, thầy trò vội vã mang sách vở chạy về, những tiếng đạn pháo bay đã phá tan nhiều buổi học,..., nhưng rồi hôm sau, thầy trò lại tiếp tục đến trường.

Phải nói một điều thẳng thắn rằng, nếu không có Trường Trung học Tư thực Đông Mỹ, nếu không có những Thầy Cô không quản ngại khó khăn, bom đạn, không quản mưa gió dãi dầu đúng nghĩa của nó, thì đa số học sinh của trường không đủ điều kiện để lên

thành phố học tập. Và nếu không học được hết phổ thông thì cuộc đời của số học sinh này không biết đi về đâu.

Trường Trung học Tư thực Đông Mỹ, một ngôi trường giữa làng quê đầy bom đạn. Nơi những Thầy Cô đã giảng dạy với tất cả tâm huyết của mình, những người làm việc không phải vì cuộc sống hàng ngày mà là vì công cuộc khai phóng dân tộc; nơi mà tất cả học sinh quyết tâm học tập để thoát được cuộc sống bần nông, đã đeo đẳng ông cha mình suốt mấy ngàn năm lịch sử, nơi mà học sinh quyết học để rời xa vùng chiến sự và giúp ích cho đời.

Những học sinh trường Đông Mỹ trước những năm 70 của thế kỷ trước có tuổi tác không xác định được, có những học sinh vào lớp Đệ thất tuổi đã gần 20, rất nhiều người quá tuổi 15; rất nhiều người đến lớp với lần đầu tiên mặc quần dài và rất nhiều người đã là nông dân thực thụ; hai anh em ruột cùng học một lớp là chuyện bình thường, số đang học lớp Đệ lục, Đệ ngũ mà cưới vợ lấy chồng là không đếm hết. Trong các lớp ấy, tuổi tác lệch nhau hơn quá bàn tay nhưng tất cả đều

là mảy tao thân thương của tuổi học trò.

Với tâm huyết của quý Thầy Cô, với lòng quyết tâm của các học trò, những học sinh của Trường Đông Mỹ đã nhận được những kiến thức cơ bản trong khoa học và cuộc sống. Rất nhiều người đã khẳng định rằng, kiến thức văn học, tiếng Việt và tiếng Anh mà họ có bây giờ cơ bản được cung cấp từ quý Thầy Cô Đông Mỹ. Học sinh Đông Mỹ khi rời Trường để tiếp tục việc học ở nơi khác đều được các bạn bè mới nể trọng. Nhiều học sinh của trường sau khi đủ điều kiện, họ đã trở về trường để làm Thầy Cô giáo cho lớp đàn em. Cô Ngô Thị Sương, Thầy Lê Đức Xuân, Thầy Nguyễn Khánh, Thầy Nguyễn Bát, Thầy Lê Đức Hoàng, Thầy Dương Tường Luật, Cô Nguyễn Thị Thanh Vân, .. đều là những học sinh các khóa đầu tiên trở thành các Thầy Cô giáo của trường.

Những Thầy Cô thành lập Trường đến nay hầu hết đã về với cõi vĩnh hằng, về với ông bà, chỉ còn duy nhất thầy Nguyễn Đình Ninh nay đã gần 90 tuổi, tuy sức khỏe đã yếu nhưng những hình ảnh của Trường vẫn còn như in trong tâm trí của Thầy, những học trò



Quý thầy cô năm xưa nay gặp lại



(Một số thầy cô năm xưa và học sinh trường Trung học Đông Mỹ khóa 19767-1971)

những khóa đầu tiên của Trường trở về làm giáo viên nay đã gần 80. Những người học Trường Đông Mỹ năm xưa chưa bao giờ là học trò cũ của quý Thầy Cô mà luôn là những học trò thân yêu, luôn đón những lời chỉ bảo của quý Thầy Cô trong cuộc sống. Với lòng Tôn Sư Trọng Đạo, với đạo đức Uống Nước Nhớ Nguồn, với truyền thống bao đời của cha ông Ăn Quả Nhớ Kẻ Trồng Cây, học sinh các khóa của Trường hàng năm tổ chức gặp mặt để tri ân Quý Linh mục, quý Thầy và giáo dân ở Giáo xứ Đông Mỹ, Quý Thầy Cô đã giảng dạy, những người đã sáng lập ra ngôi Trường này, nơi đã tạo ra một lớp học trò luôn trau dồi kiến thức, luôn cố gắng xây đời, luôn yêu thương đùm bọc, luôn biết ơn Thầy Cô; nơi đã tạo được tình thầy trò mà khó có ngôi trường nào sánh kịp.

Quý Thầy Cô dạy ở ngôi trường này rơi vào một thời điểm lịch sử, sau tháng 4/1975, một số Thầy Cô không được lưu dụng sau Ngày Giải phóng, từ một nghề thanh cao, lao động trí óc, Thầy Cô phải lao động chân tay, làm những công việc mà trước đây quý Thầy Cô chưa một lần nghĩ tới, đến khi sức lực không còn, nguồn thu nhập chấm dứt,

không lương hưu phụ cấp, không bảo hiểm y tế, ... cuộc sống của quý Thầy Cô vô cùng khó khăn. Các học sinh của Trường tuy không giàu tiền bạc, nhưng có một tấm lòng tri ân đáp nghĩa, luôn đến với Thầy Cô lúc ốm đau, bệnh tật. Hạnh phúc lan truyền giữa thầy và trò khi bàn tay nhăn nheo, yếu ớt của quý Thầy Cô nắm chặt bàn tay của học sinh bên giường bệnh, khi Thầy Cô đón những học trò đến thăm, khi Thầy Cô nghe lời thăm hỏi của học trò cũ, khi Thầy Cô nghe tin một học sinh của mình thành đạt. Một điều vui mừng đến với những học trò khi quý Thầy Cô nhớ tên rất nhiều người, không chỉ những người thành đạt mà cả những người không may trong cuộc sống.

Với 15 khóa đào tạo, Trường Đông Mỹ đã cung cấp cho xã hội nhiều công dân ưu tú. Về khoa học, có Tiến sĩ Lê Thanh Cần; Tiến sĩ Nguyễn Hữu Trọng, Khóa 1967-1971 và rất nhiều thạc sĩ, kỹ sư. Về chính trị xã hội có Lê Kim Anh, khóa 1964-1968, Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên; Huỳnh Tấn Việt, khóa 1973-1975, Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên; Nguyễn Ngọc Thọ, khóa 1967-1971, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên; Nguyễn Văn Tá, khóa

1966-1970, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên; Nguyễn Ngọc Quý, khóa 1967-1971, Đại tá Công an Phú Yên; Huỳnh Tấn Nam, khóa 1969-1973, Tổng giám đốc Công ty Dược và Vật tư Y tế Phú Yên – PYMEPHACO; Trương Văn Ba, khóa 1968-1972..., Giám đốc Công ty Vật tư Phú Yên, Huỳnh Dục, khóa 1968-1972, Giám đốc Công ty Thủy nông Đồng Cam;...; Rất nhiều người lãnh đạo cấp tỉnh, huyện,... Rất nhiều người trở thành giáo viên các cấp, tiếp tục công việc trồng người mà quý Thầy Cô đã truyền dạy. Và còn rất nhiều người thành đạt mà người viết không biết được.

Các bạn học sinh Đông Mỹ, các bạn đã từng được học ở nhiều ngôi trường trong con đường học vấn của mình, nhiều người đã được học tại những ngôi trường nổi tiếng khắp năm châu, những ngôi trường đó đã cung cấp cho nhiều người kiến thức để khẳng định chỗ đứng trong xã hội, đã giúp cho nhiều người sánh vai cùng những người thành công trên thế giới. Trường Trung học Tư thực Đông Mỹ thân thương của chúng ta,

có lẽ, là Ngôi Trường đã cung cấp cho chúng ta những viên gạch vững chắc đầu tiên để ta xây dựng lâu đài kiến thức, từ đây chúng ta đã chinh phục được đỉnh cao của văn minh nhân loại, đã giúp ta ngẩng cao đầu sánh bước với mọi người; Tên trường đó đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử cách đây hơn 40 năm, những phòng học năm xưa vẫn còn đó, gần 40 năm nơi đây được sử dụng làm Phòng Giáo dục huyện Đông Hòa, tiếp tục công việc trồng người như buổi ban đầu. Nơi đây không còn tiếng đùa giỡn của học trò, không còn vang tiếng trống báo giờ, không còn tiếng giảng ngọt ngào của Thầy Cô giáo, ..., nhưng, những con đường đến trường vẫn còn nguyên những cánh đồng lúa vàng tươi, những bóng tre xanh ngắt, những bóng dừa sân trường đã một thời che mát chúng ta ... vẫn luôn thấm thía với tiếng gió quanh năm; vẫn còn đó những ghế đá ôm chặt hơi ấm của chúng ta; và còn nguyên đó những gì ta còn nhớ và những gì vô tình ta không nhớ. Ngôi Trường đó luôn sống mãi trong ta □



Huyền thoại H Ly - Sông hình (ảnh Lê Ngọc Minh)



SỨC SỐNG CỦA MỘT NGÔI TRƯỜNG

NGUYỄN, Th.S TRẦN QUỐC NHUẬN

Nguyên P. HTPT Trường PT cấp 2-3 Sơn Thành



Trường Trung học Phổ thông Phạm Văn Đồng mà tiền thân là trường Trung học Vừa học - Vừa làm Sơn Thành và trường cấp 2-3 Sơn Thành. Trường Trung học Vừa học - Vừa làm Sơn Thành được thành lập vào ngày 21 tháng 8 năm 1978. Mới ngày đầu thành lập cơ ngơi trường chỉ có 13 dãy nhà tranh cũ kỹ rách nát, tiếp quản từ Nông trường Bộ Sơn Thành, nằm cạnh dòng sông Ba. Nói về trường trong những ngày này, một học sinh cũ đã viết: *"Ngày đầu trường mới lập nên/nhà tranh vách lá nhìn lên thấy trời"*. Cơ ngơi trường như thế, còn số lớp chỉ vỏn vẹn có 04 lớp với 135 học sinh, cán bộ - giáo viên - nhân viên là 27 người. Thời gian này, nhà trường vừa sử dụng cơ sở cũ, vừa tiếp tục chuẩn bị cho việc xây dựng cơ sở mới khang trang thoáng mát hơn. Năm 1979, trường được xây dựng trên khu

đất cách trường cũ khoảng 400m về phía đông, cũng từ đó vóc dáng của trường khang trang đẹp đẽ. Ngoài dãy phòng học có 05 phòng do UNICEF tài trợ, thầy trò nhà trường đã góp công sức cùng với kinh phí của Nhà nước xây dựng thêm 04 dãy nhà cấp 4 làm nơi lưu trú cho cả thầy và trò, một nhà ăn rộng rãi, một hội trường khang trang có cả phòng thư viện. Tổng diện tích xây dựng trên 2000m², trong một không gian rộng hơn 1,5 ha. Trường còn có một sân bóng đá cho thầy trò chơi thể thao hằng ngày. Đến năm học 1988-1989, loại hình trường Vừa học - Vừa làm không còn phù hợp, trường đổi tên thành trường Trung học phổ thông Sơn Thành. Sang năm học 1991-1992 do số lớp quá ít, trường nhập cả cấp 2 và cấp 3, đổi tên gọi là Trường Phổ thông cấp 2-3 Sơn Thành từ đó. Đồng thời với việc thay đổi

tên, trường lại dời ra địa điểm mới ở ngã tư Nông trường Sơn Thành, với suy nghĩ của các nhà quản lý lúc bấy giờ “*Hoa hồng nở để rừng hoang/ra đời bốn dãy mười gian bây giờ*”. Trường mới có khuôn viên rộng rãi và vị trí thuận lợi hơn. Tuy trường được xây dựng mới nhưng tính đến năm 2010 cơ ngơi cũng chỉ vỏn vẹn có 04 dãy nhà cấp 4, có thể nói chưa ngang tầm với tuổi tác của nhà trường; có lúc trường tưởng chừng như quá tải, bởi số thầy trò trường lên đến 1.200 con người đang sinh sống, học tập và làm việc nơi đây.

Trong thời gian hơn 10 năm tiếp theo, trường hầu như không được đầu tư xây dựng thêm, bởi lý do trường chuẩn bị dời đến địa điểm mới thuộc xã Hoà Phú cách trường cũ độ 10km, và đổi tên thành trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng. Dự án đã được triển khai từ năm 2000 nhưng mãi đến năm học 2011-2012 trường mới hoàn thành đưa vào sử dụng. Qua 41 năm xây dựng và phát triển nhà trường, số lượng học sinh và số lớp không ngừng tăng lên. Ngày đầu thành lập mới có 04 lớp với 135 học sinh, đến năm học 2007 - 2008 trường đã có 26 lớp với số học sinh gần 1.100 em. Số lượng cán bộ - giáo viên - nhân viên ngày đầu chỉ có 27 người thì giờ lên đến 63 người. Đặc biệt, từ khi



Quang cảnh trường cấp 2 - 3 Sơn Thành

trường đổi tên thành trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng, với địa điểm thuận lợi và cơ sở khang trang đẹp đẽ, đã thu hút nhiều học sinh các xã lân cận đến học tập và nhiều thầy cô giáo, nhân viên về trường công tác. Tính đến năm học 2019-2020, số lớp 28, số lượng học sinh của trường 1.157 em, số cán bộ - giáo viên - nhân viên là 70 người. Về chất lượng giáo dục cũng không ngừng tăng lên, học sinh tốt nghiệp chiếm tỉ lệ khá cao trên (95%), nhiều học sinh đã đỗ vào các trường Cao đẳng và Đại học trong cả nước. Có em là thủ khoa và á khoa các trường Đại học, Cao đẳng, như em Nguyễn Thị Thu Anh, em Nguyễn Thị Hoàng Oanh, em Nguyễn Thị Ánh. Đặc biệt, năm học 2004-2005 và 2005-2006 có 02 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia là em Nguyễn Thị Hân và em Cao thị Thu Thanh. Những

năm gần đây, học sinh trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng cũng có nhiều em đạt giải cao ở kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó có nhiều em lọt vào vòng 2 thi cấp Quốc gia. Ngoài hệ phổ thông, trường còn mở thêm các lớp bổ túc văn hoá, số lượng 79 học viên, đã có nhiều học viên tốt nghiệp đang là những cán bộ chủ chốt của các địa phương xã và huyện. Trường thật sự trở thành là điểm sáng văn hoá ở phía tây huyện Tây Hoà, và của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh.

Trải qua 41 năm, với 04 chặng đường phát triển: Từ trường Trung học Vừa học - Vừa làm Sơn Thành (từ năm học 1978-1979 đến 1988-1989), trường Phổ thông Trung học Sơn Thành (từ năm học 1989-1990 đến 1990-1991), trường Phổ thông cấp 2-3 Sơn Thành (từ năm học 1991-1992 đến 2010-2011), đến trường



Thầy Huỳnh Xuân Mai - Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng

Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng (từ năm học 2011- đến nay); trường đã góp phần đào tạo 39 khoá học sinh tốt nghiệp, tổng số học sinh ra trường trên 6.500 học sinh. Nhiều em đã trưởng thành trong các lĩnh vực, trở thành giám đốc doanh nghiệp, nhà giáo, nhà quản lý, kỹ sư, bác sĩ, sĩ quan cao cấp trong ngành công an và quân đội. Cũng có nhiều em cố gắng học tập để có được học vị cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ làm giảng viên ở các trường Đại học và các Viện nghiên cứu, hay nhận được học bổng du học nước ngoài..., đang công tác trên mọi miền đất nước. Nhiều thầy cô giáo ngày đầu tập sự từ ngôi trường này, sau chuyển công tác, giờ trở thành những nhà quản lý giáo dục, nhà giáo Ưu tú, giáo viên Giỏi các cấp.

Với những thành tích đạt

được, trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến, được các cấp tặng Bằng khen và giấy khen; tập thể sư phạm nhà trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc. Nhà trường đạt được quy mô số lượng và chất lượng đáng trân trọng thời gian qua, đã thể hiện quyết tâm và sự cố gắng rất lớn của cả đội ngũ thầy cô giáo - cán bộ - nhân viên, học sinh nhà trường cùng sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp các ngành. Trải qua 41 năm xây dựng và trưởng thành, trường có đến 04 lần dời địa điểm, mỗi giai đoạn mang một tên gọi khác nhau và đoạn cuối chặng đường chắc sẽ ổn định với tên trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng như mọi người hằng mong muốn.

Về phía lãnh đạo trường, tính từ ngày thành lập đến

nay đã có 07 thầy thay nhau làm Hiệu trưởng. Cứ ở mỗi giai đoạn của nhà trường đều có những khó khăn thử thách riêng, đòi hỏi người cầm lái phải vững tay chèo cùng với tập thể sư phạm nhà trường nỗ lực cố gắng vượt qua, với mong muốn nhà trường ngày càng lớn mạnh " ...Mười lăm năm hết truân chuyên/ thân kiều mới được đoàn viên sum vầy/ thầy trò ta góp bàn tay/ có ta trường sẽ mỗi ngày lớn thêm"... Làm sao quên được hình ảnh của thầy Hiệu trưởng Vũ Xuân Thiết, dưới những ngày trời mưa lầy lội, trơn trượt, học sinh không xuống được suối gánh nước lên bếp tập thể nấu ăn, thầy sẵn quần đội áo toại đi gánh nước thay học trò, để có nước cấp dưỡng nấu cơm thầy trò cùng ăn; hay những ngày chiến dịch thu hoạch sản mỳ

cho nông trường, dưới cái nắng hè chang chang như thiêu như đốt, thấy gánh nước đi dọc bờ lô vừa phục vụ vừa động viên cho thầy trò đang lao động. Đặc biệt, không thể nào quên những chuyến tham quan du lịch toàn thể hội đồng nhà trường; hay những lần cắm trại bên bờ sông Ba lịch sử, ngồi bên đồng lửa bập bùng hàn huyên chuyện trường, chuyện nhà thâu đêm suốt sáng vẫn chưa hết chuyện. Chuyện thời bao cấp khổ là như vậy, nhưng tình thầy trò đồng nghiệp vô tư và trong sáng biết bao, giờ kể lại cho con cháu nghe cứ tưởng như là chuyện cổ tích thời nào thời nao vậy.

Thầy Thiết chuyển công tác về Khánh Hoà, thầy Lê Văn Thảo lên thay, thầy tạm ổn định công việc nhà trường sau một năm thầy chuyển về Bắc, bàn giao công tác quản lý lại cho thầy Nguyễn Phi tiếp tục điều hành. Mặc dầu thầy lãnh đạo trường trong thời gian ngắn, nhưng thầy cũng để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng đồng nghiệp và học sinh nhà trường, với lòng tin yêu quý mến, nặng nghĩa nặng tình.

Kể về thầy Hiệu trưởng Nguyễn Phi, mọi người đều ghi nhận thầy là người đóng góp công sức cho nhà trường

nhiều lắm. Những năm bao cấp khó khăn, *“Con cá ăn chung cả trường ngon quá/ cũng canh lá giang cũng nấu rau má/ góp mát góp chua những buổi trưa hè”*, hay có ngày gần 200 con người nhưng thức ăn trong ngày chỉ với vài gram muối nêm với canh rau rừng. Trường hết tiền tiếp phẩm, thầy về vận động vợ con cho mượn cả mấy lượng vàng đem bán, để lo cuộc sống cho cả thầy và trò nhà trường có cơ hội tiếp tục tồn tại.

Thầy Hiệu trưởng Phạm Đình Chiến chuyển công tác từ trường Lê Hồng Phong lên, cùng vợ và 3 con nhỏ. Gặp lúc dời trường ra ngã tư Sơn Thành, thầy lẫn lộn công việc cùng với đồng nghiệp và học trò, nên người cháy đen và gầy rạc, thấy thương mến làm sao ấy. Khi lúc trường có nguy cơ giải tán, thầy phải tìm phương án duy trì, gửi học sinh khối 12 xuống trường bạn học, nhập cấp 2 và cấp 3 để duy trì số lượng, tiếp tục công tác giảng dạy và học tập.

Thầy Nhuận là người địa phương, có đến 30 năm gắn bó với trường này, giờ tiếp tục làm quản lý thay thầy Chiến. Trong giai đoạn trường chuẩn bị xây dựng cơ sở mới ở xã Hoà Phú, nên trường cũ chẳng được đầu tư tu sửa xây dựng thêm gì; thầy cùng

anh em phải cố gắng hết sức mình thuyết phục lãnh đạo địa phương và phụ huynh hỗ trợ cơ sở vật chất, từ xây phòng học mới đến lắp bảng chống loá, trang bị quạt trần, hệ thống điện, lát đường bê tông, trang bị máy vi tính, làm hệ thống nước sạch, sân khấu..., để có điều kiện con em học tập đàng hoàng. Vừa quản lý công việc trường cũ vừa giám sát công trình trường mới, để sau này đồng nghiệp sử dụng hiệu quả được yên lòng, nên thầy phải chạy đi chạy lại hoàn thành công việc như con thoi.

Thầy Châu Lột chuyển công tác từ trường Lê Hồng Phong lên thay thầy Nhuận làm Hiệu trưởng, được một học kỳ, gặp lúc chuyển trường về Hoà Phú, trường mới có cái vỏ bề ngoài đẹp đẽ bề thế, còn cái ruột bên trong thiếu thốn đủ bề. Thầy cùng tập thể sư phạm nhà trường từng bước khắc phục khó khăn để có tiện nghi đầy đủ, cảnh quan sạch đẹp khang trang, phục vụ giảng dạy và học tập như hôm nay. Mọi người luôn ghi nhớ công lao đóng góp tích cực của thầy.

Năm 2019, thầy Châu Lột nghỉ hưu, thầy Huỳnh Xuân Mai làm Hiệu trưởng, thầy cùng tập thể sư phạm nhà trường năng động, nhiệt tình tiếp tục cộng việc xây dựng thành công trường đạt chuẩn



Nhà giáo ưu tú Ngô Ngọc Thư - Phó Giám đốc Sở GDĐT trao Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019 cho tập thể Lãnh đạo nhà trường.

quốc gia. Một sự chuyển giao thế hệ lãnh đạo vừa hiệu quả vừa có hậu, nghĩa tình trọn vẹn khó có gì sánh bằng.

Và còn rất nhiều, rất nhiều những tấm gương cống hiến thầm lặng cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường như Má Hai, người cấp dưỡng trường mà ai cũng thương yêu quý mến Má với cái tâm trong sáng, coi mọi người như người thân ruột thịt của mình, đã *"Suốt đời không chút riêng chung/ của riêng Má góp cùng anh em/ chỉ nhìn thấy bóng người thêm/ là cơm Má đã bắc lên bếp rồi/ ai đi cũng nhớ về người/ tình thương tổ ấm cuộc đời ở đây..."*; hay như các thầy cô: thầy Quý, cô Ngân, cô Tâm, thầy Hùng, thầy Chương, thầy Thanh, thầy Long, thầy Thương, thầy Sơn, thầy Tuyền,

thầy Bài, thầy Tương, thầy Khoa, thầy Hoàng Nam, thầy Toát, thầy Lộc, cô Uyên, thầy Hoàng, thầy Ngôn, thầy Dung, cô Lý, cô Đông, thầy Phúc, cô Nghĩa, cô Đà, cô Ngộ, thầy Viên, Thầy Hai, Cô Hường, thầy Đường, thầy Hữu, thầy Ái Nam, thầy Công, thầy Tích, thầy Đông, cô Hải, cô Oanh, chú Hai, má Việt, anh Thoại máy cày, cô Tuyết, Thầy Mai, thầy Tuấn Anh, thầy Đồng, cô Xuân... Nhiều người ngày mới về trường thân hình trắng trẻo bảnh bao, đẹp trai, xinh gái, khôi ngô tuấn tú, vậy mà sau bao mùa lao động vất vả với nắng lửa mưa dầm, để có cái nuôi ăn cho học sinh, mà người trở nên sạm đen với nắng gió, như những người nông dân, công nhân thực thụ. Chưa kể có thầy phải đối mặt với cơn sốt rét rừng, đốn đau quần quai khủng khiếp,

da người xanh như tàu lá. Thương nhất ở các thầy cô, là những lúc phải chống chọi với nạn cháy rừng có nguy cơ lây lan đến lán trại, thầy trò khẩn trương cùng nhau dập lửa, mồ hôi nhễ nhại, mặt mày ai nấy lấm lem lấm luốt, mệt lả mà vẫn tươi cười với nhau. Và còn nhiều người nữa mà tôi không thể kể hết trong bài viết này. Tôi xin chân thành gửi lời tri ân đến tất cả mọi người, đã cùng tôi sống những ngày vô cùng ý nghĩa nơi mái trường tuy nghèo khó, nhưng đầy ắp tình thương yêu nồng hậu này. Tôi cũng xin thắp nén hương trầm thành kính biết ơn, tưởng nhớ đến những đồng nghiệp, những ân nhân, những học sinh của trường nay đã về cõi vĩnh hằng.

Mong muốn của các thế hệ thầy cô và học sinh nhà

trường là có một cơ ngơi lý tưởng khang trang đẹp đẽ, xứng tầm với tuổi 41 của trường nay đã thành sự thật. Tiếp nối truyền thống các thế hệ thầy cô và các lớp đàn anh đi trước, tập thể sư phạm nhà trường luôn phát huy tinh thần đoàn kết vượt khó, coi trường như nhà, thương quý đồng nghiệp và học sinh như người thân, cùng chia vui sẻ buồn, giúp nhau tận tình chu đáo trong công tác và cuộc sống; người ra đi cũng luôn mong muốn có dịp quay về trường cũ để được đóng góp phần bé nhỏ của mình, với mong muốn chia sẻ khó khăn của thầy cô và học sinh hiện đang công tác giảng dạy và học tập tại trường. Những suất học bổng đàn anh đi trước trao cho lớp đàn em, tuy không lớn lao về vật chất nhưng ý nghĩa về mặt tinh thần thì vô cùng sâu nặng. Chính nhờ truyền thống đoàn kết của bao thế hệ thầy trò, trường THPT Phạm Văn Đồng chỉ sau hơn 8 năm non trẻ đã thực sự chuyển mình, vươn lên đầy sức sống, được vinh dự nhận Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I (theo chuẩn mới) đầu tiên của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh nhà, nhân dịp lễ khai giảng năm học mới 2019 - 2020. Lãnh đạo trường đã xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí cao

trong công việc; qui mô nhà trường ngày càng phát triển cả số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngày càng khang trang và hiện đại. Trường đã góp phần mình vào thành tích chung của huyện Tây Hoà sớm đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Đạt được thành quả đáng trân trọng đó phải kể đến công lao rất lớn của đội ngũ thầy cô giáo, các em học sinh của nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh cùng đồng hành hiến kế; sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo các cấp và các ngành, từng bước giúp nhà trường phát triển ổn định, vững chắc. Thực tế đã cho thấy, nếu chúng ta luôn cố gắng, bền bỉ công tác và học tập thì cuộc sống và môi trường làm việc của chúng ta sẽ được xã hội đáp ứng ngày một tốt hơn. Hãy sống và làm việc hết mình vì mọi người thì cuộc đời sẽ mỉm cười với chúng ta. Cuộc đời thay đổi, đổi thay nhưng bao giờ cũng có cái lẽ công bằng của nó. Chúng ta hãy nỗ lực làm việc, đừng ngồi đó mà đợi chờ.

Riêng trong năm học 2018 - 2019, thầy và trò trường THPT Phạm Văn Đồng đồng tâm, hiệp lực, ra sức thi đua "*Dạy tốt, học tốt*", tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, dạy và học. Cơ sở vật chất từng bước được tăng cường đáp ứng

yêu cầu giảng dạy của nhà trường; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; cảnh quang môi trường ngày càng khang trang, xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ học sinh giỏi các cấp tăng cả về số lượng và chất lượng,...

Bước sang năm học 2019 - 2020, nhà trường đón nhận hơn 425 học sinh khối lớp 10, tổng số học sinh của toàn trường là 1.157 học sinh. Trên tinh thần "*Đổi mới, sáng tạo, công bằng, chất lượng*", thầy và trò trường THPT Phạm Văn Đồng tiếp tục phát huy những mặt mạnh, khắc phục tồn tại, yếu kém, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra trong năm học mới.

Nhân kỷ niệm 41 năm ngày thành lập trường (21/8/1978-21/8/2019), nhận được tin vui là trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng (tiền thân là trường Trung học Vừa học - Vừa làm Sơn Thành), đạt danh hiệu trường *Đạt chuẩn quốc gia*, lòng tôi rất vui mừng cho trường; đây là sự ghi nhận đáng trân trọng của các cấp, các ngành đối với tập thể nhà trường. Chúng ta phải biết đoàn kết, phát huy truyền thống của nhà trường, nâng cao thành quả đã đạt được và không ngừng phấn đấu vươn lên ngày một trường thành, để xứng đáng với lòng tin yêu kỳ vọng của nhân dân và lãnh đạo các cấp, các ngành ở địa phương và tỉnh Phú Yên □



Tinh thần LƯƠNG VĂN CHÁNH

LÊ NGUYỄN

Khi các thế hệ thầy và trò trường Lương Văn Chánh kỉ niệm 30 năm trường được tái lập và trở thành trường THPT chuyên của tỉnh (23/10/1989 - 23/10/2019), tôi lại bồi hồi nhớ lại 3 năm trước (ngày 15/10/2016), trong lễ kỉ niệm 70 năm ngày thành lập trường, khi kết thúc bài diễn văn của mình, thầy Huỳnh Tấn Châu – hiệu trưởng nhà trường kêu gọi “Hôm nay, trong buổi lễ thiêng liêng, trang trọng này, thay mặt cho hơn 100 thầy cô giáo, cán bộ, công nhân

viên của nhà trường; thay mặt cho gần 1000 học sinh Lương Văn Chánh có mặt hôm nay và hàng chục ngàn học sinh Lương Văn Chánh đã ra trường, tôi kêu gọi tất cả các thầy cô giáo, các em học sinh, chúng ta hãy nắm lấy tay nhau, cùng nhau nỗ lực để tạo nên tinh thần Lương Văn Chánh, niềm kiêu hãnh mang tên Lương Văn Chánh, khiến cho truyền thống ngôi trường trở thành bất tử”, một niềm xúc động trào dâng, lan tỏa trong tâm hồn của tất cả những ai đã và đang gắn bó với ngôi trường mang tên người mở cõi.

Từ những cụ ông, cụ bà phơ phơ tóc trắng – cựu học sinh Lương Văn Chánh thời kháng chiến; những anh chị là cựu học sinh thời gian khổ mới tái lập trường, phải học nhờ ở nhiều nơi cho đến những học sinh Lương Văn Chánh trong sáng, hồn nhiên của hôm nay đều có chung một niềm tự hào khi đã từng được gắn bó với nơi này. Dù sau này ở đâu, làm gì, cất bước nơi phương trời xa thẳm nào, học sinh Lương Văn Chánh vẫn luôn hướng về trường cũ, vẫn luôn nhớ về những tháng ngày Lương Văn Chánh như một miền kí ức không bao giờ phai nhạt. Và mỗi khi ngôi trường ở cố hương lên tiếng gọi, những người con Lương Văn Chánh từ khắp mọi nơi lại nô nức tìm về.

Ông Thái Phụng Nê - nguyên Bộ trưởng Bộ Năng Lượng, nguyên Bí thư Tỉnh Ủy Phú Yên, người được phong Anh hùng lao động mà nhân dân yêu mến gọi là “Người hùng thủy điện” vốn là một học sinh Lương Văn Chánh thời chống Pháp, khi vừa mới được về nghỉ hưu sau một thời gian được cử làm đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ chuyên theo dõi Thủy điện Sơn La, ông thực hiện một chuyến đi về thăm quê hương, thăm lại ngôi trường thời thơ ấu. Trong

niềm xúc động nghẹn ngào, ông đã tự tay trao 20 triệu đồng dành dụm từ tiền lương của mình cho thầy hiệu trưởng trường Lương Văn Chánh để làm học bổng cho học sinh. Ông gửi vào đó bao nhiêu niềm tin tưởng và kì vọng vào thế hệ mai sau.

Thầy Nguyễn Xuân Đàm - cựu học sinh Lương Văn Chánh thời kháng chiến, nguyên Giám đốc Sở GD&ĐT Phú Yên dù đã ngoài 80, tuổi cao, sức yếu nhưng vẫn dành đến mấy ngày liền cặm cụi viết một bài viết công phu, tâm huyết cho kỉ yếu 70 năm ngày thành lập trường. Thầy tận tay trao bản thảo cho thầy Huỳnh Tấn Châu và dặn “Bài viết này chứa đựng rất nhiều tình cảm, tâm huyết của thầy dành cho trường Lương Văn Chánh. Dù muộn nhưng các em cũng cố gắng đăng giúp thầy”.



Chị Đào Bảo Minh thay mặt cựu HS khóa 1992 - 1995 trao quà lưu niệm cho trường (Ảnh tư liệu)

Anh Nguyễn Anh Khiêm, cựu học sinh lớp chuyên Toán khóa 1990 - 1993, nay đã là một doanh nhân thành đạt, là chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hưng Phú, một công ty khá lớn trong lĩnh vực kinh doanh địa ốc tại thành phố Hồ Chí Minh. Từng là học sinh Lương Văn Chánh, anh cảm thông sâu sắc cho tình trạng khó khăn, thiếu thốn của các thế hệ đàn em. Chính vì thế mà dù làm việc, sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh, anh vẫn không lúc nào quên hướng về trường cũ với tâm nguyện muốn đóng góp sức mình cho sự phát triển của ngôi trường này. Khi điều kiện kinh tế cho phép, anh chủ động giúp đỡ cho nhà trường. Tính đến nay, riêng cá nhân anh đã đóng



Cựu học sinh trao học bổng cho học sinh giỏi (Ảnh tư liệu)

góp hơn ba trăm triệu đồng để xây dựng “Quỹ phát triển tài năng Lương Văn Chánh” và phát học bổng cho những học sinh nghèo vượt khó học giỏi của nhà trường.

Chị Liên, nhà ở sát cạnh trường, là phụ huynh có hai con trai đều học lớp chuyên Toán – nay cả hai con đều sinh sống, học tập và làm việc ở Pháp. Chị kể với tôi rằng khi nhận được thư mời dự lễ kỉ niệm 70 năm thành lập trường chị vui lắm nhưng lễ lại rơi vào đúng cái hôm mà nhà có việc không thể đi được. Thế mà khi ở nhà làm việc, nghe không khí lễ hội từng bừng bên trường vọng sang, tình yêu dành cho ngôi trường của hai con trai trở dậy, chị phải gác tất cả công việc lại để sang dự cho bằng được.

Một cô bé là học sinh lớp 9 ở thành phố Tuy Hòa trước ngày thi tuyển sinh vào lớp 10 đã đăng trên facebook cá nhân của mình một status “Thà không có người yêu chứ không thể không thi đậu Lương Văn Chánh”. Dòng tâm sự ấy có vẻ bông bột, ngây thơ, dễ khiến ta bật cười. Thế nhưng mong ước ấy, khát vọng ấy là thật và vô cùng mãnh liệt.

Vậy đấy, mỗi người một cách thể hiện khác nhau nhưng tất cả đều dành cho trường Lương Văn Chánh một tấm lòng yêu thương, gắn bó thiết tha. Thật khó có thể nào kể hết những ân tình sâu nặng dành cho nhà trường. Học sinh Lương Văn Chánh sau khi ra trường tuy mỗi người một hoàn cảnh, một địa vị xã hội khác nhau nhưng tất cả đều có chung một một tinh thần Lương Văn Chánh, một niềm kiêu hãnh mang tên Lương Văn Chánh. Lịch sử của ngôi trường tuy không tránh khỏi có lúc trầm lắng, nhưng tinh thần Lương Văn Chánh thì không bao giờ trầm lắng. Nó là ngọn lửa thiêng cháy mãi trong tâm hồn mỗi người con Lương Văn Chánh; mãi tha thiết, nồng nàn như một lời truyền gọi thiêng liêng “Một ngày là học sinh Lương Văn Chánh, cả đời là học sinh Lương Văn Chánh”. Để những ai từng gắn bó với ngôi trường này, mai đây dù cất bước trên muôn vạn nẻo đường, dù lang du đến những phương trời xa lạ đều có quyền tự hào mà nói với đồng bào mọi người rằng “Trường của tôi là trường Lương Văn Chánh” □

Thầy cũ, trường xưa, nhớ mấy cho vừa

HÀ KIỀU MY

Cựu học sinh chuyên Văn -
Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh



Lễ tri ân và trưởng thành (Ảnh tư liệu)

"Một lần đi qua con đường này
Bao kỷ niệm chợt sống trong tôi
Về lại sân ngôi trường này
Còn đâu đây nỗi nhớ vui đây..."

Cứ mỗi lần nghe những ca từ của ca khúc "Con đường đến trường", nỗi nhớ về một thời học trò lại cựa quậy trong tôi. Dẫu rằng hằng ngày trên đi đường đi làm, tôi đều đi qua con đường ấy, con đường dẫn đến Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh thân thương, nhưng bấy nhiêu cũng không thể làm cho nỗi nhớ bạn bè, trường lớp người ngoài trong tôi.

Tối qua, nhóm bạn lớp Văn niên khóa 2003-2007 đang công tác tại Phú Yên có dịp tụ họp cà phê. Chúng tôi sôi nổi nói về những bạn học cũ, về những thầy cô giáo năm xưa, về những chuyện chưa xa và cả những chuyện chưa tới. Rồi một đứa bảo: "Lớp mình giờ cưới gần phân nửa. Chắc mười năm nữa về thăm trường, đứa nào cũng tay xách, tay nách". Chẳng biết nghĩ gì, mà mắt đứa nào cũng lấp lánh, xa xăm.

Tôi tốt nghiệp đại học về công tác tại Báo Phú Yên. May mắn được phân công phụ trách mảng giáo dục nên có điều kiện gần bó với thầy cô giáo cũ và trường xưa. Khó mà nói hết cảm xúc của đứa trò cũ mỗi khi có dịp về



Đồng chí Huỳnh Tấn Việt - UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh Ủy Phú Yên trao Huân chương lao động hạng nhất cho trường (Ảnh tư liệu)

trường dự các hoạt động và đưa tin, viết bài. Cũng thật khó để nói hết niềm tự hào của một đàn chị khi nhận được tin thể hệ đàn em đạt giải thưởng này, học bổng nọ. Trong những cuộc phỏng vấn với các em, bao giờ tôi cũng bắt đầu bằng một câu nói đầy tự hào: “Ngày trước, chị cũng là học trò Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh”. Và cứ y như rằng, sau đó, câu chuyện của chúng tôi cứ thế trôi đi với nhiều điểm chung, trong đó có tình yêu dành cho thầy cô giáo và ngôi trường thân thương.

Rời mái trường Lương Văn Chánh hơn 8 năm, nhưng mỗi lần gặp lại thầy cô giáo cũ, tôi luôn có cảm thấy mình bé bỏng trong tình thương bao la của thầy cô. Những giáo viên ngày ấy truyền lửa cho chúng tôi, giờ đã lần lượt “dắt nhau” về hưu, thay vào đó là những khuôn mặt mới, những kỳ vọng mới. Có trò chuyện với các thầy cô mới thấy rằng thời gian không bao giờ là vách ngăn mà chỉ càng làm dày thêm tình yêu và tâm huyết của các thầy cô dành cho ngôi trường này. Tôi đã từng nhiều lần chứng kiến thầy Nguyễn Văn Tăng, nguyên hiệu trưởng của trường đứng lên trong các

cuộc họp với tỉnh và trung ương, bày tỏ ước nguyện về một ngôi trường mới khang trang, quy mô, đúng tầm với trường chuyên duy nhất của tỉnh. Tôi cũng đã từng nghe thầy Huỳnh Tấn Châu, hiệu trưởng của trường, nhiều lần đề cập đến việc làm sao để phát triển học sinh toàn diện, nâng tầm trường xứng đáng với niềm tin yêu, kỳ vọng của các cấp lãnh đạo và nhân dân. Thế hệ đi sau nối tiếp thế hệ đi trước, đều muốn dành những điều tốt nhất để vun đắp cho bề dày thành tích của trường.

Ai cũng có một thời học sinh thật đẹp và đáng nhớ với những ký ức thân thương về ngôi trường, thầy cô và bạn bè yêu quý. Có lẽ đó là khoảng thời gian đẹp và bình yên nhất trong cuộc đời của mỗi con người. Giờ đây, khi ngồi đây, tôi muốn viết một điều gì đó để dành tặng cho mái trường thân thương, cho các thầy cô giáo kính yêu của mình, nhưng tôi lại nghe có chút gì đó nghèn nghẹn trong cổ họng của mình. Tuy những năm tháng học trò đã dần trôi xa nhưng trong ký ức của tôi, hình bóng thầy cô và ngôi trường Lương Văn Chánh vẫn mãi in đậm trong trái tim bé nhỏ □

HỌC SINH LƯƠNG VĂN CHÁNH BƯỚC RA THẾ GIỚI

LÊ ĐÀM HỒNG LỘC: *Đi qua vạn dặm, theo đuổi ước mơ*

PHƯƠNG TRÀ

Khi niềm vui cùng đồng đội đoạt giải nhất AngelHack Hackathon 2019 tại TP Hồ Chí Minh còn chưa phai, Lê Đàm Hồng Lộc tạm biệt gia đình, tạm biệt quê hương sang Mỹ du học. Đặc biệt hơn, Hồng Lộc đã vượt qua 3 vòng thi, là sinh viên quốc tế duy nhất vào lớp Tài năng của Trường đại học Augustana.



Lê Đàm Hồng Lộc (thứ ba, từ trái sang) cùng các thành viên trong nhóm nhận giải thưởng của AngelHack Hackathon 2019. Ảnh: CTV

Quyết định khó khăn và những niềm vui ủa đến

Năm thứ hai đại học, Lê Đàm Hồng Lộc nhận thấy mình không thể đảm đương nhiều việc cùng một lúc. Sau nhiều đêm trăn trở, Hồng Lộc đưa ra quyết định táo bạo: Rời trường đại học, tập trung vào việc học lập trình và “săn” học bổng. “Những công ty công nghệ

lớn như Google, Amazon... không quá coi trọng bằng cấp mà coi trọng kỹ năng. Những kỹ năng đó mình có thể học được trên mạng.

Những đại học danh tiếng như Harvard, Stanford... đều mở các khóa đào tạo trên mạng, ai cũng có thể học được, chỉ cần có niềm đam mê và chăm chỉ, kiên trì”, Hồng Lộc giải thích về quyết định của mình. Tuy nhiên, cựu học sinh chuyên Toán Trường Lương Văn

Chánh vẫn cảm thấy áp lực bởi trong mắt nhiều người, mình trở thành “đứa lông bông” khi bạn bè cùng trang lứa học đại học.

Sau bao nỗ lực, Lê Đàm Hồng Lộc đón nhận niềm vui lớn: Được Trường đại học Augustana - Illinois (Mỹ) trao học bổng Dean danh giá: 136.000 USD/4 năm.

Tin vui nối tiếp tin vui, khi Đại học Drexel (Mỹ) đồng ý trao học bổng 125.000 USD/4 năm cho Lê Đàm Hồng Lộc. Hai trường đại học của Úc, một trường đại học của Đức và một trường đại học của Mỹ tại Tây Ban Nha cũng đồng ý trao học bổng cho Hồng Lộc.

Hành trình “săn” học bổng du học kết thúc mỹ mãn. Cựu học sinh chuyên Toán Trường Lương Văn Chánh chọn Augustana College để bước ra thế giới.

Phần mềm dịch ngôn ngữ ký hiệu dành cho người câm, khiếm thính

Tháng 7/2019, Lê Đàm Hồng Lộc ghi dấu ấn thứ hai: “Chỉ huy” nhóm bạn trẻ tạo ra phần mềm dịch ngôn ngữ ký hiệu dành cho người câm và khiếm thính. Với phần mềm đó, nhóm 5 người do Hồng Lộc làm “đầu tàu” đã đoạt giải nhất cuộc thi AngelHack Hackathon 2019 tại TP Hồ Chí Minh.

“Tôi nảy ra ý tưởng làm phần mềm này khi cùng gia đình xem phim Con tàu y đức, trong đó có cảnh một bệnh nhân câm sử dụng ngôn ngữ ký hiệu nhưng bác sĩ không hiểu, phải nhờ người khác dịch. Tôi nghĩ: Tại sao mình không vận dụng những gì đã học, tạo ra một phần mềm giúp người câm và khiếm thính?”, Hồng Lộc chia sẻ.

Có được nền tảng về lập trình nhờ chịu khó trau dồi, Hồng Lộc chỉ mất một tháng để biến ý tưởng thành hiện thực. Rất tình cờ là vừa hoàn thành thì có người rủ tham gia cuộc thi lập trình AngelHack Hackathon 2019. Hồng Lộc hào hứng “kết nối” với 4 bạn

“Lê Đàm Hồng Lộc là cựu học sinh chuyên Toán xuất sắc của Trường Lương Văn Chánh, lại giỏi ngoại ngữ và có thiên hướng về công nghệ thông tin. Với tư duy Toán học cộng khả năng ngoại ngữ, đam mê và nhiệt huyết, Hồng Lộc tạo ra những ứng dụng, phần mềm có giá trị và đang có sự phát triển nhanh ở môi trường mới”.

Thầy Huỳnh Tấn Châu, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

trẻ có chung niềm đam mê lập trình tham gia cuộc thi này, với suy nghĩ có thể giới thiệu sản phẩm của mình ra cộng đồng và học hỏi cái hay từ những người giỏi.

AngelHack Hackathon là chuỗi cuộc thi phát triển phần mềm, khởi đầu tại thung lũng Silicon (Mỹ) vào năm 2012, đến nay đã được tổ chức tại 65 quốc gia và tạo nên làn sóng khởi nghiệp với hơn 115 công ty khởi nghiệp ra mắt trên toàn thế giới. Năm nay, với sự đồng hành của IBM, Amazon Web Service, Vietnam Post, AngelHack Hackathon được tổ chức tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy các bạn trẻ đem đến những giải pháp sáng tạo cho các vấn đề đáng quan tâm trong cộng đồng. Cuộc thi tại TP Hồ Chí Minh thu hút gần 30 nhóm tham gia, mỗi nhóm từ 3-5 thành viên.

Suốt 48 giờ tranh tài tại AngelHack Hackathon 2019, Lê Đàm Hồng Lộc cùng các thành viên trong nhóm tạo ra một phần mềm chuyển ngôn ngữ ký hiệu của người câm và khiếm thính thành chữ trên máy tính/điện thoại. Nói cách khác, phần mềm này giúp người câm và khiếm thính “viết” bằng ngôn ngữ ký hiệu, trước webcam hay camera điện thoại.



*Lê Đàm Hồng Lộc tại Trường đại học Augustana, Mỹ
(ảnh do nhân vật cung cấp)*

Phần thưởng dành cho nhóm đoạt giải nhất trị giá 1.000 USD. Song điều mà Hồng Lộc vui hơn cả là xây dựng một phần mềm giúp ích cho những người chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống và học hỏi được nhiều điều từ AngelHack Hackathon.

Bước ra thế giới

Tháng 8 vừa qua, khi niềm vui cùng đồng đội đoạt giải nhất AngelHack Hackathon 2019 tại TP Hồ Chí Minh còn chưa phai, Lê Đàm Hồng Lộc tạm biệt gia đình, tạm biệt quê hương sang Mỹ du học. Đặc biệt hơn, Hồng Lộc đã vượt qua 3 vòng thi, là sinh viên quốc tế duy nhất được chọn vào lớp Tài năng của Trường đại học Augustana.

Giỏi ngoại ngữ, Hồng Lộc nhanh chóng hòa nhập vào môi trường mới ở bên kia bán cầu. Chỉ một thời gian ngắn sau khi vào lớp Tài năng, Hồng Lộc gây ngạc nhiên cho các giáo sư Khoa học máy tính vì đã nhanh chóng giải các bài toán khó về lập trình. Nhận thấy năng lực vượt trội của sinh viên người Việt vừa “chân ướt chân ráo” đến Mỹ, sau khi kiểm tra, các giáo sư quyết định đưa Hồng Lộc từ lớp năm thứ nhất lên lớp năm ba/ năm tư môn Thiết kế phần mềm, bộ môn Khoa học máy tính.

Giáo sư Forrest J. Stonedahl, Trưởng Khoa Khoa học máy tính Trường đại học Augustana khuyến khích Hồng Lộc chọn những lớp khó hơn, phù hợp với khả năng. Ông nói: Điều này không chỉ tạo động lực học tập cho em mà còn tạo cơ hội cho những bạn mới bắt đầu được làm quen với Khoa học máy tính thông qua những lớp cơ bản.

Chặng đường phía trước rất dài, sẽ có những thử thách chờ đợi học sinh chuyên Toán quê Phú Yên. Nhưng bằng năng lực, nhiệt huyết và sự kiên trì, Hồng Lộc sẽ đi đến cùng với niềm đam mê công nghệ y học, có nhiều sản phẩm giúp ích cho cộng đồng.

Những người biết và yêu mến Hồng Lộc tin vào điều đó □

Ngày Xanh

Nhớ về Lương Văn Chánh, ngôi trường của những ngày xanh
PHAN THÀNH NAM - Cựu học sinh chuyên Toán

Ngồi nhìn bóng chiều buông chậm
Nghe lòng tan giữa hư không
Vui buồn rủ nhau hội ngộ
Xếp hàng về chốn xa xăm

Ta ước có hài bảy dặm
Tìm về những dấu yêu xưa

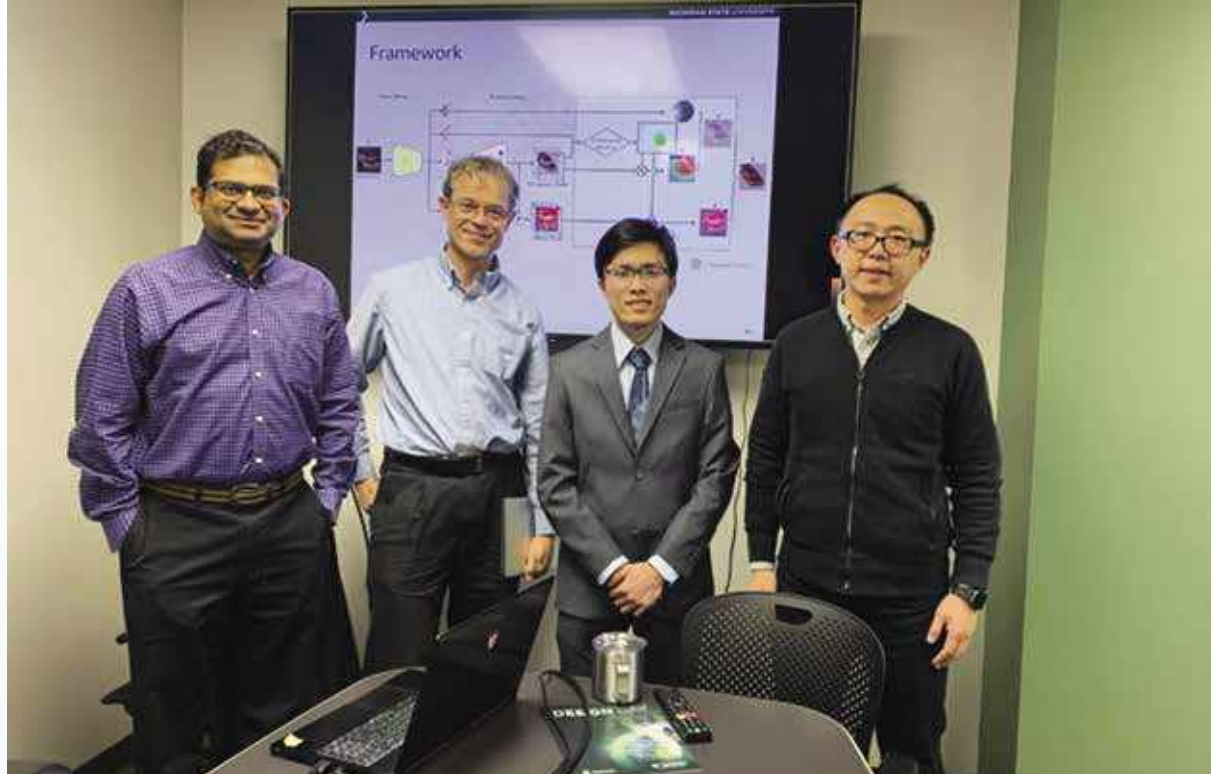
Ta ước trong ngày cô quạnh
Vang lên một tiếng gà trưa
Ta ước trong những chiều khô hạn
Trời xanh rót một cơn mưa

Ta ước ở nơi xứ lạ
Bỗng nghe gió biển quê hương
Ta ước giữa trời phiêu bạt
Chợt quen quán nhỏ ven đường

Ta ước lạc về lớp cũ
Trong giờ trống đánh ra chơi
Ta ước thời gian chậm lại
Khi thầy nheo mắt tươi cười

Ta ước chưa từng nghe kể
Vô thường là vốn cuộc đời

Chiều nay nhìn về hun hút
Xanh xao một chấm độc hành
Mang gì trên đường vô tận?
Ân tình một chút ngày xanh.



Trần Quốc Luân và các giáo sư ngày bảo vệ tiến sĩ. Ảnh: CTV

TIẾN SĨ TRẺ CỦA PHÚ YÊN

Trần Quốc Luân

LAM DUNG

Trần Quốc Luân sinh năm 1992, nay vừa đúng 27 tuổi. Mới đây (đầu tháng 12/ 2019) anh bảo vệ thành công Luận án tiến sĩ và đã được nhận bằng Tiến sĩ ngành Khoa học máy tính, chuyên ngành *Thị giác Máy tính & Trí tuệ nhân tạo* tại Trường đại học bang Michigan (Michigan State University). Tin vui này không chỉ dành cho gia đình, bạn bè, thầy cô của Luân, mà còn cho quê hương Phú Yên và cộng đồng người Việt thành đạt ở nước ngoài.

Trần Quốc Luân sinh ra và lớn lên trong gia đình có mẹ là giáo viên dạy Vật Lý ở Phước Hậu, Bình Kiến (nay là Phường 9), thuộc thành phố Tuy Hòa, cùng quê với hai cựu học sinh chuyên Toán Lương Văn Chánh nổi tiếng, đã

đạt học vị Tiến sĩ khi còn rất trẻ là Phan Thành Nam và Phan Thành Việt (con nhà báo Phan Thanh Bình). Tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở, Luân thi vào lớp chuyên Toán, trường Lương Văn Chánh. Từ một cậu bé rụt rè, ít nói, được sự quan tâm, khuyến khích của các thầy cô cộng với môi trường học tập tốt, Trần Quốc Luân tiến bộ nhanh và mạnh dạn hơn. Với Luân, những năm học tại trường Chuyên Lương Văn Chánh (niên khóa 2007 - 2010) là thời gian có nhiều kỷ niệm đáng nhớ với bạn bè, thầy cô, cũng là nơi Luân bắt đầu cảm nhận việc học tập ngoài đam mê và áp lực thi cử căng thẳng, còn có nhiều giá trị khác. Trong ba năm học tại trường Lương Văn Chánh, Trần Quốc Luân đạt nhiều thành tích, đáng kể như: Huy

chương vàng thủ khoa kỳ thi Olympic truyền thống các tỉnh phía Nam môn Toán năm 2009, giải Nhì học sinh giỏi quốc gia môn Toán năm 2010, được Bộ Giáo dục & Đào tạo triệu tập thi chọn đội tuyển thi Toán quốc tế, được Bộ đặc cách miễn thi tốt nghiệp THPT lớp 12, công nhân tốt nghiệp loại xuất sắc.

Tốt nghiệp Trung học Phổ thông, Luân thi đỗ vào trường ĐH Bách Khoa và ĐH Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, với khát khao khám phá chân trời mới, Luân tìm kiếm thêm những cơ hội và cuối cùng được nhận học bổng Đại học bang Michigan (Michigan State University), ngành Khoa học máy tính. Năm 2012, Trần Quốc Luân một mình sang Mỹ du học. Để vượt qua những rào cản như sự khác biệt về văn hóa, nếp sinh hoạt, sự hạn chế ngôn ngữ giao tiếp và học tập, cùng với nỗi nhớ nhà, nhớ cha mẹ da diết; cậu sinh viên nhỏ bé người Việt tên Trần Quốc Luân đã phải nỗ lực gấp nhiều lần. Chỉ sau ba năm rưỡi theo học, Trần Quốc Luân đã tốt nghiệp đại học (bằng Cử nhân) với số điểm tuyệt đối 4.0/ 4.0. Không chỉ bạn bè, mà thầy cô dạy ở trường Michigan State University cũng dành những lời khen ngợi cậu sinh viên thông minh, học giỏi.

Sau khi có bằng Cử nhân, Trần Quốc Luân quyết định học tiếp lên tiến sĩ theo lời khuyên từ các giáo sư dạy mình ở trường. Lĩnh vực mà Trần Quốc Luân đam mê, đeo đuổi là chuyên ngành *Thị giác Máy tính và Trí tuệ nhân tạo* – một hướng mới của ngành Khoa học máy tính.

Nhờ miệt mài làm việc với máy tính, lòng đam mê và sự kiên trì, bền chí với việc học mà Trần Quốc Luân sớm hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu được giao và làm hài lòng giáo sư hướng dẫn. Đề tài luận án tiến sĩ của Luân là *"Xây dựng mô hình 3D từ một bức ảnh 2D"*. Chỉ từ một bức ảnh chụp thông thường, thuật

toán do Luân và nhóm nghiên cứu phát triển có thể tạo nên mô hình ba chiều của vật thể. Điều này mở ra nhiều ứng dụng trong y học, an ninh và giải trí.

Đến nay, Trần Quốc Luân đã có 12 công trình/ bài báo nghiên cứu quốc tế, trong đó có bài đạt mức hơn 300 trích dẫn. Luân cũng tham dự nhiều cuộc Hội thảo khoa học Quốc tế và được nhiều ý kiến khen ngợi. Dù hoàn thành rất nhanh và xuất sắc đề tài luận án tiến sĩ và các nhiệm vụ nghiên cứu theo qui định, nhưng giáo sư hướng dẫn vẫn gợi ý Trần Quốc Luân làm việc tại các công ty công nghệ để gia tăng kỹ năng thực hành và kinh nghiệm làm việc của bản thân. Năm 2017 Trần Quốc Luân đến thực tập, nhưng thực chất là làm việc có lương tại NEC Labs America (công ty con của tập đoàn Sumimoto, chuyên cung cấp sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, giải pháp mạng cho các công ty kinh doanh...). Năm 2019, Luân thực tập tại Facebook (Công ty phương tiện truyền thông xã hội và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến của Mỹ).

Đầu tháng 12 năm 2019, Trần Quốc Luân đã bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ sau hơn bốn năm học tập và anh nhận được lời mời làm việc tại các Tập đoàn hàng đầu thế giới về lĩnh vực Công nghệ thông tin như Google, Facebook, Snap... ngay từ lần phỏng vấn đầu tiên. Hiện tại, Luân đã chấp nhận làm việc cho Facebook, bắt đầu từ tháng 2/2020, sau khi về Phú Yên ăn Tết sum họp với gia đình.

Tiến sĩ Trần Quốc Luân rất trẻ. Lĩnh vực anh đeo đuổi nghiên cứu là *Thị giác máy tính và Trí tuệ nhân tạo* cũng rất mới. Con đường anh đi còn rất dài ở phía trước, nhưng chắc chắn anh vẫn nhớ cội rễ gia đình, vẫn nhớ mình là học trò của trường chuyên Lương Văn Chánh, là người con của quê hương Phú Yên □

Nữ sinh đất Phú “*ấm*”

5 HỌC BỔNG DU HỌC

HÀ KIỀU MY

Năm 2019 kết thúc cũng là lúc nữ sinh viên Phạm Thị Ngọc Hòa (quê TP Tuy Hòa) hoàn thành năm học đầu tiên du học tại Deakin University, trường đại học thuộc top 1% trường đại học xuất sắc thế giới (theo ARWU - Bảng xếp hạng chất lượng đại học thế giới). Cựu học sinh lớp chuyên Tiếng Anh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh niên khóa 2015-2018 được nhiều giáo viên và học sinh biết đến không chỉ với thành tích ấn tượng trong học tập, rèn luyện, mà còn xuất sắc giành 5 học bổng du học của các trường đại học chất lượng ở 4 quốc gia: Mỹ, Úc, Hà Lan, Pháp.

Tự mình đi tìm... giấc mơ

Chia sẻ về khoảng thời gian nhận thông tin trúng tuyển của 5 trường đại học lớn ở các quốc gia như: Mỹ, Úc, Hà Lan, Pháp cách đây gần một năm, Hòa không thể nào quên cảm xúc vỡ òa khi ấy. Bởi lẽ, việc được gần như tất cả các trường đại học nộp đơn chào đón là một giấc mơ với cô học trò tỉnh lẻ. Điều đáng nói, ở Mỹ, Hòa giành được gói học bổng lớn nhất dành cho học sinh quốc tế trị giá gần 3 tỉ đồng từ Millsaps College, nằm trong top 150 hệ thống trường đại học giáo dục khai phóng của Mỹ. Ở Úc, em giành được học bổng cạnh tranh dành cho học sinh quốc tế của Deakin University, chỉ trao cho khoảng 4-5 học sinh Việt Nam mỗi kỳ nhập học. “Đó đúng là một giấc mơ và em đã chạm vào nó bằng cả khát khao, đam mê và nỗ lực”, Hòa bộc bạch.

Hòa ấp ủ dự định du học ngành truyền thông từ năm em học lớp 8, nhưng đến năm học lớp 11, em mới xác định nghiêm túc về việc tìm tòi con đường đi học ở nước ngoài. Hòa cho hay, lựa chọn đầu tiên của em khi đó là Mỹ và em bắt đầu từ những bước rất cơ bản, như lên Google tìm top các trường có chương trình báo chí tốt nhất ở Mỹ, rồi dành thời gian làm quen và nói chuyện với các anh chị đã từng đi du học. Lúc đó, em cảm thấy khá “ngợp” khi chấp chới trong một biển thông tin, không biết nên tin cái gì hay bắt đầu từ đâu. Tháng 2/2017, sau khi tham dự hội thảo về du học Mỹ của thầy Kevin Sim, một trong những chuyên gia tư vấn du học Mỹ đầu tiên ở châu Á, Hòa có được cái nhìn tổng thể về quá trình nộp đơn vào các trường đại học ở Mỹ và bắt đầu hăng say lao vào chuẩn bị điểm IELTS, thi đánh giá năng lực, bài luận, hoạt động ngoại khóa, thư giới thiệu của giáo viên...

Hòa đã chuẩn bị một bộ hồ sơ ấn tượng để chứng tỏ năng lực bản thân bằng cách viết về quê hương, gia đình, hoàn cảnh lớn lên và quá trình nỗ lực chinh phục nhiều tấm HCV ở các giải học sinh giỏi khu vực, quốc gia. Em cũng đã bày tỏ khát vọng truyền cảm hứng và truyền đạt một số kỹ năng cho đàn em trong việc nộp hồ sơ du học thông qua việc thành lập một sân chơi trí tuệ hoàn toàn mới mẻ ở Phú Yên - hội nghị mô phỏng Liên Hợp Quốc. Nhờ đó, Hòa đã xuất sắc “*ấm*” 5 học bổng du học từ các trường đại học chất lượng ở các quốc gia lớn.



Ngọc Hòa (thứ ba từ trái sang) cùng các sinh viên quốc tế

Xông xáo nơi đất khách

“Trên thế giới có nhiều đất nước có nền giáo dục tiên tiến, nhưng không phải đất nước nào cũng có được sự yên bình, người dân thân thiện như nước Úc. Vì thế, em chọn nước Úc để học và là nơi để tận hưởng tuổi trẻ của mình”, Hòa cho biết. Cũng vì cảm mến xứ sở của những chú chuột túi nên mặc dù lần đầu đặt chân đến nước khác, nhưng Hòa đã nhanh chóng thích nghi với nơi này. Hòa chia sẻ: “Ban đầu em hơi dè dặt khi giao tiếp với người địa phương. Tiếng Anh ở Úc không hề dễ nghe và có rất nhiều tiếng lóng. May mắn là người Úc tính tình rất thoải mái, dễ chịu và thân thiện. Sau khi học về những chuẩn mực phổ biến trong giao tiếp ở đây thì em đã có thể bắt chuyện và kết bạn tự tin hơn nhiều”.

Hơn 9 tháng sống và học tập ở Úc, Hòa đã làm quen với môi trường học tập, sinh hoạt ở đây. Từ một người không biết gì về phim ảnh, em đã tham gia 3 đoàn làm phim, truyền hình của các sinh viên điện ảnh năm cuối ở trường và kết thân được nhiều bạn bè. Nhờ nỗ lực mở rộng quan hệ, em được tham gia vận động tranh cử vào Hội Sinh viên trường và kết bạn với những lãnh đạo sinh viên trẻ tài năng. Trên lớp, Hòa cũng để lại ấn tượng tốt với giáo viên, điểm trung bình của em nằm trong ngưỡng xuất sắc. Dù vừa học xong năm nhất nhưng Hòa đã tìm được cơ hội thực tập hai công việc với mức lương khá cao, gồm hỗ trợ người sử dụng thư viện trường và hướng dẫn sinh viên học qua mạng. Về

hoạt động ngoại khóa, em được bầu làm Quản lý Truyền thông của CLB Deakin TV dành cho các sinh viên điện ảnh, dù em không theo học ngành này và không phải người bản xứ. Em còn được chọn làm diễn giả cho hội thảo nghề nghiệp dành riêng cho học sinh quốc tế của trường.

Chia sẻ về dự định trong tương lai, Hòa bộc bạch: “Vì theo học ngành Truyền thông nên em dự tính làm các sản phẩm truyền thông và nuôi dưỡng một bộ “hồ sơ online” để chứng minh cho nhà tuyển dụng tương lai thấy khả năng của mình. Em sẽ tiếp tục mở rộng kiến thức chuyên ngành, trau dồi kỹ năng mềm, xây dựng quan hệ và tích lũy kinh nghiệm làm việc trong những năm còn lại trên ghế giảng đường đại học”.

Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh Huỳnh Tấn Châu cho hay: “Ngọc Hòa là một trong những học sinh góp phần làm nên niềm tự hào của nhà trường. Dù ở môi trường nào, em cũng khẳng định được năng lực của bản thân, thể hiện sự vượt trội. Hy vọng Hòa sẽ phát huy được các tố chất, tiếp tục trau dồi kiến thức, kỹ năng, làm rạng rỡ tên tuổi học sinh Việt Nam tại Úc” □



Chí Kiên cùng ông ngoại - Ảnh: Hà My

CHÍ KIÊN - CẬU HỌC TRÒ “vàng” Toán học

HÀ MY

Được gia đình truyền cảm hứng, bồi đắp đam mê cùng nỗ lực của bản thân, em Trần Chí Kiên, học sinh lớp 5C, Trường phổ thông Duy Tân (TP Tuy Hòa) đã mang về thành tích cao tại các cuộc thi Toán học. Năm 2019, cậu học trò nhỏ xuất sắc đạt HCV Cuộc thi Toán học Singapore và châu Á - SASMO, HCB Cuộc thi Tìm kiếm tài năng Toán học.

Thầy cô giáo và gia đình cùng “truyền lửa”

Ấn tượng đầu tiên khi tôi gặp Kiên tại lễ tổng kết năm học 2018-2019 của Trường phổ thông Duy Tân, đó là một cậu học trò hồn nhiên, lễ phép và nhanh nhẹn. Sinh ra trong gia đình có ba là giáo viên dạy Toán, mẹ là giáo viên dạy Vật lý nên từ nhỏ, Kiên đã được ba mẹ truyền cảm hứng và chấp cánh đam mê Toán học. Với Kiên, ba là người thầy đầu tiên dạy em các con số và phép tính. Kiên chia sẻ: “Từ lúc em học lớp 1, ba luôn bên cạnh khích lệ, động viên, cùng em luyện giải toán. Mỗi khi gặp bài toán hóc búa, ba hướng dẫn rất dễ hiểu”.

Kiên chia sẻ em rất yêu thích Toán học bởi đây là một môn khoa học rất sinh động. Đi tìm lời giải cho mỗi bài toán là một hành trình đầy thú vị của tư duy, kích thích sự khám phá mạnh mẽ trong suy nghĩ. Bí quyết của Kiên chính là tập trung cao độ lĩnh hội kiến thức học ở lớp nên em luôn chăm chú nghe lời thầy cô giáo giảng. Có những hôm khi tiếng trống giờ ra chơi đã điểm nhưng vì chưa tìm ra lời giải cho một bài toán nào đó nên Kiên vẫn ngồi lại góc học tập để tìm tòi.

Nói về niềm đam mê Toán học của Kiên, anh Trần Xuân Hồi, ba em tâm sự: “Kiên có thể ngồi hàng giờ để giải toán mà không chán. Cháu có tư duy logic tốt, khả năng tính nhẩm nhanh. Một lần tôi hỏi Kiên: nếu ba cho con một ngàn đồng, nhưng ba lấy lại hai ngàn đồng, con còn bao nhiêu tiền? Từ đó, cháu biết số âm”.

Thành công nhờ đam mê, nỗ lực

Ngoài thời gian lên lớp, Kiên lên mạng internet luyện giải toán, đọc thêm sách và tạp chí Toán học. Biết em đam mê giải toán nên thầy giáo đã thông tin cho em hai cuộc thi: Tìm kiếm tài năng Toán học; Toán học Singapore và châu Á năm 2019. Mẹ em đã không quản ngại đường xá xa xôi, đưa em vào TP Hồ Chí Minh và ra Đà Nẵng để dự thi. Không phụ công lao và sự quan tâm của gia đình, thầy cô giáo, Kiên đã xuất sắc giành HCV và HCB trong hai cuộc thi này. Trong đó, Toán học Singapore và châu Á là một trong những kỳ thi toán có quy mô lớn nhất Châu Á với hơn 21.000 thí sinh tham dự năm 2019. Được tổ chức thường niên, cuộc thi này là sân chơi học thuật dành cho các em học sinh giỏi và yêu thích Toán có cơ hội giao lưu, tranh tài với bạn bè cùng lứa tuổi đến từ các nước như: Malaysia, Indonesia, Philippines, Cambodia, Myanmar, Vietnam, Brunei, Hong Kong, China, Mongolia, Bulgaria, Kazakhsan, United

Kingdom and Uzbekistan... Năm 2019, cuộc thi này thu hút 6.000 thí sinh từ lớp 2 đến 10 của Việt Nam tham dự. Kiên chia sẻ: “Để tham dự cuộc thi này, em và mẹ phải đi tàu vào TP Hồ Chí Minh. Mặc dù đường xa, di chuyển nhiều, khá mệt nhưng em vẫn cố gắng làm bài đạt kết quả tốt nhất”.

Với hai tấm huy chương danh giá: HCV Cuộc thi Toán học Singapore và châu Á và HCB Cuộc thi Tìm kiếm tài năng Toán học - đây là phần thưởng của sự đam mê, nỗ lực và là động lực để Kiên tiếp tục tìm tòi, khám phá về Toán học, phấn đấu đạt nhiều thành tích cao hơn trong các cuộc thi mang tầm quốc gia, quốc tế khác.

Ngoài Toán học, Kiên còn có niềm đam mê đặc biệt với môn Tiếng Anh. Em không học thêm ở trung tâm Anh ngữ mà học trên trường và tự học thêm qua sách vở, mạng internet. Không chỉ học sinh giỏi nhiều năm liền, Kiên còn tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp, năng động, lém lỉnh nên được thầy cô giáo và bạn bè yêu quý. Ước mơ của Kiên sau này sẽ được du học ở đất nước Singapore và trở thành một nhà nghiên cứu về Toán học.

Ông Lê Nhường, Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Hiệu trưởng Phân hiệu giáo dục quốc tế, cho biết: “Kiên là một học sinh xuất sắc của trường. Em có ưu điểm nổi trội là khả năng tự học, thông minh và nhạy bén. Trong học tập, em sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn bài cho bạn, giúp bạn tiến bộ hơn trong học tập. Những giải thưởng Toán học mà Kiên mang về trong năm học trước không chỉ là niềm vui riêng của em và gia đình, mà đã trở thành tự hào chung của cả nhà trường. Hy vọng từ nền tảng của gia đình, được thầy cô giáo vun đắp, bồi dưỡng thêm kiến thức, em sẽ bật xa hơn nữa trong tương lai” □

Cậu học trò bại não

GIÀNH VÉ VÀO ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI DỰ THI QUỐC GIA

HÀ MY



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đại Dương tặng quà, động viên Hoàng Anh.
Ảnh: Hà My

“Làm sao nói hết được những ân tình mà gia đình, thầy cô giáo, bạn bè và mọi người đã dành cho em. Em luôn coi đó là động lực để mình không ngừng vươn lên, đạt nhiều kết quả cao trong học tập, rèn luyện” - Võ Hoàng Anh, học sinh lớp 11B6, Trường THPT Ngô Gia Tự (TP Tuy Hòa) đã chia sẻ như vậy trong ngày khai mạc khóa bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT cấp tỉnh dự thi cấp quốc gia, năm học 2019-2020.

Trên đôi chân teo tóp, cậu học trò bị bệnh bại não vẫn ngày ngày đến lớp và bán vé số sau giờ học để phụ giúp gia đình. Bằng ý chí và nỗ lực, cậu học trò mồ côi mẹ đã đạt giải nhất học sinh giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2018-2019. Hoàng Anh đã chứng minh cho mọi người thấy, cơ hội luôn đến với tất cả chúng ta, nhưng thành công chỉ dành cho những ai dám mơ ước, dám thực hiện và đương đầu với khó khăn, thử thách.

Tuổi thơ nghiệt ngã

Hoàng Anh sống với ông bà nội đã ngoài 70 tuổi trong căn nhà mái tôn ở thôn Uất Lâm (xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa). Khi chúng tôi đến nhà, Hoàng Anh đi bán vé số chưa về, bà nội đang vá dờ cái áo cho em để kịp chiều mặc đến lớp.

Rót chén nước mời khách, bà Lê Thị Hạnh, nội của Hoàng Anh, kể về tuổi thơ nghiệt ngã của em. Giọng nhiều lần nghẹn lại vì xúc động, bà cho biết, mẹ Hoàng Anh sinh em khi mang thai được hơn 7 tháng, nặng chỉ 1,7kg. Vì sinh thiếu tháng nên cơ thể của em rất ốm yếu. Khi con người ta đến tuổi bò, tuổi đi thì Hoàng Anh vẫn còn nằm sấp, hai chân teo tóp. Lo lắng, ba mẹ đưa Hoàng Anh đi khám, bác sĩ chẩn đoán em bị bại não bẩm sinh.

Không chấp nhận sự thật nghiệt ngã, ba mẹ Hoàng Anh vay mượn, bỗng con đi khắp các bệnh viện với hy vọng tìm kiếm một phép màu. Cho nên tuổi thơ của Hoàng Anh ở bệnh viện nhiều hơn là nhà. Năm 6 tuổi, khi các bạn cùng trang lứa bắt đầu học cách đánh vần ê a thì em mới chập chững những bước đi đầu tiên. “Nó mất đến hai năm học mẫu giáo lớn trước khi vào lớp 1. Ít ai bị chứng bại não mà học hành thông suốt, nên gia đình mong cháu đến lớp để có môi trường hòa nhập với bạn bè, quên đi bệnh tật”, bà Hạnh chia sẻ.

Những năm tiểu học, Hoàng Anh đến trường trên đôi chân của mẹ. Ngày nào, mẹ cũng cõng em đến lớp, lo lắng cho em từng bữa ăn đến giấc ngủ. Năm Hoàng Anh học lớp

4, mẹ em qua đời vì bạo bệnh, để lại cú sốc lớn cho ba cha con. Ba Hoàng Anh đưa cả nhà về quê ở với ông bà nội. Cũng từ đó, Hoàng Anh phải học cách tự lo cho bản thân. May mắn là dù bị khuyết tật nhưng trí tuệ và nhận thức của em vẫn phát triển bình thường.

Nỗ lực khẳng định mình

Với một học sinh bị bệnh bại não, đến trường học hành như bao bạn bè khác đã khó khăn, trong khi Hoàng Anh nhiều năm liền đạt học sinh khá giỏi, cho thấy một sự nỗ lực không ngừng ở em. Mới đây, cậu học trò này còn tạo dấu ấn khi đạt giải nhất môn Lịch sử Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, được chọn tham dự kỳ thi thành lập đội tuyển tỉnh dự thi cấp quốc gia năm học 2019-2020. Tin vui này không chỉ làm em bật khóc vì vui sướng mà còn khiến những người thân của em, giáo viên và học sinh của Trường THPT Ngô Gia Tự vỡ òa.

Điều đáng nói là 10 năm qua, Hoàng Anh chưa từng đến lớp học thêm. Mỗi ngày, Hoàng Anh đều dành ít nhất 5 tiếng để tự học và đọc sách. Ngoài giờ học, Hoàng Anh còn bán vé số để phụ giúp gia đình. Ngày nào cũng vậy, từ tờ mờ sáng, em đã rong ruổi trong thôn để bán vé số. Chiều tan học, em về nhà “lùa” vội chén cơm, sau đó lên đường bán tiếp, đến 21 giờ về và bắt đầu ngồi vào bàn học.

Hoàng Anh thổ lộ: “Những ngày đầu, vì đi nhiều trong khi chân em yếu nên về sưng rộp lên và đau nhức. Nhưng vì muốn phụ ông bà nội trang trải cuộc sống, nên em gắng gượng đi bán. Cuối năm lớp 9, em được một cựu học sinh Trường THCS Trường Chinh (huyện Đông Hòa) tặng chiếc xe máy ba bánh. Nhờ đó, em có điều kiện mở rộng địa bàn bán vé số. Tiền lời mỗi ngày tầm 30.000-40.000 đồng, em mua thêm con cá, bó rau, phụ ông bà nội”.

Biết hoàn cảnh của Hoàng Anh, nhiều người thương, sau khi trả tiền vé số còn cho thêm vài chục nghìn đồng, nhưng cậu học trò lớp 10B6 đều lễ phép gửi lại và chỉ lấy đúng giá tiền vé ghi. Có hôm đang bán thì trời đổ mưa, Hoàng

Anh phải cởi chiếc áo mình đang mặc để che chắn cho tập vé số không bị ướt. Ông bà, cô chú khuyên Hoàng Anh dừng công việc này, tập trung học, nhưng bản tính tự lập, nên em muốn tận dụng thời gian rảnh, lao động kiếm thêm.

Cô út của em, chị Võ Thị Hồng Cẩm chia sẻ: “Ba Hoàng Anh là thợ sắt, đi làm xa nhà từ mấy năm nay, tiền bạc kiếm được chỉ đủ để lo chi phí ăn học cho chị gái của Hoàng Anh, đang là sinh viên năm nhất Trường đại học Nha Trang. Còn Hoàng Anh tự lo cho mình, hầu như không xin thêm từ cô hay ông bà đồng nào. Mặc dù hai chân bị tật, đi lại khó khăn, nhưng nó luôn tự làm mọi việc”.

Không có đôi chân lành lặn như các bạn nhưng không vì thế mà Hoàng Anh tự ti, mặc cảm. Em luôn tìm đọc những tấm gương tật nguyện biết vươn lên và thành công trong cuộc sống để dặn lòng không bao giờ bỏ cuộc. Thần tượng của Hoàng Anh là doanh nhân, diễn giả Nguyễn Sơn Lâm. Lâm là nạn nhân của chất độc da cam, cơ thể chưa đầy 27kg và cao khoảng 90cm, nhưng anh đã truyền nghị lực, tình yêu cuộc sống cho hàng ngàn người. Và Hoàng Anh tin rằng nếu em nỗ lực không ngừng, tương lai của em cũng sẽ như lời của diễn giả Sơn Lâm, “xanh tốt và nở những “chùm hoa” thật đẹp”...

4 năm, dìu bạn đến lớp

Một chiều đầu tuần, lớp trưởng lớp 11B6 Nguyễn Văn Thi có cuộc họp ở văn phòng Đoàn trường. Nghe tiếng chuông báo hết giờ học, Thi liền xin Bí thư Đoàn trường cho về sớm để đến lớp dìu Hoàng Anh ra nhà xe. Thế rồi, một tay Thi cầm cặp cho bạn, tay kia làm điểm tựa cho bạn bấu vào, nhích từng bước chầm chậm về hướng nhà xe. Trên đường đi, Thi dặn Hoàng Anh chút nữa về tới nhà đưa cặp sách để bạn mang về nhà sửa. Chiếc cặp của Hoàng Anh, khóa ngoài bị hư mấy hôm nay mà chưa kịp thay. Rồi hai bạn chở nhau trên chiếc xe máy về nhà, tiếng cười giòn tan...

Hình ảnh này đã không còn xa lạ với giáo viên và học sinh Trường THPT Ngô Gia Tự. Từ

năm lớp 6, Thi và Hoàng Anh đã học chung, nhưng đến năm lớp 7, hai em mới kết thân và kể từ đó, mưa cũng như nắng, Thi luôn là tài xế, dìu Hoàng Anh trên con đường từ nhà đến lớp và ngược lại. Nói về việc làm của mình, Thi chia sẻ: “Khi biết được hoàn cảnh của Hoàng Anh, em rất cảm phục những nỗ lực và muốn san sẻ phần nào những mất mát của bạn. Vì vậy, 4 năm qua, em tình nguyện đưa đón Hoàng Anh đi học. Ba má em coi Hoàng Anh như con, còn gia đình bạn coi em như con cháu trong nhà”.

Khi còn học ở Trường THCS Trường Chinh, mặc dù nhà Hoàng Anh ngược đường đến trường, nhưng ngày nào Thi cũng cót két đạp xe chở bạn hơn 3km đến lớp. “Đường xa, trời lại nắng, mồ hôi túa ra, ướt hết cả áo của Thi. Nhưng không lúc nào bạn than vãn, mà chỉ động viên em cố gắng học. Nhiều hôm trời mưa, Thi nhường chiếc áo mưa duy nhất cho em mặc, còn bạn phong phanh về nhà, ướt như chuột lột... Nhờ có Thi mà đường đến lớp của em đỡ gập ghềnh và vất vả”, Hoàng Anh giải bày.

Lên năm lớp 11, vì trường học cách xa nhà gần 7km, nên Thi được ba má cho chiếc xe máy cũ để thuận tiện đi lại. Ngày ngày, Thi lại đến nhà Hoàng Anh, chở bạn đến lớp. Không chỉ đỡ đần nhau trong cuộc sống, Thi và Hoàng Anh còn là đôi bạn cùng tiến trong học tập. “Hoàng Anh và em có những tích cách đối lập, song chúng em cộng hưởng, hỗ trợ cho nhau. Chúng em sẽ nỗ lực học thật tốt để thi đậu đại học, viết tiếp ước mơ của mình”, Thi chia sẻ.

Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên Phạm Văn Cường: “Điều đáng khen ở Hoàng Anh là dù đi lại khó khăn, mồ côi mẹ từ nhỏ, hàng ngày phải đi bán vé số, nhưng em đã luôn nỗ lực vươn lên để khẳng định mình. Ở em luôn tràn đầy sự lạc quan và những ước mơ cháy bỏng. Những thành tích Hoàng Anh đạt được là niềm tự hào của ngành Giáo dục tỉnh nhà, đồng thời cũng là sự khích lệ các nhà giáo thực hiện tốt hơn nữa trong công việc cao quý “trồng người” □

Ngang qua trường cũ

NGUYỄN HẬU - Tháng 9/2019

Trong bao nhiêu ký ức chống chọi về làng, tôi vẫn còn giữ nguyên cảm giác xuyên xao khi nghĩ về trường cũ. Với tôi, những năm tháng miệt mài trường làng, ngoài chữ nghĩa, còn ghi dấu những yêu thương đến tận sau này.

Đó là một điểm trường lẻ được tận dụng từ hợp tác xã. Sau ngày tựu trường, khi tiết trời còn trong xanh và mát bởi những cơn mưa đêm về sáng, những ruộng mía cũng bắt đầu trở cờ lau trắng xóa, tôi men theo con đường làng uốn lượn, qua một thôn nữa mới đến lớp. Bên cạnh trường là khoảng vườn đầy cây tạp của ông lão bị tật ở chân. Chen chúc phía dưới là loài rau bọng giếng và cây bông giờ đua nhau xâm lấn. Còn lại là những cây ổi sẻ ruột đỏ và cây gòn cao lớn. Chỉ cần đến giờ ra chơi, chúng tôi háo hức chạy về phía khu vườn với những hân hoan khó tả. Sau cơn mưa đêm, khu vườn đầy hơi sương ẩm lạnh, tôi nhặt những quả ổi vỏ chín vàng ươm ngọt lịm mà lũ dơi vội vã làm rơi lại trong niềm vui thơ trẻ. Những cây ổi trong vườn quanh năm cho quả nhỏ chỉ bằng ngón chân cái song căng bóng và

thơm cả một khoảng trời. Có lẽ chúng đã quá cổ già và phải chặt chiu cật lực mới cho ra được mùa quả con con như thế. Bởi vậy, lớp một với tôi không chỉ ẻ a từng con chữ mà còn lẫn khuất hương ổi trong đôi bàn tay lấm lem bụi phấn và trong từng trang vở học trò. Trong khu vườn tạp ấy còn có một nỗi mong ngóng khác theo mùa. Đó là khi những quả gòn xanh lớn to bằng nắm tay, tôi và đám bạn thường nhặt chúng chơi đồ hàng và thi thoảng còn ăn hạt gòn non với vị và mùi vô cùng lạ.

Ông lão thường ngồi nhóm bếp từ những thanh củi mục ẩm trong vườn nên lúc nào cũng um um khói. Có hôm ông lão dậy từ tinh mơ sáng, nhặt hết những quả ổi vàng bỏ trong chiếc rá đan bằng nong tre nhỏ để trên thềm bếp để sẵn cho chúng tôi. Trừ những ngày hè nghỉ học, thì những ngày còn lại, tôi luôn thấy ông lão chỉ nấu một món canh bằng rau bông giờ hoặc bằng những cái nắm cối trắng to mọc trong vườn. Cho đến tận về sau, tôi mới biết ông lão từng thừa hưởng nhiều ruộng vườn và gia súc. Nhưng di chứng của chiến tranh, đã lấy đi của ông không chỉ thể lực

và cả một ít trí não. Bởi thế nên những người anh em thúc bá ít tình người song lại có thừa khôn ngoan và toan tính, đã lần lượt chuyển đổi cái gia tài cha mẹ để lại ấy thành của họ, chỉ để cho ông lão khoảng vườn đầy cây tạp.

Tôi nhớ năm ấy mùa mưa đến sớm. Mới tháng mười đã có lũ về. Buổi sáng đến lớp trời còn mưa nhỏ nhưng non nửa buổi mưa như thác đổ. Nước từ thượng nguồn dòng Trà Bương băng băng tràn cả qua cánh đồng trũng thấp. Đến trưa thì từ sân trường nhìn ra chỉ thấy một màu trắng xóa. Những đứa nhà gần lũ lượt đội áo tơi ra về còn nhà tôi bên kia cánh đồng trũng, nước đã lên cao qua bụng của người lớn, phải chờ nước rút mới qua. Quá trưa nước vẫn mênh mông không rút, cô giáo đành gửi tôi lại nhà ông lão, kịp chạy về dọn đồ tránh lụt.

Tôi ngồi co ro trong gian bếp, hươ đôi bàn tay sượt ẩm trong không gian đầy khói ám và dù bụng đói sôi, tôi vẫn nhất quyết không chịu ăn món canh nắm cối trắng vì chúng có mùi lá mục. Ông lão đội mưa đi khắp khu vườn nhặt những quả ổi cuối cùng còn sót lại mà không bị hư thối sau

những ngày mưa kéo dài và đào những củ bông giờ trong đất nhão để nấu chín cho tôi.

Năm cuối cùng của bậc tiểu học trong ngôi trường mái ngói rêu phong ấy, tôi đã không còn hứng thú với việc tan giờ chạy loanh quanh trong khu vườn hái quả nữa mà cẩn thận rút từng búp bông giờ vừa đâm lên sau tiết trời thu vừa chuyển để dành nơi gian bếp cho ông lão. Ông lão lúc này bỗng trở nên lần thẩn. Dù nắng hay mưa, vẫn cầm một mảnh áo tôi cũ, phe phẩy rong ruổi khắp làng vừa đi vừa ra hiệu như đang chặn dất đàn gia súc đã từng kể thừa trong ký ức già nua của mình. Nào bò đen bò trắng, nào nghe bông nghe đỏ..., tiếng ông lạc trong tiếng gió thổi mênh mang qua những cánh đồng trống vù, xác xơ chân rạ, xác xơ như mớ ký ức vụn vặt hỗn độn của chính mình. Có bận mấy hôm liền ông đi lang thang chẳng nhớ đường về khu vườn. Có khi ghé về lại đứng ngẩn ngơ trước cửa lớp, trông đám học trò chạy nhảy quanh cái sân đất nhỏ nối liền với mảnh vườn rồi lại đi. Tan học, tôi ngồi chán chề một mình bên hiên nhà đắp bằng đất trộn bùn rơm xiêu vẹo, nhìn rở bông giờ héo rũ bỏ qua mấy ngày cùng gian bếp lạnh tăm rồi cấp cạp ra về vừa đi vừa khóc.

Rồi mùa nổi mùa, tôi rời ngôi trường mái ngói đầy rêu xanh ấy đến phân trường mới

ngay trung tâm xã khi vừa chuyển cấp. Những ngày đầu nhận lớp, tôi ngơ ngẩn nhớ khung cửa sổ trông ra khu vườn cây tạp và luôn nung nấu ý định sẽ có lúc chạy về thăm ông lão. Nhưng rồi lớp mới bạn mới cùng bao điều mới hơn đã cuốn tôi theo và quên đi dự định ban đầu. Có khi trên đường đi học, tôi gặp ông lão giật giật liên hồi mảnh áo tôi, lúc hô đón đầu cánh tả, khi thì la lối cánh hữu, y hệt đang cày bò trên ruộng trũng tháng mười. Tôi đuổi theo ông lão, ông nhìn tôi bằng ánh mắt ngờ nghệch, chẳng có chút biểu cảm gì rồi lại giật miếng áo tôi, thất thểu hành trình của mình.

Rồi tôi lại rời trường xã để miệt mài với bao hành trình khác.

Năm tháng đổi dời rồi bao nỗi áo cơm càng đẩy đưa tôi đi xa làng tít tắp. Thi thoảng trên đường phố đông đúc, gặp được một người làng mà lòng thẳng thốt như gặp lại cố hương. Rồi chỉ kịp nắm chặt tay, hỏi han vài điều về nơi xưa chốn cũ để rồi càng rung rung nhớ. Quê hương thay đổi từng ngày. Học trò bấy giờ được học ở những điểm tập trung theo từng cấp với trường lớp khang trang hơn xưa gấp bội. Ngôi trường rêu phong phía bên kia cánh đồng trũng từ lâu đã không còn nữa. Con đường chạy ngang qua cánh đồng cũng được nâng lên nối tiếp cây cây bắc qua sông vững chãi.

Chiều nay về ngang qua chốn cũ, nhớ trường xưa cùng đám bạn chỉ chờ giờ ra chơi quần quanh trong khu vườn tìm quả ngọt. Trong tiết trời chuyển thu với những đêm hơi sương ẩm lạnh, nghe trong hư không có tiếng lá khô ẩm mục cựa mình để những mầm bông giờ vươn lên tìm tím. Ông lão xưa từ khi phát bệnh, tha thẩn khắp làng rồi một dạo đi tận nơi nào mất biệt. Sau mấy mùa cỏ cây tự nhiên chen lấn, loài tầm gửi sinh sôi nhiều vô kể. Những cây ổi già nua rụng lá, xơ xác và héo khô vì tầm gửi, hay vì vắng bước chân đám học trò nghịch ngợm thuở nào. Rồi điển thổ gặp thời có giá, mảnh vườn xưa cũng thay tên đổi chủ. Ngang qua trường cũ giờ nhà san sát với mái Thái phô trương kiểu cách. Bao đứa bạn học trường làng đã đi đâu về đâu, ông lão đã đi đâu về đâu trong năm rộng tháng dài? Dòng đời xuôi ngược, bao dung có nhưng bất trắc cũng vô chừng, dù ở đâu, mong lão được an yên như những tháng ngày trong khu vườn cây tạp.

Bất giác tôi nhớ như in mái trường xưa rêu phong loang lổ, nhớ khung cửa lớp trông ngang là chái bếp um um khói của ông lão năm nào. Và giá như tôi từng ăn với ông lão bát canh nắm cối có mùi lá mực, vì đó cũng chính là vị của khu vườn ký ức năm nào trong mùa mưa ẩm □



Dạy con bằng văn học dân gian

LAM DUNG

1. Thông thường, đứa trẻ nào sinh ra cũng gặp người ruột thịt và sống trong môi trường gia đình đầu tiên. Cha mẹ là những người thầy đầu tiên dạy con “*học ăn, học nói, học gói, học mở*”, học cách sống và cách ứng xử với cuộc sống. Giáo dục gia đình có ý nghĩa và giá trị nền tảng cho sự hình thành, phát triển nhân cách cho một con người. Tuy nhiên, nhận thức của cha mẹ đối với việc giáo dục con cái và việc xây dựng môi trường giáo dục gia đình như thế nào cho hiệu quả, không phải là đơn giản. Trong nhiều giải pháp để xây dựng con người có năng lực, có phẩm chất đạo đức, xây dựng văn hóa gia đình, thì văn học dân gian hay văn hóa dân gian là một sự lựa chọn vừa lâu đời vừa khả thi.

2. Văn học dân gian là một thành tố/ bộ phận của văn hóa dân gian, do con người sáng tạo ra và tác động lại đến đời sống tinh thần của mỗi người. Văn học dân gian được hiểu là những sáng tác nghệ thuật truyền miệng (nói, hát) của các tầng lớp dân chúng, ra đời từ rất lâu, phát triển qua các thời kỳ lịch sử và tồn tại đến ngày nay. Trước đây, văn học dân gian thường được gọi là văn chương bình dân, văn học truyền khẩu. Hiện nay, văn học dân gian được hiểu theo khái niệm chung/quốc tế là folklore. Tại Việt Nam, thuật ngữ folklore hiểu theo nghĩa rộng là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra (đồng nghĩa với văn hóa). Hiểu theo nghĩa chuyên biệt/ nghĩa hẹp, folklore là văn học dân gian, là hình thức ngôn từ do nhân dân

sáng tác (có thể gắn với âm nhạc, múa, kịch...)

Văn học dân gian tồn tại bằng nhiều dạng thức/ thể loại khác nhau. Phong phú nhất là những truyện kể dân gian, từ thần thoại, truyền thuyết, sử thi, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn và thơ ca dân gian. Xưa này, những bài hát ru, những bài dân ca, các điệu hò, điệu lý là sản phẩm độc đáo của văn hóa dân tộc và của mỗi vùng miền. Ngoài ra còn có tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao..., và các thể loại thuộc sân khấu dân gian.

Văn học dân gian có nhiều chức năng: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ và chức năng sinh hoạt. Thông thường, các chức năng này hòa quyện vào nhau, chứ không tồn tại riêng biệt, tách bạch trong từng tác phẩm. Ví dụ câu tục ngữ: “*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*”, về mặt nhận thức đó là kinh nghiệm sống, triết lý sống được đúc kết ngắn gọn của người xưa, có nghĩa là nếu phải chọn giữa hai giá trị: *gỗ* (phẩm chất bên trong) và *nước sơn* (hình thức bề ngoài), thì chọn phẩm chất hơn là hình thức. Về giáo dục, câu tục ngữ này dạy cho mọi người vai trò quan trọng của phẩm giá, chất lượng, nội dung bên trong; cần trau dồi đạo đức hơn là chỉ lo chăm chút vẻ bề ngoài. Về thẩm mỹ, quan niệm về cái đẹp của dân gian thể hiện rõ, rằng cái đẹp là cái có giá trị. Cần lưu ý rằng, trong câu tục ngữ này, dân gian không phủ nhận giá trị hình thức bề ngoài mà chỉ so sánh A > B, và chọn A. Trong sinh hoạt gia đình hàng ngày hay sinh hoạt cộng đồng, câu tục

ngữ “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” vẫn thường được sử dụng để đánh giá các đồ vật, sự vật hay con người hoặc để bày tỏ thái độ, quan niệm coi trọng chất lượng hơn hình thức bề ngoài.

Điểm qua các chuyện kể dân gian, các câu tục ngữ, các bài hát dân gian, đều thấy rõ quan niệm giáo dục của người xưa là coi trọng đạo đức, luân lý, cách ứng xử nặng về lễ nghĩa, khiêm tốn. Hình ảnh cô Tấm trong truyện *Tấm Cám* hay chàng Thạch Sanh trong truyện *Thạch Sanh*, phải trải qua nhiều kiếp nạn để đoàn viên, hạnh phúc về cuối, là cách dân gian minh chứng rằng “Ở hiền gặp lành, ở ác gặp quả báo”. Lễ công bằng, tính thiện mà cha ông xưa hướng đến xuất phát từ cuộc sống xã hội và nền kinh tế nông nghiệp lâu đời, nên quan hệ gia đình, dòng tộc và sợi dây *tình làng nghĩa xóm* luôn được được lưu ý.

Suốt mười thế kỷ của thời Trung đại (X -> XIX), do người dân đa số mù chữ, văn học viết hầu như không dành tác phẩm cụ thể nào cho

thiếu nhi; nên chỉ có văn học dân gian đã làm nhiệm vụ bồi dưỡng thế giới tinh thần, tâm hồn cho con người, bao gồm cả chức năng giáo dục, giáo huấn trẻ em. Ngày xưa không có các phương tiện truyền thông và nhiều hình thức giải trí như bây giờ; ông bà, cha mẹ thường hát ru, kể chuyện cho con cháu nghe. Thông qua các câu tục ngữ, bài hát ru, câu chuyện kể, là những bài học về luân thường, đạo lý, lòng nhân ái, cách đối nhân xử thế. Thông qua các câu đố, bài hò vè, đồng dao và những trò chơi dân gian, những đứa trẻ nhận thức được sự tồn tại của các sự vật xung quanh và nuôi dưỡng mối quan hệ gắn kết với cộng đồng.

Ngày nay, môi trường sống đã thay đổi nhiều, con người bị chi phối bởi nhiều mối quan hệ ngoài gia đình và làng xã, xóm giềng; nhưng văn học dân gian vẫn có tồn tại, vẫn có giá trị giáo dục con trẻ vì những ưu thế riêng của nó.



Hội thơ Nguyên tiêu Tháp Nhạn. Ảnh: Lê Ngọc Minh

Thứ nhất, vì những bài học giáo huấn từ những câu chuyện kể dân gian, câu nói, bài hát dân gian bao giờ cũng dễ tiếp nhận hơn là những lời dạy dỗ trực tiếp, khô khan. Nhà văn, nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng là Ôn như hầu Nguyễn Văn Ngọc đã nói về tác dụng giáo dục đạo đức con người của văn học dân gian:

"Nói luân lý, thì dễ sinh lòng chán nản

Cứ mượn truyện kể ra, thì luân lý mới trôi chảy"

(Theo *Đông Tây ngụ ngôn*, Tủ sách Hoa Tiên, Sài Gòn, 1970, tr.5-6)

Đúng là nghe chuyện cổ tích *Cây khế*, bài học về tính trung thực, về tình nghĩa anh em được tiếp nhận thông suốt; nghe chuyện *Sự tích Quả dưa hấu*, hiểu và học được bài học về lòng tự trọng, về khả năng ứng biến, sáng tạo trong những tình huống bất trắc của cuộc sống. Cách nói bằng hình ảnh ẩn dụ, hay màu sắc hoang đường, các chi tiết biến hóa trong chuyện cổ tích luôn có sức mời gọi hấp dẫn những đứa trẻ và cả người lớn.

Thứ hai, những bài học về đạo đức, cách ứng xử thể hiện trong văn học dân gian bao giờ cũng có tính khái quát cao, súc tích mà đơn giản, dễ nhớ. Không chỉ những câu tục ngữ ngắn gọn, những câu đố mang tính ẩn dụ, mà cả những bài hát, chuyện kể dân gian bao giờ cũng làm người nghe, kể cả trẻ em nhớ rất dễ dàng. Ví dụ câu hát ru em quen thuộc:

"Ơn cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang"; thì ai cũng nhớ công lao cha mẹ và chuyện báo hiếu là điều phải làm của đạo làm con; câu tục ngữ *"Uống nước nhớ nguồn"* rất gọn nhưng hàm chứa nhiều lời dạy trong đó; hoặc nghe chuyện cổ tích *Cây tre trăm đốt*, dù có nhiều tình tiết ly kỳ, nhưng đứa nhỏ nào cũng sẽ nhớ bài học về sự quý trọng con người, giữ

đúng lời hứa, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn.

Thứ ba, những bài học giáo huấn đạo đức từ dân gian luôn có tính ứng dụng và có giá trị thực tiễn cao. Ví dụ, người xưa coi trọng mối quan hệ huyết thống (gia đình, dòng họ), nhưng vẫn đánh giá cao sự hỗ trợ, tinh thần tương thân tương ái của láng giềng, những người sống gần. Câu tục ngữ *"Một giọt máu đào, hơn ao nước lã"* với câu *"Bán anh em xa, mua láng giềng gần"*, mới nghe tưởng mâu thuẫn; nhưng thực chất, xét về logic học và tiếng nhận thông thường đều thấy hai câu tục ngữ của người xưa đã xét hai mối quan hệ khác nhau, hai ngữ cảnh khác nhau: Một bên là so sánh giữa *"máu đào"* (ruột thịt) với *"nước lã"* (người dưng); Một bên là so sánh giữa *"xa"* và *"gần"*. Nhưng câu tục ngữ như *"Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân"* và câu *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn"* cũng vậy. Ngay cả quan niệm *"tứ đức"* của người xưa là *"Công, dung, ngôn, hạnh"* cũng không hề lạc hậu, vì một người phụ nữ (có gia đình hoặc chưa) thời nào cũng cần năng lực tổ chức, quản trị gia đình, biết việc nhà (nữ công gia chánh); cần có dung nhan (về bề ngoài tươi tắn, lịch sự); cần có năng lực giao tiếp và cần phẩm hạnh, đạo đức. Việc bổ sung thêm những tiêu chí mới để phù hợp với yêu cầu thời đại, không hề phá vỡ khung chuẩn của người xưa hay tạo mâu thuẫn, thay đổi giá trị cho câu phương châm, tục ngữ nêu trên.

Tóm lại, văn học dân gian là những sáng tác truyền miệng và lâu đời của dân gian có giá trị giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử cho con người rất tốt và hiệu quả hơn những lời răn dạy khô khan.

3. Dân gian có câu nói rất hay về việc dạy con: *"Uốn cây uốn thuở còn non/ Dạy con từ thở con còn bé thơ"*; hay *"Nuôi con chẳng dạy chẳng răn/ Thà rằng nuôi lợn mà ăn bộ lòng"*. Việc giáo dục con cái không chỉ là

bốn phận của cha mẹ, mà đó cũng được coi là yêu cầu bắt buộc của xã hội, là thước đo đánh giá năng lực, đạo đức của các bậc cha mẹ. Căn cứ vào khả năng giáo dục, đặc trưng thể loại và môi trường sinh hoạt của văn học dân gian có thể đưa ra một số giải pháp khả thi để cha mẹ có thể giáo dục con cái ngay từ trong gia đình.

Thứ nhất là bắt đầu từ những câu hát ru và tình yêu thương.

Hát ru là thể loại văn học dân gian và văn hóa dân tộc mà đứa trẻ tiếp nhận đầu tiên nhất trong đời. Hát ru thường được xem là tâm tình của người mẹ, nhưng đối tượng ru là trẻ em nên hát ru là sợi dây gắn kết mẹ con nhiều nhất, cùng với dòng sữa ngọt ngào mẹ chuyển cho con. Ở Việt Nam, vùng, miền nào cũng có kho hát ru phong phú, dồi dào về số lượng, độc đáo, tinh tế với nhiều hình tượng, cách ví von ẩn dụ. Đối với người lớn, hát ru là tiếng hát của tâm hồn, có khi đơn giản, mộc mạc, có khi ẩn giấu nhiều nỗi niềm, trong đó có cả những mong ước, lời răn dạy dành cho con:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ, kính cha

Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con”;

“Đố ai đếm được vì sao

Đố ai đếm được công lao mẹ già

Đói lòng ăn hột chà là

Để cơm cho mẹ, mẹ già yếu răng!”

Hát ru còn có nhiều câu rất vui, tưởng như vô thưởng vô phạt, nhưng giá trị ở chỗ tạo nên một thế giới trẻ thơ ngộ nghĩnh, hồn loạn, kỳ lạ trong tri nhận còn sơ khai, lại ngay thời điểm đứa trẻ đang thức – ngủ, mơ – tỉnh. Lớn lên, đứa trẻ sẽ tiếp nhận, cắt nghĩa thế giới và hiện thực cuộc sống xung quanh mình, bắt đầu bằng những hình ảnh độc đáo trong trí tưởng tượng và cõi vô thức được hình thành

từ thuở sơ khai đó. Ví dụ như:

–“Con mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo”.

–“Ngó ra ngoài biển mù mù

Thấy ba ông táo đội dù nấu cơm

Một ông xách chén đòi đơm

Hai ông ứ hự nồi cơm chưa vẩn...”

Lớn lên, thế giới bên ngoài từ cây cau, dây trầu, con mèo, con chuột đến cầu tre, cầu ván hay trầu tượng như “*đường đời khó đi*”, “*núi Thái Sơn*”..., sẽ được đứa trẻ đón nhận, tri giác bắt đầu bằng sự giao tiếp độc đáo của con với mẹ. Đó cũng là nền tảng đạo đức, tình nghĩa gia đình mà cha mẹ, ông bà xây dựng cho con; bởi trong lời hát ru luôn có thứ gia vị tình yêu, có chất xúc tác là vòng tay ôm, là sự vỗ về, che chở của ông, bà, cha mẹ.

Nhiều người cho rằng khi hiện thực cuộc sống thay đổi, những lời hát ru ngày xưa không hợp thời và cần thiết nữa. Tuy nhiên, xét hiệu quả và giá trị tinh thần truyền thống, hát ru vẫn là phương tiện giao tiếp với trẻ ở giai đoạn đầu (giai đoạn nhận thức mà vô thức, biết mà chưa hiểu) thú vị mà hiệu quả nhất, mang bản sắc dân tộc, vùng miền rõ nhất.

Thứ hai, là dạy đạo đức và mở rộng trí tưởng tượng cho con bằng chuyện kể.

Nhiều người nói rằng, những đứa trẻ được ông bà, cha mẹ kể chuyện cổ tích thường khó làm điều ác. Đạo đức hiểu đơn giản là lòng nhân ái, đạo làm người, cách ứng xử đối với xung quanh và với người khác. Những câu chuyện cổ tích, nhất là loại truyện cổ tích thần kỳ bao giờ cũng đem lại nhiều bài học đạo đức quý giá. Trẻ lên hai, lên ba, nghe những câu chuyện đơn giản như *Hai con gấu qua cầu*, *Dê đen dê trắng*, *Con cá sấu và con thỏ*, *Con Thỏ và con Rùa*... đã có thể nhận thức được ở mức độ đơn giản cái đúng – cái sai, cái

tốt – cái xấu. Trẻ lên bốn, lên năm, sáu nghe những câu chuyện cổ tích thần kỳ như *Tấm Cám*, *Bạch Tuyết* và *Bảy chú lùn*, *Thạch Sanh*, *Sọ Dừa*, *Bà chúa Tuyết*... sẽ được sống trong thế giới kỳ ảo, hoang đường, trí tưởng tượng sẽ được mở rộng, kích thích, đồng thời niềm tin vào những điều tốt đẹp, về cách ứng xử công bằng, hay tính hướng thiện, lòng nhân ái cùng sẽ được hình thành, củng cố ở ngay giai đoạn này. Nhưng nếu cha mẹ chỉ chăm chăm vào bài học đạo đức rút ra từ câu chuyện, thì có thể sẽ phá vỡ cảm xúc của trẻ. Hãy để trẻ được sống trong thế giới tưởng tượng màu nhiệm, như cổ Tấm hóa ra cái này cái kia và bước ra từ quả thị vàng thơm ngát, như Sọ Dừa không có tay chân mà cực kỳ giỏi giang, rồi hóa thành chàng trai tuấn tú... Trí tưởng tượng sẽ bắt đầu cho mọi sự sáng tạo và là điều kiện để tâm hồn đứa trẻ rộng mở, và một cách tự nhiên, trẻ sẽ hướng đến chọn lựa đều tốt, cái đẹp để hành xử. Một đứa trẻ

ba tuổi nhìn mẹ cắt quả dưa hấu, nó biết mẹ sẽ để dành phần cho anh/chị hay người khác trong nhà, nên dù rất thèm ăn, vẫn có thể nói rất đáng yêu như: *"Mẹ ơi, con không tham ăn như người anh trong truyện Cây khế đâu"*; *"Mẹ ơi, con ăn xong con sẽ đem cái hạt này gieo, cho ra quả dưa, con sẽ khắc tên lên quả dưa, bỏ ra ngoài biển, mẹ mà đi tắm biển vớt quả dưa lên, nếu thấy tên con mẹ ăn cho khỏi khát nhé"*...

Truyện cổ tích là thể loại có nhiều ưu thế nhất trong việc truyền dạy đạo đức cho trẻ lứa tuổi từ hai đến 6,7 tuổi – Lứa tuổi hình thành nhân cách nền tảng của mỗi con người.

Thứ ba, cần dạy cách ứng xử, kỹ năng sống cho con thông qua phân tích, cắt nghĩa tác phẩm văn học dân gian.

Vì văn học dân gian không giới hạn trong thời đại nào, nó có tính nguyên hợp và tính tập thể, nên việc vận dụng nó vào mọi ngữ cảnh, điều kiện đều có thể phù hợp. Theo đó, những bài học về rèn kỹ năng ứng xử cho con



Tháng cảnh quốc gia Hòn Yến. Ảnh: Lê Minh

người trong gia đình cũng rất hiệu quả, cần thường xuyên áp dụng. Trước hết trong gia đình, mối quan hệ anh – chị – em ruột thịt cần khắc sâu những câu tục ngữ như “*Chị ngã, em nâng*”, “*Anh em như thể tay chân*”, “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*”, “*Anh em trong nhà, đóng cửa dạy nhau*”, “*Anh em hòa thuận là nhà có phúc*”, “*Giấy rách phải giữ lấy lề*”... Việc kể chuyện cổ tích *Cây Khế* đầu chỉ cảnh tỉnh về thói tham lam của con người, nó còn là bài học về tình thương yêu, đùm bọc của hai anh em trong nhà, về thái độ biết ơn – trả ơn... Truyện *Sự tích Trầu cau* đầu phải chỉ là sự lý giải, cắt nghĩa của người xưa về tục ăn trầu, tục cưới hỏi. Đằng sau câu chuyện là lời dạy sâu sắc của người xưa về bài học hôn nhân gia đình. Vì sao ba người họ chia lìa rồi đoàn tụ, đến cái chết cũng không tách rời nhau. Vì gia đình bao giờ cũng tồn tại bởi hai mối quan hệ: huyết thống và hôn nhân; khi nào hóa giải được hai mối quan hệ giữa cha mẹ, anh em với quan hệ hôn nhân vợ chồng... thì cuộc sống gia đình mới hạnh phúc. Bỏ vợ/ chồng hay cắt lìa anh em, cha mẹ đều không được. Truyện *Sự tích Quả dưa hấu* cũng vậy. Đó không chỉ là câu chuyện về nguồn gốc ra đời quả dưa. Cha mẹ, ông bà hãy nhắc và khơi gợi để con cháu tự nhận thức về lòng tự trọng, kỹ năng sống tự lập. Nó khác với tự ti và tự tôn. Nó là sự dám chịu trách nhiệm về hành vi, thái độ của mình, sự tôn trọng danh dự/ phẩm hạnh của mình, không vì bóng lộc, quyền lực mà sống xu nịnh hay giả dối.

Những bài hát cao dao, đồng dao, những trò chơi, câu đố, hò vè, tục ngữ, truyện kể dân gian đều có khả năng đem lại sự nhận thức rất mới mẻ, hiện đại. Ví dụ từ câu ca dao rất quen thuộc là: “*Đi cho biết đó, biết đây/ Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn*”, có thể thấy người xưa luôn khuyến khích con cái trải nghiệm, dẫn thân, mở rộng tầm nhìn, sự hiểu biết chứ không trói buộc con trong lũy tre làng, trong tầm tay của mẹ. Truyện cổ tích *Sọ Dừa* là bài

học về việc đánh giá con người qua dung mạo bề ngoài hay tài năng, đạo đức bên trong.

Nhìn chung, tác phẩm văn học dân gian có giá trị ứng dụng cao trong thực tế giáo dục nhận thức và giáo dục hành vi trong gia đình và có khả năng phát sinh nhiều nghĩa mới tích cực, đem lại sự kết nối rất tự nhiên từ quá khứ đến thực tại ngày nay.

4. Hiện nay, sự bận rộn của cuộc sống công nghiệp có phá vỡ mối quan hệ gia đình không? Làm thế nào để dạy con vừa có phẩm chất đạo đức truyền thống vừa có thể phát triển năng lực cá nhân đáp ứng được các yêu cầu thời đại? Điều này không đơn giản chỉ phụ thuộc vào gia đình hay tác dụng của văn học dân gian. Tuy nhiên, trong nhiều phương thức dạy con, việc sử dụng tác phẩm văn học dân gian để giáo dục đạo đức, hành vi, lối sống cho con của các bậc phụ huynh là việc cũ xưa nhất mà cũng hiệu quả nhất. Suy cho cùng, việc trở thành người tốt, người hiểu biết vẫn là mục tiêu chung của mọi xã hội, mọi người.

Nhà thơ Nguyễn Duy có câu mấy câu giản dị mà xúc động: “*Cái cò..., sung chát, đào chua.../ Câu ca mẹ hát, gió đưa về trời!/ Con đi trọn kiếp con người,/ Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru...*”. Điều quan trọng không phải lời bài hát mà là tấm lòng của mẹ. Cần lưu ý rằng, việc dạy con thông qua tác phẩm văn học dân gian phụ thuộc trước hết vào người truyền thụ - tức ông bà, cha mẹ trong gia đình. Ông bà, cha mẹ có gương mẫu và chú ý rèn dạy con cái, thì cả gia đình mới tạo nên nề nếp tốt. Một gia đình tốt sẽ góp phần làm xã hội vững mạnh. Muốn có vốn kiến thức, sự hiểu biết văn hóa, văn học dân gian để thực hành những bài học giáo dục hấp dẫn cho con cháu, ông bà, cha mẹ cũng phải học, phải rèn luyện. Hy vọng tình yêu thương con, niềm ước muốn con cái nên người, có nhân cách tốt, biết sống tử tế, nhân ái, sẽ là động lực để các bậc cha mẹ nỗ lực, cố gắng nhiều hơn □

Truyện ngắn

Đành lỗ vòng tay

TÔ BÁ LỄ

Tôi nhận công tác ở một trường cấp 2 duy nhất của một huyện. Trường này trước đây nguyên là trường trung học tỉnh hạt. Địa bàn dân cư rộng. Dân chúng ở huyện này gồm nhiều sắc tộc cư ngụ rải rác, giao thông không thuận lợi. Trường được đặt ở một vị trí trung tâm huyện, có chợ, có cơ quan, có cửa hàng. Nói chung đây là nơi tập trung dân cư hơn những nơi khác. Người ta tạm gọi đây là một thị trấn nhưng chưa được hợp pháp trên mặt giấy tờ hành chánh. Đời sống lúc bấy giờ khá khó khăn. Hàng ngày có chuyến xe chạy bằng than từ thị xã đi lên chở theo hàng hóa. Giáo viên được cung cấp tem phiếu mua gạo, thịt, thuốc lá, bột ngọt... nhưng rất khiêm tốn trong lương tháng chỉ 45 đồng.

Năm ấy, tôi được phân

công giảng dạy môn Anh Văn lớp 9. Lớp học chỉ khoảng dưới ba mươi học sinh. Học sinh ở đây phần nhiều là học muộn so với lứa tuổi nên có một số em chỉ kém tôi vài ba tuổi. Đây là lớp học khoảng giữa hai thời kỳ lịch sử sang trang. Có một số học sinh từ nơi khác chuyển đến, chưa bao giờ học ngoại ngữ. Trình độ tiếng Anh của các học sinh không đều. Lúc bấy giờ, điểm môn Anh văn không tính vào môn xếp loại học lực. Nhưng các em cũng rất cố gắng học. Những học sinh đã học đủ chương trình từ lớp 6 lên thì tiếp thu bài tàm tàm còn những học sinh khác thì không yêu cầu phải tiếp thu đầy đủ. Giờ Anh văn dạy và học nhẹ nhàng. Học sinh chăm học và ngoan ngoãn.

Mới ra trường, những tháng năm đầu đứng trên bục giảng nhưng tôi đã rất

chững chạc, luôn giữ tác phong thầy giáo nghiêm túc. Hồi ấy, đất nước đang trong giai đoạn sau chiến tranh, đời sống giáo chức còn khá cơ cực. Ngoài việc giảng dạy, học tập, thầy và trò còn phải tập trung lao động với những công việc như: cuốc đất trồng sắn, trồng rau, nuôi cá... Công việc khá nặng ở nơi tôi dạy lúc bấy giờ là đi vào núi lấy cây về cắt khu tập thể. Giáo viên xa nhà ở tập thể tại trường phải tự nấu cơm, gánh nước hàng ngày. Tôi chưa quen với công việc lao động. Thời đi học thì chỉ biết học thôi. Những năm học tiểu học, trung học thì có mẹ lo hoàn toàn. Những năm học đại học thì ăn cơm tháng ở tiệm. Phải nói rằng tôi, khi xếp loại về lao động chân tay, tôi là loại yếu và lười biếng. Thời gian dạy học xa nhà ấy có biết bao chuyện vui buồn cho đến

bây giờ hơn bốn mươi mấy năm, tôi không nhớ hết.

Có một chuyện mà khi nhắc đến thời gian này, tôi lại man mác nhớ. Lớp tôi dạy năm ấy, có một em học sinh nữ đáng người rất dễ nhìn, tôi không dám khen học sinh của mình dạy bằng từ đẹp. Em này không thuộc diện phải học đầy đủ môn này. Nhưng em này không bao giờ vắng mặt giờ dạy của tôi. Ngồi trong lớp em mãi nhìn tôi. Có lúc tôi giả vờ lơ như không thấy ánh mắt của em. Đôi lúc ánh mắt tôi bất chợt nghiêng về phía em. Tôi thấy em mỉm cười như thể bằng lòng. Hồi ấy ở tập thể, mỗi lần đi gánh nước là một cực hình cho tôi. Thường thì tôi gánh không đầy thùng. Chỉ hai nửa thùng thôi mà đã đau vai và cong cả lưng rồi. Đoạn đường đi khá xa, từ chỗ giếng đến khu tập thể trường đến bốn năm trăm mét. Hồi đó giếng nước chỉ ở khu tập trung dân, chưa có giếng khoang như những năm sau này. Trên đoạn đường đi học buổi sáng, gặp tôi đang gánh nước thì em liền gánh thay

tôi. Trông em gánh nước quá nhẹ nhàng như người đi không vậy. Mỗi lần vào núi chặt cây, mang cây em đều phụ giúp tôi. Phải nói rằng, mỗi lần đi lao động tôi chỉ có đứng nhìn đồng đội làm chứ tôi có biết gì đâu mà làm. Em đã phụ giúp tôi trong giờ lao động khá nhiều công việc. Em lao động rất khỏe, chắc là em quen lao động từ nhỏ rồi.

Và cứ như thế, thời gian trôi trôi... Lúc ấy tôi ở tuổi hai mươi hai và em mười sáu. Làm sao tránh khỏi cái nhìn xao động của một người con trai đang độ trưởng thành và người con gái đang độ trăng tròn. Những ngày cuối năm học, tôi bắt gặp đôi mắt thật buồn của em. Có giờ học tôi thấy em lặng lẽ, em không còn mỉm cười như dạo trước như thể có một điều gì đó không nói ra. Dòng chảy của thời gian thì không bao giờ ngăn lại được trước sự hữu hạn của đời người. Mùa hè đến, năm học kết thúc. Học sinh không đến trường. Giáo viên được về nghỉ phép ở gia đình một tháng. Tôi vội vàng xếp sách vở, giáo án... gói lại treo trên cây trần nhà tranh tập thể, hờn hờ mang

ba lô về nhà mong sớm được gặp mẹ.

Thời gian nghỉ hè đúng một tháng sau phải trở lại trường để chuẩn bị công tác cho năm học tới. Thời ấy giáo viên phải học bồi dưỡng chính trị và chuyên môn vào mỗi kỳ hè hơn một tháng. Sau đó thì nhận công tác mới.

Địa bàn trường học ở huyện phát triển nhiều nơi, tôi nhận công tác một đơn vị mới cách nơi cũ một con sông, phải qua lại bằng đò. Đến mùa nước lớn việc đi lại khá khó khăn. Nơi đây là một vùng dân cư khá yên bình. Nghe người ta bảo đây là mảnh đất khá màu mỡ đã được chính quyền thời sau 1954 chọn làm khu di dân các nơi khác đến. Dân cư sinh sống bằng nghề trồng mía, trồng sắn, trồng đậu, trồng mè... Cha mẹ học sinh ở đây khá trọng mến thầy cô giáo. Họ mời thầy cô giáo đến ruộng mía, đến chỗ làm đường, tha hồ mà ăn. Khi về họ còn cho cả một tô đường dẻo. Giáo viên xa nhà ở tập thể được học sinh mang đến cho nào trái cà, trái ớt, củ sắn, cây mía, tô đường... góp

phần vào những bữa ăn tươi hơn khi ở bên kia sông. Có những buổi tối nam giáo viên đi theo các trai làng vào núi săn chim thú. Tập thể sinh hoạt của giáo viên xa nhà là một phòng học được ngăn ra làm đôi cho phần nữ và nam. Nam nữ giáo viên đi ra vô định đầu nhau hàng ngày. Đa số giáo viên là người ở đồng bằng ven biển lên đây công tác. Và rồi có một cô giáo ở Nha Trang mới chuyển đến. Cô giáo ấy được phân công dạy học ở điểm trường ven sông. Cô ấy dịu dàng, dễ mến nhưng có vẻ ít nói thay vào đó là miệng cười khá duyên và giọng Huế ngọt ngào như gợi sự tò mò và làm sống lại ước mơ ngày cũ của tôi. Ngày xưa còn học trung học, tôi đã được học nhiều cô giáo người gốc Huế. Nhìn các cô giáo tôi như gần gũi quên mình là học trò và điều đó nó len lỏi vào người tôi để rồi tôi có ước mơ lấy vợ là cô giáo Huế. Không biết cái ước mơ ấy có dật nên vẫn trong cái khung cảnh núi rừng này không.

Đọc quyển sách có một từ, tôi đã gặp rồi nhưng bỗng dưng quên mất. Tôi

lục lại gói sách năm trước ở trường cũ có mang theo để tra lại từ ấy. Mấy tháng rồi mang gói sách qua đây tôi chưa mở ra lần nào. Mở quyển sách tôi bắt gặp một mảnh giấy đã chuyển sang màu vàng. Thời ấy chất liệu, kỹ thuật làm giấy còn thô sơ nên chỉ thời gian ngắn dùng là đổi màu là chuyện dĩ nhiên. Mở mảnh giấy, thoáng, tôi thấy ngay nét chữ của em học trò năm trước mà tôi đã kể. Chữ viết bằng mực tím. Mấy dòng chữ hiện lên trên mặt giấy :

Thầy !

Em.... Thầy.

Có được không thầy !... ?

Chỉ vồn vồn có mấy từ ấy thôi mà nó đã đưa tôi quay lại thời gian. Tuy nói là quá khứ nhưng mới cách đây năm tháng thôi. Đang miên man trong suy nghĩ thì trời đổ mưa.

Cơn mưa cuối mùa thu kéo dài đến suốt mấy ngày. Nước sông kết hợp từ cơn mưa thượng nguồn đổ về dâng cao nên không thể lội bộ qua sông và người chèo đò cũng không thể theo lời năn nỉ của tôi đưa qua bên kia sông được.

Mấy ngày sau tôi trở lại

trường cũ. Trường đã sáp nhập với trường khác và đã đổi tên. Khu trường cũ của tôi đã chuyển thành khu tập thể của giáo viên. Cái phòng tôi ở trước đây giờ là chỗ ở của cặp vợ chồng miến ngoài chuyển vào công tác. Dây phòng học năm trước đã được đập phá đang xây cất lại. Bóng dáng năm trước chỉ là cái không gian. Gặp mấy em học sinh năm trước, tôi được biết số em lớp 9 năm ngoái có em thì chuyển trường đến nơi khác, có em thì đi vào trường trung cấp, có em đang theo học ở trường cấp ba mới thành lập. Tôi định hỏi về em học sinh năm ấy nhưng ngại ngại điều gì đó. Mà tôi ngại cũng phải, bởi lẽ tôi là thầy giáo. Tôi thần thờ trở lại bên sông. Chiều nay tôi phải quay lại trường. Tôi có hứa với cô giáo mới chuyển đến về việc trồng hoa TiGon bên hàng giặt phòng học trường ven sông.

Thật ra, nghĩ cho cùng thì cái lý do mà tôi nghĩ vì ngại ngại cũng chưa phải đúng.

Và... Bây giờ, những lúc vui, tôi thường lặp lại câu nói với vợ : Vì em , tôi đã bỏ lỡ một vòng tay ☐

Sáng ngời một tình yêu

Khỏe khoắn, lạc quan

Nhạc và lời Cao Hữu Nhạc

Cựu học sinh, sinh viên Phú Yên tự hào truyền thống. Bạn bè
Cựu học sinh sinh viên Phú Yên kết tình thân ái. Giàu đẹp
xưa tương thân tương ái trước sau chân tình. Mang một tình yêu quê
quê hương ta góp sức với bao nghĩa tình. Nơi hẹn là đây bao
hương trí thấm sâu trong lòng người hôm nay. Vì một ngày mai tươi
thức đang cần giục lòng mê say. Kỷ niệm ngày xưa ghi
sáng vườn tới chân trời mới. Cựu học
dấu, trong tim thấm tình nước non. Một thời để nhớ,
khát vọng vườn xa. Hội cựu học sinh sinh viên Phú Yên,
tạo niềm tin cho lớp mai sau, tình thầy cô bạn bè sâu nặng, là
ngàn nụ hoa tươi làm rạng rỡ quê hương. Hội
cựu học sinh, sinh viên Phú Yên, Hội cựu học sinh,
sinh viên Phú Yên ngồi sáng.

Phú Yên ngày mới

(Dân ca - Bài chòi)

NGUYỄN ĐÌNH THOẠI

Hồ khoan:

À... ơi.. à... ơi hồ khoan
...Hồ hơi là hò... khoan
À ơi... (chứ) ba mươi năm từ ngày tái lập
Phú Yên mình trở lại Phú Yên
Trải qua bao nỗi truân chuyên
Từ trong gian khó...
À... ơi... (chứ) từ trong gian khó, vươn lên
từng ngày
Khoan... hồ hơi là hò... khoan

Đất Hổ Lòng Hân:

Phú Yên thấm / nghĩa tình với đất
Hơn bốn trăm năm / son sắt một lòng...
Nặng tình / nặng nghĩa non sông
Dù cho sông cạn / mà lòng / mà lòng vẫn
thương, (+) (+)
Nhớ công ơn / những người đi trước
Để hôm nay / để hôm nay / tiếp bước lên
đường...
Chung tay / xây dựng quê hương
Giữ yên bờ cõi mến thương / mến thương
quê mình.

Xuân Nữ:

Chợt nhớ lại ba mươi năm trước
Khó khăn còn chống chất khó khăn
Cha ông nào quản gian truân
Ngày đêm suy nghĩ để cùng chung tay
Dành trọn tâm huyết dựng xây
Quê hương đất Phú để ngày đẹp hơn
Trải bao sóng gió dập dồn / trải bao sóng gió
dập dồn
Vẫn luôn giữ vững quyết không đổi dời
Bây giờ trên khắp muôn nơi
Nhà nhà phấn đấu người người hăng say
Xã nông thôn mới dựng xây
Văn minh đô thị hằng ngày vẫn chăm

Đường làng thẳng tắp bê tông.

Trường làng giờ đã cao tầng khắp nơi
Nông thôn dòng điện sáng ngời/ Nông thôn
dòng điện sáng ngời

Khang trang trạm xá, đông người tới lui
Xóm làng nhộn nhịp đông vui
Đời sống sung túc người người hân hoan

Xàng Xé:

Từ thành thị đến nông thôn
Chung tay xây dựng Phú Yên quê mình
Sơn Hòa cho đến Sông Hinh
Dòng điện bừng sáng thỏa tình ước mong
Mía đường ngọt lịm Đồng Xuân
Vũng Rô mời bạn dừng chân Đông Hòa
Di tích Núi Nhạn nền thơ
Đứng giữa thành phố Tuy Hòa kiên trung
Vịnh Xuân Đài đẹp vô cùng
Ngày càng tô thắm, thủy chung Sông Cầu
Đồng Cam nước chảy dòng sâu
Hằng năm bồi đắp nường dâu Phú Hòa
Tây Hòa vọng mãi bài ca
Đồng khởi Hòa Thịnh vang xa mọi miền
Thăm đền chí sĩ Thành Phương
Thăm gành Đá Dĩa, Tuy An quê mình

Hò Quảng:

Dạo quanh các huyện, thị, thành
Quê hương nay đã chuyển mình đổi thay
Ngày đêm sản xuất hăng say
Xây quê hương mới cho ngày đẹp hơn
Văn hóa phát triển vững bền
Văn minh đô thị tiến lên song hành
Em về thăm lại quê anh / Em về thăm lại quê
anh
Bâng khuâng nhớ mãi không đành, không
đành bước đi..



Hội thơ Đường luật PHÚ YÊN

Hội thơ Đường luật Phú Yên quy tụ nhiều thi hữu yêu thơ và có khả năng sáng tác thơ Đường. Sân chơi trí tuệ và tao nhã này được sáng lập bởi những Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên. Không chỉ sáng tác, nghiên cứu, giao lưu và phổ biến thơ Đường, Hội thơ Đường luật Phú Yên còn tổ chức Câu lạc bộ thơ lục bát Phú Yên rất có tiếng vang trong đời sống tinh thần của những người yêu thơ Phú Yên.

Chim về núi rừng

VẠN LỘC

*Em về núi Nhạn cùng anh
Mây hồng Bảo Tháp, sóng xanh Đà Rằng
Trong tim vẹn một vàng trắng
Vẫn nghe mưa nắng dềnh dàng lời yêu
Nghĩa nhân mảnh đất quê nghèo
Tuy Hòa ơi những sớm chiều nhớ nhau
Lỡ làng duyên nợ trâu cau
Kiếp này chẳng đặt làm dâu quê mình
Thôi đành muôn nỗi lênh đênh
Em làm con gái ba sinh xa nhà
Trăm năm rồi cũng dần qua
Tóc giờ đã nhuộm pha mây trời
Lối về con nước ngược xuôi
Yêu thương vẫn thấm trong lời thơ em
Vẫn còn nguyên một trái tim
Nồng nàn nhịp đập Phú Yên, Tuy Hòa.*



Xứ Nẫu....Mai về

PHÚ HANH

Đôi câu gửi tới phương xa đó
Lắng lại tri âm dệt ngõ lòng
Người đi, mắt tháp chờ mong
Mưa giăng phố nhỏ bến sông nhạt mùa

Về đây trái nhớ, lùa mây gọi...
Buốt sóng đan khơi, gọt vách sầu...
Chờ ngày lên đêm trắng thâu,
Đếm trắng mấy tuổi...nhớ nhau bạc lòng.

Bi Sơn...hoá đá, buồn vương khói
Núi Đọi nghìn thu... Xứ Nẫu ơi!
Phú Yên... vồng tiếng ru hời,
Bạc đầu con sóng vọng khơi ngàn trùng

Mai về, khẽ gọt từng thang nhớ,
... Mất đá xanh xưa, dấu bạc màu
Giọt lòng dâu bể... ngàn sau
Vách sầu đá núi chờ nhau ủ tình...

Chia ai... ...Mất chờ

PHÚ HANH

Gom mây ươm nắng chia mùa lỡ,
Núi lại xuân thì, đội gió lơ
Men say từng lộn mây trời
Chén cay đếm giọt, lòng khơi đếm lòng

Chiều nghiêng quện lại xanh xao cũ
Gom lá thu không, đếm gió buông
Mùa vàng... đêm dệt chưa xong,
Chờ ngày len những tơ hong năm nào.

"Em về điểm phấn tô son lại"
Gội nét thanh xuân đượm nắng phai
Chia hương màu tóc liêu trai...
Chia trắng đuôi nước...
...chia ai mất chờ...

Trăm năm chia những nhớ mong...
Chia xuân năm cũ... nghe lòng xa xăm..!

NON NƯỚC PHÚ YÊN

Thành phố vào xuân

NGUYỄN CÔNG ĐỨC

Mai, Cúc nở vàng rực sắc xuân
Như Em mai cốt cách thanh tân
Ta nghe hương dậy mùa xuân thắm
Bỗng thấy tình xuân đến thật gần

Tháp Nhạn nghiêng mình soi đáy nước
Cầu Hùng thấp sáng cả giòng sông
Ta nắm tay nhau cùng nhẹ bước
Trời đêm thành phố đắm say lòng

Thắm nhủ Tuy Hòa đã khác xưa
Cái thời áo trắng tuổi còn thơ
Ta, bước trên con đường sỏi đá
Em, đứng bên song cửa đợi chờ

Thành phố bây giờ vào vận mới
Nhà cao, đại lộ rộng thênh thang
Trai gái chung tay bừng sức trẻ
Tiếng hát, lời ca dậy phố, làng...

Mùa đã bừng lên bao ước vọng
Làng hoa Phước Hậu rực trời xuân
Bến cảng thuyền về đầy ắp cá
Để tình Thơ động mắt giai nhân...

Lộc lư ngũ bộ

NGUYỄN CÔNG ĐỨC

I. Nghĩa tình đất Phú thắm trời Yên
Lưng dựa Trường Sơn ngự một miền
Đèo Cả - Khánh Hòa chung giới tuyến
Cù Mông - Bình Định sẵn chia biên
Nam nhi cũng xứng trang hào kiệt
Thục nữ từng lai láng mắt huyền
Vừa lúa Tuy Hòa thời kháng chiến
Thanh bình gầy dựng cảnh đời tiên.

II. Tuổi xé về đây thú thảo điền
Nghĩa tình đất Phú thắm trời Yên
Thạch Bi tích cũ lưu biên trấn
An Thổ thành xưa dấu tự truyền
Sớm dạo Chóp Chài nghe gió lộng
Chiều về Ngũ Thạch ngắm tơ duyên
Đồng Hòa đồng lúa tình thơm ngát
Cá lội Sông Hinh mấy bến thuyền.



Bao la tình mẹ

NGUYỄN TƯỜNG VĂN

Khi con về đường xóm nhỏ lên đèn
Mẹ tựa cửa mong những lần con vắng
Trời vào đông sao chiều nay gió lạnh
Giúp con về bên mẹ đêm nay

Đời mẹ nghèo bao nỗi đắng cay
Ngót bảy mươi tóc thêm nhiều sợi bạc
Ngót bảy mươi rồi vẫn nguyên phiên gác
Canh chừng bước đi giấc ngủ của con

Đêm nay về lòng chột hiệu mẹ hơn
Sầu đông trơ cành đợi mùa bông trắng
Chịu rét buốt cho ngày xuân ấm nắng
Ve xác gầy cho màu phượng thắm tươi

Khi con về tuổi đã ba mươi
Vẫn thấy nhỏ nhoi bên tình mẹ
Và muốn khóc như ngày xưa còn bé
Nhận niềm vui từ lòng mẹ âm vang

Ôi lòng còn hay gió chuyển mùa sang
Như khóm mai báo tin tết đến
Gửi ước mơ theo đàn em thân mến
Dưới mái trường yêu dấu buổi bình minh

Có phải nơi đây nặng nghĩa nặng tình
Như mẹ suốt đời lo con canh cánh
Trời tàn đông đường chiều nay buốt lạnh
Sao lòng con bỗng ấm nắng sang xuân.



Thăm thầy

Kính tặng thầy PHAN TRỌNG NGÔN

NGUYỄN THỊ TUYẾT
(Lớp A2 Nguyễn Huệ 1965 - 1972)

Xôn xao tiếng nói học trò.
Thầy tôi xao xuyến, lần dò ra sân.
Nhìn thầy, lòng bỗng băng khuâng.
Đâu khuôn mặt ấy, đâu vầng trán xưa!
Thầy ơi! năm tháng thoi đưa.
Hoàng hôn trải xuống, nắng mưa qua đời.
Nghẹn ngào, chẳng nói nửa lời.
Tưởng ngày tháng cũ xa vời mây bay!
Nghĩa tình một thuở nào khuây?
Hắt hiu nỗi nhớ còn đây tiếng lòng!



Chung thủy quê tôi

NGUYỄN HÒA THỊNH

Rì rào gió thổi nam non
Lá vàng rơi rụng, cây còn lá xanh
Lá xanh mát cội mát cành
Cho cây kết trái, cho cành đơm hoa
Hoa cau hoa bưởi hoa cà
Bờ tre giếng nước đậm đà hôn quê
Thương ai tháng đợi năm chờ
Ngoài đồng lúa trổ, trong vườn cau xanh
Chợ quê nón lá nghiêng vành
Kìa ai xinh quá tay cầm bông sen
Thương nhau chớ cậy sang hèn
Tiếng lành nét đẹp, cái duyên mặn mà
Bao giờ cá lội canh đa
Thuyền chèo trên cát, thì ta phụ mình
Trăng thanh gió lượn sân đình
Tiếng chày giã gạo, rung rinh giọng cười
Thương nhau chín bỏ làm mười
Thương nhau trong tốt ngoài tươi đậm đà
Quê hương là những câu ca
Tình quê bao nỗi thiết tha nặng lòng
Thương quê lúa trổ đồng đồng
Hạt trắng tặng mẹ, hạt trong em cầm
Sẻ chia từng hạt cơ cầu
Thủy chung như thể trâu cau trợn lành.

Ngày xuân Nói về tín ngưỡng dân gian

PGS.TS. NGUYỄN THỊ THU TRANG



1. Lễ, Tết là lúc người Việt nhớ đến tổ tiên, ông bà đã khuất và bày tỏ niềm tin vào thế giới siêu nhiên nhiều nhất. Bây giờ dù đã bước sang thế kỷ XXI chẵn hai thập niên (2020), dù chúng ta hay nhắc câu “thời đại 4.0”, “hội nhập quốc tế” gì đó, thì hình ảnh Ông/ Bà/ Cha/ Mẹ hay một người nào đó ăn mặc nghiêm túc, thấp nhang vái lạy trước bàn thờ gia tiên hay trước ngôi đình, miếu cổ... vẫn rất quen thuộc và linh thiêng. Tín ngưỡng dân gian là biểu hiện của văn hóa tâm linh, là sản phẩm từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội. Tín

ngưỡng dân gian khác với tôn giáo (có giáo chủ, giáo lý, giáo luật, tín đồ...), và khác với mê tín dị đoan (về mục đích). Tín ngưỡng dân gian gắn với văn hóa tâm linh và được phản ánh sinh động trong đời sống thực tế, trong tác phẩm văn học. Trong quan hệ giữa văn học và văn hóa, tác phẩm văn học vừa là sự tiếp nhận văn hóa, vừa phản ánh và lý giải những biểu hiện của đời sống tâm linh con người.

2. Biểu hiện của văn hóa tâm linh nói chung cũng như tín ngưỡng dân gian nói riêng trong văn học không đồng nhất và không phổ biến với nhiều tác giả. Đối với những tác giả có khuynh hướng bảo lưu các giá trị tinh thần truyền thống, quan tâm đến đời sống thường nhật của người dân; thì tín ngưỡng là đối tượng hướng đến. Trong nhiều tác phẩm,

tín ngưỡng dân gian thường tập trung biểu hiện ở quan niệm vạn vật hữu linh cổ xưa và thói quen thờ cúng, sùng bái các đấng siêu nhiên, thần bí.

Theo nhà văn Sơn Nam mô tả trong tập truyện *Hương rừng Cà Mau*; những người dân lao động của vùng Cà Mau, U Minh, Rạch Giá coi rừng là “rừng thiêng”, con sấu lớn mà hung dữ là “sấu thần”, “sấu chúa”, cây cổ xung quanh đều có hồn vía của con người. Truyện *Hòn Cổ Tron* mô tả nhân vật ông Từ - Thông sau mấy mươi năm sống một mình nơi hoang đảo, lần đầu tiên trở lại đất liền, cảm giác rất trơ trọi, lạc lõng; nhưng hành vi lại đáng chú ý:

“Cầm mấy cắc bạc ông không biết nên mua sắm, ăn uống những gì. Rốt cuộc, ông mua tiền xu khoai môn và ngói ăn ngon lành nơi góc chợ. Còn dư, ông vào tiệm hàng xén mua nhang, đèn cây để về cúng bà Chúa Hòn mặc dầu ngoài hòn không có chùa miếu gì cả”⁽¹⁾.

Rõ ràng, việc mua nhang và đèn cây hay việc cúng kính là một nhu cầu hiếm hoi còn lại của ông Từ - Thông. Dù không còn tha thiết với cuộc sống, nhân vật vẫn tin rằng nơi hòn Cổ Tron hoang sơ mà ông cư ngụ vẫn có một đấng linh thiêng tồn tại, cai quản. Dù không có đình, miếu thờ cúng nhưng ông tin thần linh vẫn luôn sẵn lòng phò trợ và con người cần biết ơn vì điều đó. Con người biết ơn cả những oan hồn tiền nhân đã từng bỏ mạng vì thú dữ, bệnh tật.

Trong truyện của Sơn Nam, miền Tây Nam Bộ không chỉ là vùng đất của người Khơ-me sùng tín đạo Phật; mà còn là nơi rất đa dạng về các loại tín ngưỡng dân gian. Rất nhiều kiểu thờ cúng và rất nhiều “đạo” được thành lập rồi tự tan rã. Với Sơn Nam, hiện tượng “đa đạo” là một đặc sản của vùng đất mới, là biểu hiện cụ thể của lịch sử và đời sống tâm linh của con người nơi đây. Nhân vật Sáu Bộ trong

truyện *Đảng “Cánh buồm đen”* của Sơn Nam bắt đầu “vào đời” bằng một cuộc tìm kiếm, thử nghiệm qua các loại đức tin:

“...Từ thuở nhỏ, Sáu Bộ theo một người bạn lên núi Cô Tô để học đạo nhưng không có đạo nào quyến rũ anh được lâu dài. Hết đạo Ớt qua tới đạo Đất; từ già ông đạo Đất, anh đến thọ giới tại cốc của ông đạo Nằm. Chán ông đạo Nằm, anh đi lang thang qua núi Dài với ý định cuộc đất làm rầy”⁽²⁾.

Khác với Sơn Nam trong *Hương rừng Cà Mau*, khai thác chủ yếu bối cảnh và đời sống văn hóa miền đất mới; một số nhà văn khi viết về đề tài quê hương, thường lặp đi lặp lại chi tiết cây đa cổ thụ, ngôi miếu cũ, những đền xưa hoang phế hay tập tục thờ cúng thần linh. Trong tác phẩm của các nhà văn, những làng quê tồn tại lâu đời bao giờ cũng được minh chứng bằng cây cổ thụ, đền miếu, nghĩa địa, nhà cổ linh thiêng. Các nhân vật trong truyện thường mang theo trong ký ức của mình nhiều câu chuyện hoang đường được đồn đãi cùng với kỷ niệm và hình ảnh cỏ cây, sông nước quê mình. Ví dụ cây đa trong truyện *Cây đa đồn cũ* của Nguyễn Văn Xuân⁽⁵⁾, cây đa trong *Tiếng vang trẻ muộn* của Bình Nguyên Lộc⁽⁶⁾. Trong truyện ngắn *Thế giới của Năm Nhiều*, nhà văn Võ Hồng miêu tả khá chi tiết địa điểm có tên Gò Đình cũng có cây đa với nhiều thứ hoang đường:

“...Hồi ấy nơi đây còn có một cây đa to. Thân đa đầy hang hóc, rễ buông xù xì và hỏa lò vỡ, bình vôi bể chất ngổn ngang ở gốc cây. Một không khí ma quái rừng rợn phảng phất, nhất là khi nhìn lên chân núi đứng kề đó, lão thấy ngổn ngang những nấm mộ. Người sống đi lại, buôn bán, nói chuyện, cãi vã ở đầu xóm và giữa xóm. Người chết nằm yên lặng ở cuối xóm nơi chân núi, dưới những ngôi mộ. Khu gò hoang này, người trong xóm gọi là Gò Đình.

Chắc hồi xưa nơi đây có cái đình. Bây giờ thì trong óc người dân trong xóm, Gò Đình là tượng trưng cho một cõi, một miền hoang vắng nhiều rần rít, nhiều ma quái. Những lời truyền trong xóm không thiếu gì để tô điểm cho cái không khí âm u huyền bí nơi đây. Có người nói đã gặp chỗ này, một đôi rần thật to bằng cột nhà, dài hàng mươi thước và trên đầu có màu đỏ. Có người kể hòa thượng chùa Đồng Mạ đi qua đây giữa khuya đã gặp một con quỷ màu trắng toát, cao đến đọt cây gạo. Hòa thượng quyết bắt, nạt to một tiếng và con quỷ tan đi...”⁽³⁾.

Nỗi sợ hãi về một thế lực siêu nhiên có khả năng huyền diệu được lưu giữ trong trầm tích thời gian; được biến tấu, khuếch tán do tâm lý bất an; khiến nó trở thành chỗ dựa không thể thiếu trong đời sống tinh thần của con người. Bà mẹ của nhân vật Năm Nhiều trong truyện của Võ Hồng, mỗi khi khẩn vái nghĩ ra cả một thế giới những người đã khuất vô cùng phong phú và luôn có sự bổ sung. Trước, bà khẩn vái khi cúng các đấng là: *“Những vị chết sông chết suối, chết lửa chết củi, chết chém, chết đâm, chết đường, chết sá, chết gió, chết máy, quá giang chìm đò, dể rơi bóp mũi, ăn mày xó chợ...”*. Sau đó, từ khi con đường ô tô chạy qua đầu xóm và con đường xe lửa băng qua cánh đồng Chí Đức thì bà thêm một số nạn nhân nữa vào bài khẩn của mình: *“... những người xe cán dẹp mình, tàu nghiêng đứt ruột, những người sẩy chân lọt xuống đường rầy, những người...”⁽⁴⁾*

Nhân vật Năm Nhiều trong truyện còn đặc biệt hơn cả mẹ. Võ Hồng miêu tả, ngoài việc chăm chỉ cúng kính: *đám giỗ, cúng “rằm, mông một, ngày vía Phật, ngày vía Quán Thánh”, cúng ông Tí, bà Chuông, cúng ông Táo...*; Năm Nhiều còn tin tuyệt đối vào sự tồn tại của thế giới siêu nhiên.

Truyện có chi tiết tả nhân vật khi thấy một vì sao đổi ngôi đã lập tức lặng im, sau đó thì thầm nói: *“-“Bà” mới bay. Chắc “bà” bay về miếu”⁽⁵⁾*. Bà nào, tên gì, Năm Nhiều không nói được nhưng anh tin chắc là có “bà” và “bà” biết bay!

Trong truyện *Dịch cát*, nhà văn Nguyễn Văn Xuân cũng tả chi tiết nhân vật Trùm Lự, vốn coi thường trùng dương, thường xuyên xông pha sóng nước; nhưng vẫn sợ hãi cõi linh thiêng huyền bí và vẫn giữ tục thờ cúng mỗi khi thuyền ra khơi:

“Người bạn ghe vừa đáp vừa nhìn về một cái đầu heo, một nắm hương đèn và tiền giấy với một bát lớn gạo, muối mang theo. Cái lệ đi ghe, đi thuyền là cứ phải cúng mãi, cúng Trời, cúng Hà Bá, cúng gió, cúng Ông, cúng Ngài... Nhưng hôm nay, nhìn những đồ cúng này, người bạn ghe không khỏi nghe trong lòng rung lên một niềm lo sợ kính cẩn mà chưa bao giờ y cảm thấy đối với những quí thần bạo liệt”⁽⁶⁾.

Võ Hồng cũng như Nguyễn Văn Xuân, đều là nhà văn miền Trung. Miền Trung không có sông nước mênh mông, dài rộng như Nam bộ; nhưng các con sông hẹp, dốc của miền Trung cũng vô cùng nguy hiểm. Ở đó ngoài Hà bá (cai quản dưới nước), còn có ma-da (ma chết nước) tồn tại trong ký ức nhiều người. Trong truyện dài *Người về đầu non* của Võ Hồng, nhân vật xưng tôi nhớ:

“...Nguyên làng tôi có một con sông chảy qua và theo lời truyền của những người trong xóm thì những đêm mưa to gió lớn, “Ma da” – linh hồn của những người chết đuối - hay kêu khóc trong đêm khuya. Có người nói rằng đã gặp ma da mình tròn trùng trục da đen thui và nhớt. Có người kể ma ngồi từng đống trên bãi cát, có người nói ma leo lên sông rồi nhảy xuống nước chùm chùm (...). Một hôm thằng Cựơc con ông lái đò tới mét giữa lớp:

- *Hồi khuya ma da hiện. Cha tao nằm canh
đờ nghe tụi nó hát:*

Họ Lê, họ Nguyễn, họ Bùi

Ba họ chụm lại anh Hai lên bờ.

*Câu hát ngụ ý nói sẽ có người học Lê, họ
Nguyễn, họ Bùi bị nhận chết nay mai và ma (tự
xưng anh Hai) sẽ được lên bờ đi đầu thai.*

*Tôi suy nghĩ về câu hát và cứ bồn chồn lo
lắng hết ngày này qua ngày khác. Mẹ họ Lê
và cứ năm ngày là mẹ phải xuôi đờ dọc đi chợ
Đồng Dài. Tôi sợ ma da gây trận đờ chìm và chìm
chết mẹ tôi..."⁽⁷⁾*

Trong truyện, nhân vật tiếp nhận niềm tin, tập tục từ người đi trước, từ môi trường sống. Khi lớn lên, nhớ lại chuyện tin vào ma da lúc nhỏ, bồi hồi như trở về với một kỷ niệm tuổi thơ trong trẻo, thương yêu. Chuyện ma da xuất hiện trong khá nhiều giai thoại, chuyện kể dân gian ở vùng duyên hải miền Trung. Theo tục lệ cũ, đến nay người dân vẫn còn duy trì việc cúng oan hồn những người chết dưới nước như giếng, ao hồ, sông, biển.

3. Điểm chung nhất của các tác phẩm văn xuôi khi phản ánh đời sống tín ngưỡng của người dân là việc chú ý cất nghĩa, lý giải về văn hóa dân gian và đời sống tâm linh. Sơn Nam là nhà văn quan tâm nhiều nhất đến nguồn gốc và biểu hiện của lịch sử, văn hóa một vùng đất. Trong tập *Hương rừng Cà Mau*, tác giả cho rằng: Con người duy trì những tín ngưỡng nguyên sơ một phần vì thái độ tôn trọng, ngưỡng mộ tự nhiên những gì có từ thời xa xưa; phần vì tin vào cái thiện và trật tự lễ nghĩa có sẵn. Nhân vật Tư Đức trong truyện *Sông Gành Hào* nói giản dị: "*Tôi chưa hiểu hai chữ tín ngưỡng là gì. Tôi tin Trời, tin Phật, thờ cha kính mẹ, quý mến ông già bà cả. Lại còn cúng vái mấy ông cọp, ông sấu. Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá*"⁽⁸⁾. Trong truyện *Miếu bà chúa xứ*, ông Tư Đật giải thích chuyện ma ở Địa

Gừa, Gò Mả Lạn và việc thờ cúng tại miếu thực ra là thờ những người nông dân nghĩa quân của Nguyễn Trung Trực hy sinh ngày mồng 7 tháng Chạp. Ông Tư cũng như nhiều người khác tin vào đất đai, sông nước linh thiêng và sự tồn tại của lớp người đã khuất trong sự tiếp nối của lịch sử dân tộc.

Đối với Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, lịch sử khấn hoang của vùng đất phương Nam được viết bằng máu xương, mồ hôi của biết bao thế hệ lao khổ đã ngã xuống trên con đường mưu sinh, chứ không phải do thần linh tạo dựng. Nhưng con người tin rằng, vong linh những người đã khuất vẫn tồn tại trong hồn thiêng đất đai, trong tự nhiên xung quanh. Tuy nhiên, vì là Nam Bộ là vùng đất mới, mang tinh thần cởi mở, sẵn sàng dung nạp; nên con người không chỉ tin vào các đấng siêu nhiên theo kinh nghiệm truyền lại, mà còn tự tạo ra hay tìm kiếm những chỗ dựa tinh thần mới.

Bình Nguyên Lộc là nhà văn ý thức được khoảng cách mong manh từ tín ngưỡng đến mê tín, từ lòng tin chân thành của con người đến ảo tưởng, ngộ nhận. Theo tác giả, trong sự vận hành chung của xã hội từ cổ truyền sang hiện đại, sự thay đổi trong tư duy, nhận thức và quyết định lựa chọn của con người mới là quan trọng, bởi những giá trị tinh thần thực sự có giá trị khi nó phù hợp và có tác dụng tích cực. Thầy Mười Sáng trong truyện *Nắng chiều* của Bình Nguyên Lộc rèn luyện trong 28 năm trời với niềm tin linh thiêng để đi được trên than hồng mà không sợ bỏng, nhưng một anh lính cứu hỏa với trang bị chuyên môn có thể làm dễ dàng trong hai phút. Khi phát hiện ra sự thật đơn giản này, thầy Mười Sáng mới biết mình đã phung phí thời gian, tâm trí cả một đời để làm một việc vô bổ. Vấn đề không phải do độ vênh giữa hiện thực với đời sống tâm linh của cá nhân hay giữa thói quen cũ với tinh thần đổi mới,

mà tác giả muốn lưu ý rằng chính là bản thân cuộc sống và cái mới buộc con người phải điều chỉnh, thay đổi.

4. Thể hiện tín ngưỡng dân gian trong tác phẩm thực ra cũng chính là sự phản ánh hiện thực đời sống con người. Trong sự phản ánh đó, tín ngưỡng không phải là sự “mê tín” hay biểu hiện của đầu óc mù quáng, lạc hậu. Tác phẩm thường thể hiện tín ngưỡng đi kèm với giải mã tín ngưỡng. Việc cắt nghĩa, giải thích tập tục thờ cúng cọp, cá sấu, ma, thần rừng... của Sơn Nam hay Bình Nguyên Lộc không phải là sự “giải thiêng” hay cố ý “hạ bệ thần tượng” mà ngược lại còn để củng cố niềm tin của người dân vào sự tồn tại của lịch sử, vào những giá trị tinh thần trong đời sống tâm linh. Đôi khi, chính những niềm tin bất khả giải cũng tạo nên vẻ đẹp bí ẩn rất riêng cho một vùng đất.

Tín ngưỡng dân gian tồn tại vì có sự cộng hưởng của tâm lý cộng đồng. Niềm tin vào sự tồn tại của các thế lực siêu nhiên: “*thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề*” và tập tục thờ cúng thường được truyền lại từ người đi trước. Con người tin rằng cách ứng xử trân trọng với các “*đấng bề trên khuất mặt*” kiểu: “*có thờ có thiêng, có kiêng có lành*” cũng là cách hóa giải cho những áp lực tâm lý cần thiết hay là cách trả ơn cho các bậc tiền nhân theo cách của người đi sau còn nhiều e ngại. Đứng trước những thử thách, xung đột về tư tưởng; con người thường dựa vào tín ngưỡng dân gian trước hết vì nhu cầu tinh thần, vì thói quen.

Trong khi đó, mê tín dị đoan cũng là niềm tin vào siêu nhiên, vào cái không có thật nhưng nó xuất phát từ mục đích hưởng lợi của người khác. Việc quay về với làng quê xưa và tập quán, tín ngưỡng cũ cũng là một cách phản biện lại các tư tưởng ngoại lai; khơi gợi ý thức dân tộc và nhắc nhở về sự tồn tại của văn hóa dân tộc; nhưng không đồng nghĩa với việc từ chối văn minh, u mê tin vào những điều phản khoa học, hại người.

Đối với những hiện tượng mê tín gần đây như tổ chức cúng cất vong, giải hạn, cúng cầu an, cầu lộc, bói toán dân gian và mê tín nhằm mưu cầu danh lợi cá nhân, cần được cộng đồng phê phán, loại trừ ngay. Tuy tín ngưỡng dân gian và mê tín đều giống nhau là tin vào những điều linh thiêng, kể cả điều mà mắt không thấy, tai không nghe; nhưng cả hai khác nhau về mục đích, tính chất và địa điểm thờ tự. Nếu tín ngưỡng dân gian thể hiện nhu cầu của đời sống tinh thần, gắn với phong tục, tập quán một vùng đất, thì mê tín dị đoan là chuyện lợi dụng lòng tin mê muội của người khác để trục lợi cá nhân. Việc sống tử tế, trung thực; ứng xử nhân ái với gia đình và người khác; luôn biết học hỏi điều hay lẽ phải là cách tốt nhất để chúng ta khẳng định mình và tin yêu cuộc đời này. Mùa xuân nói theo người xưa là bắt đầu một chu kỳ, nhưng theo ngôn ngữ thời hiện đại là khởi động cho một dự án mới đầy hy vọng. Con người thời đại nào cũng cần có niềm tin, và chúng ta tin vào mùa xuân phía trước □

Chú thích:

(1) + (2) + (8) Sơn Nam, **Hương rừng Cà Mau**; Nxb Phù sa, tr.12, tr. 142.

(3)+(4)+ (5)+(7) Võ Hồng, **Tuyển tập Võ Hồng**; Trung tâm Nghiên cứu Quốc học và Văn nghệ, Tp.HCM xuất bản; tr.1288-1289; tr.1197; tr.1202; tr.356-357.

(6) Nguyễn Văn Xuân, **Tuyển tập Nguyễn Văn Xuân**; Nxb Đà Nẵng, 2002; tr.379.

Chuyện cấp heo

ăn Tết khi xưa

NGUYỄN TUÔNG VĂN

Những năm cuối thập niên 50 của thế kỷ trước quê tôi ngày cận tết Nguyên đán, khi trời vừa tờ mờ sáng đã nghe hàng xóm chộn rộn, rồi tiếng heo mổ thịt kêu vang eng éc từng hồi râm rang từ đầu đến cuối xóm vọng lại. Trong lòng bọn trẻ chúng tôi náo nức nghe như tín hiệu âm thanh của Tết đang về.

Nhà tôi thuộc làng quê nghèo thuần nông, quanh năm bà con bán mặt cho đất bán lưng cho trời, xa phố phường, quán xá, chợ búa; thường kỳ chỉ có ba lần họp chợ phiên chính vào đầu, giữa và cuối mỗi tháng âm lịch. Ai muốn sắm sanh, trao đổi hàng hóa, nông thổ sản, có khi thời gian phải nhiều ngày sau mới đến chu kỳ phiên chợ. Để thuận lợi nhu cầu thịt heo cho mâm cỗ đầu xuân, nhiều gia đình trong xóm rủ hùn chung heo rồi cùng nhau chia phần, khỏi đi chợ xa, giá thành lại rẻ hơn thị trường những ngày áp Tết. Việc làm này gọi là cấp heo ăn Tết.

Muốn cấp heo tùy mỗi nhóm nhiều, ít hộ khác nhau; nhưng thường từ 4 - 5 đến 7 - 8 gia đình. Đặc biệt có nhóm cấp đến vài con lại gắp heo lớn nên "tổ hợp" này đông lên hàng chục gia đình. Có nơi từ những ngày cuối năm các hộ rủ nhau tìm mua heo thịt về mổ ra chia phần theo số lệ phí qui định đóng góp. Có nhóm chủ động lo xa hơn, ngay sau tháng Giêng họ đồng tình rủ nhau mua heo con về giao cho một nhà trong nhóm tự

nguyên nhận nuôi. Các nhà còn lại theo thời gian góp tiền mua thức ăn, hoặc ai có sẵn gạo tằm, cám rau, thức ăn thừa đem tới góp vào thức heo mau lớn.

Vui nhất là lúc mổ heo Tết. Tùy nhóm có thể tiến hành sớm hay muộn, thường tối đa trong vòng 5, 7 ngày; bắt đầu diễn ra lác đác từ 23 tháng Chạp đưa ông Táo về trời, đến rộ lên rồi kết thúc trước hôm rước ông bà tổ tiên và ông Táo về lại gia đình vui mừng mới. Khi mổ heo các hộ trong nhóm đều hiện diện. Trên gương mặt ai cũng hớn hờ vui vẻ. Mỗi người một việc. Nhà lâu nay chăm nuôi thì nhen lửa nấu nước sôi, thùng nước lớn được đun bằng củi gộc là những cây khô trong vườn khó chế thành củi nhỏ chụm nấu hàng ngày của các nhà trong nhóm, chủ yếu vẫn là những gốc tre khô quanh bờ rào mỗi gia đình mang tới. Vài tráng nông biết làm thợ thịt hì hục mài bén lại những con dao phay bằng thép dài hơn nửa thước. Nhiều chị đi rọc lá chuối, mượn cân, mượn nia, nong đem tới đựng thịt. Các thanh niên trai tráng vác rựa chặt tre đưa vào chẻ lạt vót nan xâu thịt chia phần. Việc chia thịt nhóm rất dân chủ, công khai. Khi lá chuối lau sạch trải lên nong, nia đặt giữa sân. Trừ đầu heo để cho nhà gia chủ, trước nấu cúng tạ ơn ông chuồng bà chuồng, sau liên hoan chung tại chỗ, còn lại các phần thịt bằng nhau, giá trị như nhau đặt trên nong, nia dưới sự giám sát toàn nhóm trước khi mỗi gia đình đem về.

Riêng bọn trẻ chúng tôi tranh nhau lấy chiếc bong bóng heo giết sạch thổi căng lên buộc lại làm banh say mê chơi, mừng vô chừng kể, vì thời ấy bong bóng nhựa rất ít, bong bóng màu về tới làng quê càng hiếm, nên bọn tôi quên cả bữa "liên hoan" cháo đầu heo, làm cho người lớn phải thu giữ chiếc bong bóng, bắt tội nhỏ chúng tôi ăn xong mới được nhận lại bóng heo tiếp tục vui đùa.

Với ngày này việc của các mẹ, dì, cô, thím trở nên bận rộn, vừa chạy lo thức ăn, muối mắm, gia vị nấu nướng; vừa xoay xở mượn dụng cụ bếp núc, chén đĩa bày ra đủ cho nhân khẩu cả nhóm chung vui mãn cuộc; bởi đây là thời kỳ những năm dân làng vừa hồi cư sau chiến tranh đánh Pháp kết thúc, trong đó có việc tiêu thổ kháng chiến nên nhiều gia đình về lại nhà xưa tay trắng, thậm chí có nhà dùng gáo dừa khô cưa ra làm chén bát ăn cơm. Trong "bữa tiệc" họp mặt hồi ấy thường diễn ra giữa sân đất trước nhà; có ông bà ngồi chiếu, có chú bác trải lót lá chuối để đặt mâm, vài cô trên mấy chiếc đòn ngời

nhỏ, nhưng bao chuyện xóm thôn như mùa màng, cấy hái, nuôi trồng; tu bổ lẫm đình, đường thôn ngõ xóm, dựng trường mở lớp, con trẻ học hành... được đả thông thỏa mãn. Rồi chuyện từng nhà cũng được cởi mở góp lời hiến kế để phát triển công việc cho nhau vào năm tới, và không quên chuyện cáp heo ăn Tết năm sau.

Việc cáp heo ăn Tết thuở trước ở miền quê không những khỏi lo nạn "thực phẩm bẩn" xâm nhập mà còn thắt chặt tình làng nghĩa xóm, đoàn kết gắn bó thương yêu giúp đỡ lẫn nhau khi tối lửa tắt đèn. Giờ đây bước vào thời kỳ cách mạng 4.0 ngồi tại chỗ mở mạng, thịt heo Tết và các nhu cầu khác sẽ được đưa đến tận nhà. Bước ra khỏi ngõ không xa ta gặp vô số quán xá, rồi chợ búa, siêu thị... Hơn 60 năm trôi qua, chuyện cáp heo ăn Tết đã lùi vào dĩ vãng, chỉ còn trong bảo tàng ký ức. Vậy mà âm thanh eng éc của heo những ngày cuối năm một thời như vẫn còn vang vọng đâu đây trong tâm tư □



Điện mặt trời Hòa Hội. Ảnh: Lê Ngọc Minh

Phú Yên hôm nay

*** Kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh và đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất**



Tối 29/6/2019, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Phú Yên tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh (1/7/1989-1/7/2019) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất.

Sau 30 năm tái lập tỉnh, kinh tế của Phú Yên đã có bước phát triển mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức khá, bình quân giai đoạn 1990-2018 đạt khoảng 9%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực

theo hướng tăng dần tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; lĩnh vực nông nghiệp được tập trung phát triển theo hướng quy mô lớn, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất...

Với những thành tựu đáng tự hào sau 30 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Yên vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng nhất.

* Tây Hòa, Phú Hòa được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới



Sông Ba mùa cạn

Qua 8 năm xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay, kết cấu hạ tầng của huyện Tây Hòa từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tỉ trọng ngành Nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế huyện chuyển dịch đúng hướng. Tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 3,44%. Nhiều cách làm hay, sáng tạo đã được áp dụng và nhân rộng.

Tại huyện Phú Hòa, qua 9 năm xây dựng NTM, kết cấu hạ tầng của huyện được tăng cường đầu tư và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tỉ trọng ngành Nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch đúng hướng, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 41,3 triệu đồng/người, tăng 25,4 triệu đồng/người so với năm 2011.

* TX Sông Cầu được công nhận đô thị loại III. HĐND tỉnh Phú Yên ra nghị quyết thông qua đề án Thành lập TX Đông Hòa



Thị xã Sông Cầu – Tác giả: Nguyễn Phong Hoàng

Ngày 4/3/2019, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 134 công nhận TX Sông Cầu là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Phú Yên. Sau 10 năm được công nhận là đô thị loại IV và sau 9 năm trở thành thị xã, Sông Cầu luôn xứng đáng là đô thị trung tâm phía Bắc của tỉnh, là một trong những động lực góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa của tỉnh.

Ngày 27/12/2019, HĐND tỉnh khóa VII tổ chức Kỳ họp thứ 15; các đại biểu đã biểu quyết thông qua đề án Thành lập TX Đông Hòa trên cơ sở nguyên trạng 265,62km² diện tích tự nhiên và dân số 119.991 người của huyện Đông Hòa. Sau khi thành lập, TX Đông Hòa có 5 phường và 5 xã.

*** Khánh thành cầu Đà Rằng mới, cầu Dinh Ông và nhiều công trình lớn**



Ngày 31/5/2019, Ban Quản lý dự án Thăng Long (Bộ GTVT) bàn giao cầu Đà Rằng mới cho UBND TP Tuy Hòa để đưa vào khai thác, sử dụng. Cầu Đà Rằng mới có tổng chiều dài gần 1,6km, tổng mức đầu tư 340 tỉ đồng. Việc đưa cầu Đà Rằng mới vào hoạt động góp phần nâng cao năng lực vận hành hệ thống giao thông, đồng bộ hóa các tuyến huyết mạch...

Cầu Dinh Ông được khánh thành và đưa vào sử dụng vào ngày 28/6/2019, có chiều dài hơn 1,4km, bắc qua sông Ba, nối 2 huyện Phú Hòa và Tây Hòa, do Ban quản lý Các dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư hơn 500 tỉ đồng. Đây là hạng mục quan trọng nhất của dự án tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn có chiều dài hơn 23,5km. Việc đưa cầu Dinh Ông vào khai thác sẽ tạo đà phát triển kinh tế xã hội của cả hai huyện Phú Hòa và Tây Hòa.



Trước hết tôi xin được bày tỏ niềm vui mừng về sự thành công của Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu Trường phổ thông Duy Tân trong nhiệm kỳ vừa qua đã điều chỉnh hợp đồng và kí kết hợp đồng mới với các đối tác nước ngoài đúng pháp luật và đúng với mong muốn của mọi người. Đây là niềm vui lớn mở ra một hướng đi mới ổn định lâu dài cho việc hợp tác với các tổ chức nước ngoài.

Hai chữ Duy Tân, tên trường chúng ta có nghĩa là đổi mới. Ý nghĩa này là một gợi ý cho các lãnh đạo trong tư duy quản lý... mở ra, tiến về phía trước không ngừng, luôn luôn tìm tòi cái mới, cái hiện đại để hội nhập.

MƯỜI BẢY NĂM NHÌN LẠI

PHAN LONG CÔN



Lễ kí kết hợp tác với Hội đồng Anh và Hệ thống giáo dục Hacic.



Lễ kí kết hợp tác với Trung tâm Nhật ngữ Sakura

Thật vậy, mười bảy năm qua, nhìn lại như một cái chớp mắt, như biết bao nhiêu điều đổi mới.

Ngày khai giảng năm học đầu tiên, 2002-2003, với một mô hình trung học phổ thông bình thường, qua năm học thứ hai đã tổ chức thi tuyển học sinh giỏi cho lớp chuyên (gọi là lớp chất lượng cao) dưới sự tài trợ của tiến sĩ Huỳnh Bá Lân. Lớp chất lượng cao này đến nay đã có nhiều tiến sĩ, kĩ sư giỏi làm ở nhiều lĩnh vực trong và ngoài nước.

Ba năm sau, hình thành các lớp Ngôi sao, học hai buổi trên ngày, đóng học phí cao để có điều kiện bổ sung trang thiết bị phục vụ cho học sinh như phòng tin học, các phòng

thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, thư viện, sân chơi, bãi tập... học sinh các lớp chất lượng cao, lớp Ngôi sao mở đầu cho các kì thi tốt nghiệp đạt tỉ lệ 100% và các học sinh đạt giải trong các kì thi Olympic.

Bốn năm sau, 2010 bắt đầu với tư duy mới, mở cửa hội nhập xác định mục tiêu giáo dục: “công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam” hợp tác với các tổ chức quốc tế dạy ngoại ngữ cho các học sinh. Hiện nay học sinh Duy Tân được học chương trình IELTS với Hệ thống giáo dục Hacıc đảm nhiệm xuyên suốt với bộ sách do nhà sách Macmillan xuất bản và thi lấy chứng chỉ IELTS quốc tế do Hội đồng Anh tổ chức tại trường Duy Tân. Học sinh



Bí thư Tỉnh ủy trao huân chương lao động hạng Ba

các trường trong tỉnh cũng như các tỉnh phía Nam Trung Bộ được hưởng từ thành quả này. Duy Tân đang là đối tác vàng của hội đồng Anh. Tại Duy Tân còn có Trung tâm Sakura dạy tiếng Nhật.

Mười bảy năm của một ngôi trường, thời gian không dài nhưng chặng đường đổi mới và phát triển quả là quá dài. Nếu đem so sánh, và thấy nhiều trường trong tỉnh đậm chân tại chỗ trong hàng chục năm.

Tôi đã có lúc đồng hành và chứng kiến những con người đem hết khả năng của mình, kể cả trí tuệ và tài chính, một cách thầm lặng tìm giải pháp đổi mới và phát triển nhà trường với một tấm lòng đau đáu vì quê hương, vì con em chúng ta. Thật là cảm động, thật đáng khâm phục.

Chặng đường đổi mới và phát triển là một thực tế, nhưng phải theo dõi tìm hiểu mới nhìn nhận được.

Điều dễ thấy nhất là cơ sở vật chất của nhà trường. Lấy mốc từ năm 2002, trường Duy Tân chỉ có một tòa nhà với mười tám phòng học. Nay Duy Tân có 7 tòa nhà với 160 phòng học, phát triển lên gấp 9 lần. Nhớ lại những năm đầu đi vận động xây trường và nhìn thấy cơ ngơi bây giờ, sự phát triển trường Duy Tân như có phép màu phù đồng. Không có một tổ

chức, cơ quan nào tài trợ. Chỉ có những người con Phú Yên đã hết lòng vì quê hương, vì đứa con tinh thần của mình, vì học sinh thân yêu. Tình yêu quê hương đã thấp sáng lên trong mỗi con dân Phú Yên và dĩ nhiên phải có những con người tiên phong đi trước cùng với đồng nghiệp của mình và những con người sinh ra ở địa phương khác nhưng chọn Phú Yên là quê hương thứ hai đóng góp nhiều hơn, hi sinh nhiều hơn để xây dựng một tập thể đoàn kết thân ái chung tay góp phần vào sự phát triển của trường Duy Tân.

Cũng nhìn lại 17 năm trước, năm học khai giảng đầu tiên rất thành công nhưng cũng chưa tới 500 học sinh, năm học vừa rồi 2018-2019, chỉ riêng lớp 10 đã có trên 500 học sinh và tổng số học sinh bây giờ lên đến con số 2300.

Sự phát triển toàn diện của trường Duy Tân đã đem đến cho học sinh và phụ huynh học sinh cơ hội để lựa chọn. Tuy nhiên, sự lựa chọn đó còn phải kể đến sự gắn kết giữa người điều hành nhà trường với phụ huynh học sinh, tạo cho phụ huynh học sinh sự thông hiểu về nhà trường và niềm tin dẫn đến quyết định lựa chọn trường

Duy Tân. Đây là công sức không cân đo đong đếm được nhưng nó diễn ra từng ngày từng giờ trong nỗi lo lắng và tư duy của người có trách nhiệm. Nó chỉ được nhận diện rõ ràng từ kết quả đầu vào và cuối mỗi năm học.

Một điểm nữa chúng ta nhìn thấy ở đây qua báo cáo về tài chính của nhà trường. Chỉ trong 3 năm của nhiệm kỳ VI này, sự đổi mới về quản lý đem lại một kết quả thật bất ngờ. Tiền lãi của nhiệm kỳ này tăng nhiều so với nhiệm kỳ trước, gần gấp 3 lần đặc biệt hơn nữa là mỗi năm đều có ứng lợi tức cho cổ đông. Đạt được điều này nhờ người điều hành tài chánh đã thiết lập được hệ thống quản lý rõ ràng, minh bạch về thu chi. Thứ hai là thu chi có kế hoạch. Thứ ba là thu đủ chi đúng. Thứ tư là hệ thống này đã loại bỏ được hệ số cá nhân trong quyết định thu chi. Bấy nhiêu đó đã tạo được niềm tin trong nhà trường và trong mọi thành viên góp vốn.

Mong muốn của chúng tôi hiện nay là

1. Các tinh hoa của hội đồng quản trị và ban giám hiệu tiếp tục phát huy nhiệt tình, các phẩm chất cao quý của mình để trường Duy Tân phát triển toàn diện và bền vững.

2. Nên tuyển mới hoặc lựa chọn nhân sự tại chỗ có tâm có đức, có quá trình công tác không bị lỗi cho đi đào tạo ngắn hạn hay dài hạn để có đội ngũ kế cận, đủ năng lực chuyên môn tiếp xúc với cái mới có tầm quốc tế. Cần thiết phải có sự thử thách trong thực tế để tìm hiểu và xác định bản chất của con người. Không vội trồng cây trên nóc nhà để không dẫn đến tự kiêu tự mãn, không hòa nhập vào cơ sở.



"Tứ trụ" bên những công trình vì con em chúng ta

3. Xây dựng từng bước hệ thống quản lý với những phương tiện hiện đại của thời kỳ công nghiệp mới để việc điều hành được nhanh chóng và có tính khách quan cao.

4. Trong phân công phân nhiệm nên rõ ràng minh bạch tránh giẫm chân lên nhau làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác và có thể dẫn đến mất đoàn kết.

5. Cân đối và ngày càng nâng cao quyền lợi của 3 đối tượng: học sinh; giáo viên - cán bộ nhân viên và thành viên góp vốn.

Như người lính già trong bài thơ "Xuân nhật yết Chiêu Lăng" của Trần Nhân Tông:

"Người lính già đầu bạc

Nói mãi chuyện Nguyễn Phong"

Tôi:

"Người giáo già đầu bạc

Nói mãi chuyện Duy Tân".



Tiết thực hành tại phòng vi tính trường Phổ thông Duy Tân

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN “ĐỨC - TRÍ - VĂN - THỂ - MỸ”

NGUYỄN LƯU LY NA

Trường Phổ thông Duy Tân (Tp. Tuy Hòa) được biết đến là ngôi trường giáo dục toàn diện cho học sinh cả về kiến thức văn hóa lẫn các hoạt động Văn – Thể - Mỹ, góp phần để học sinh có được những kiến thức nền tảng và kỹ năng để chuẩn bị sẵn sàng bước vào các cấp học cao hơn và bước vào đời. Những nội dung đó trong năm qua đã được triển khai hiệu quả thông qua chương trình đào tạo và nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích.

Đẩy mạnh Công nghệ thông tin

Với xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0, trường Phổ thông Duy Tân đang tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (IT) trong quản lý. Sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp

thời khóa biểu, quản lý thư viện trường học,... Nhà trường cũng trang bị thêm cơ sở vật chất lớp học, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và quản lý; 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Ngoài ra, tổ Công nghệ thông tin đưa chương trình và đánh giá kỹ năng tin học theo chuẩn quốc tế IC3 Spark cho chương trình tin học tự chọn dành cho các học sinh khá, giỏi.

Song song với ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cũng được nhà trường chú trọng. Nhiều học sinh tham gia và đạt thành tích cao: Trong năm học 2018-2019, dự án “Balo đa năng” của Nguyễn Quốc An (lớp 12) đạt giải Ba trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học khu

vực phía Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; trong học kỳ 1 năm học 2019-2020, học sinh Phan Linh Thi (lớp 11IE3) đạt giải Ba trong Hội thi “Lắp ráp đồ chơi mô hình trường học xanh tiết kiệm năng lượng” do Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Công thương tổ chức.

Phát triển năng khiếu “Văn – Thể – Mỹ”

Mô hình năng khiếu của trường Phổ thông Duy Tân được triển khai ở cả 3 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Phong trào văn hóa – văn nghệ; thể dục – thể thao được tổ chức đều đặn, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh của học sinh.

Các câu lạc bộ thể dục thể thao thường xuyên được duy trì với các bộ môn: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, võ thuật.. Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức thi đấu định kỳ hằng năm giữa các khối lớp và thi đấu cấp trường. Bên cạnh đó, nhà trường đã tuyển chọn và đào tạo học sinh tham gia nhiều giải thể thao các cấp, ngành. Nhà trường cũng xây dựng đội văn nghệ làm nòng cốt tham gia các hội thi của ngành. Những ngày này, học sinh tích cực tập luyện cho Hội thi Giai điệu tuổi hồng.

Để đảm bảo tiềm năng của các em được phát huy và ngày càng hoàn thiện, các lớp năng khiếu sẽ được dẫn dắt bởi đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi nhất ở từng bộ môn liên quan. Trên nền tảng chương trình giáo dục toàn diện, chương trình học tại các lớp này cũng được bổ sung kiến thức nâng cao, thông qua nhiều hoạt động phong phú như các giờ học bổ trợ, tham gia nghiên cứu, làm các dự án, trải nghiệm thực tế.

Điển hình các hoạt động sẽ được nhà trường tổ chức thông qua hình thức sân khấu diễn đàn. Đây là một hình thức nghệ



Tiết học Múa



Tiết học Mỹ thuật



Tiết học Bóng rổ

thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Thông qua sân khấu tương tác sự tham gia của học sinh được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát triển



Tiết ngoại khóa ngày hội mua sắm SHOPPING DAY AT VINCOM với chủ đề BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Sân khấu diễn đàn về chủ đề Phòng chống tham nhũng năm học 2019 - 2020



Chương trình “Love in action” phát 200 suất cháo từ thiện và bánh dinh dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên

vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống. Diễn đàn được tổ chức linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức cụ thể như nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập, ngày lễ lớn, có thể ở buổi sơ kết, tổng kết năm học,...

Song song với các hoạt động trên, phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng trong học sinh cũng được Đoàn Thanh niên quan tâm thực hiện với các việc làm cụ thể như: phát động phong trào thăm hỏi các nạn nhân khuyết tật, các gia đình khó khăn trong địa bàn tỉnh Phú Yên; các hoạt động gây quỹ như chương trình “Love in action”, tổ chức hoạt động thiện nguyện như “phát cháo từ thiện” cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện tỉnh Phú Yên; các hoạt động bảo vệ môi trường... Đây không chỉ là những hoạt động thường xuyên của nhà trường, mà còn là hình thức rèn luyện kĩ năng, cách sống của học sinh ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thực hiện được những hoạt động như vậy, nhà trường không ngừng tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, tận tâm và yêu nghề; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học. Trong năm học 2018-2019 vừa qua, với nỗ lực không ngừng của thầy và trò, trường Phổ thông Duy Tân vinh dự đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và nhận được cờ thi đua đơn vị xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ □



Dự án LAVILA NAM SÀI GÒN được vinh danh hạng mục “Best of the best” châu Á: Best Township Development (Dự án khu đô thị tốt nhất).

KIẾN Á - 25 NĂM KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC, SÁNG TẠO CHO NHỮNG GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN

K.A



*TS. Huỳnh Bá Lân, Chủ tịch HĐQT
KIẾN Á.*

Năm 2019 là một năm đặc biệt của KIẾN Á, ghi khắc dấu son tuổi 25 thanh xuân rực rỡ, sức sống tràn đầy và cũng là năm liên tục bước lên bục vinh quang quốc tế và trong nước, chiến thắng hạng mục “Best of the best” châu Á: Best Township Development (Dự án khu đô thị tốt nhất) tại Asia Property Awards (Giải thưởng Bất động sản châu Á); hạng mục cao quý nhất Việt Nam: Best Developer (Nhà phát triển Bất động sản tốt nhất) tại Vietnam Property Awards (Giải thưởng Bất động sản Việt Nam) cùng nhiều hạng mục quan trọng khác.



KIẾN Á được vinh danh hạng mục cao quý nhất Việt Nam: Best Developer tại PropertyGuru Vietnam Property Awards 2019.

Khách hàng là trung tâm

Tại lễ trao giải năm 2019, TS. Huỳnh Bá Lân, Chủ tịch HĐQT KIẾN Á, cũng là người từng được trao danh hiệu Real Estate Personality of the Year (Nhân vật Bất động sản năm 2018), phát biểu: “Các dự án của KIẾN Á vinh dự đạt giải thưởng đã khẳng định chất lượng sản phẩm cũng như định hướng phát triển đúng đắn của Tập đoàn, đóng góp cho cộng đồng những giá trị tốt đẹp nhất”. Và đúng như những gì người đứng đầu KIẾN Á đã nói, với tiêu chí luôn xem khách hàng là trung tâm, tất cả dự án của Tập đoàn đều hướng đến con người, tạo nên môi trường sống tốt nhất, để ngôi nhà không chỉ là nơi để ở, mà còn là nơi ai cũng muốn trở về.

Dù ở bất kỳ phân khúc nào, dành cho người trẻ như CITIGRAND, CITIALTO, CITIESTO, CITISOHO, CITIHOME hay dành cho người thành đạt như LAVILA DE RIO, LAVILA NAM SÀI GÒN, LAVILA ĐÔNG SÀI GÒN, CITIBELLA... tất cả các dự án đều có phong cách kiến trúc đương đại, chất lượng xây dựng bền vững, không gian sống lý tưởng được bao phủ bởi mảng xanh rộng lớn, tiện ích cao cấp, cảnh quan đặc sắc.

Chính vì vậy, năm 2019, KIẾN Á đã được vinh danh **“Best of the best” châu Á: Best Township Development** (Dự án khu đô thị tốt nhất) tại Asia Property Awards (Giải thưởng Bất động sản châu Á) và **hạng mục cao quý nhất Việt Nam: Best Developer** (Nhà phát triển Bất động sản tốt nhất) tại Vietnam Property Awards (Giải thưởng Bất động sản Việt Nam) cùng nhiều hạng mục quan trọng khác. PropertyGuru Asia Property Awards là giải thưởng hàng đầu dành cho những thương hiệu bất động sản tốt nhất châu Á. Đây là giải thưởng cực kỳ danh tiếng, đáng tin cậy với hệ thống chấm giải độc lập và đơn vị giám sát uy tín trên thị trường quốc tế.

Trên hành trình riêng của mình, KIẾN Á luôn kiên trì theo đuổi xây dựng các giá trị thương hiệu để trở thành **Nhà kiến tạo đô thị bền vững, lấy cộng đồng làm trung tâm, hòa hợp với thiên nhiên và không ngừng đổi mới**. Tập đoàn kỳ vọng tạo nên những khu đô thị mang hơi thở thời đại, từ thiết kế kiến trúc đặc sắc, không gian sống xanh chất lượng đến những trải nghiệm tinh tế và cảm xúc nhất, góp phần mang đến dấu ấn khác biệt trong từng chặng đời của mỗi người.

“Với những gì đã đạt được, KIẾN Á tự tin vươn xa hơn trên trường quốc tế, không ngừng mở rộng phạm vi phát triển dự án về mặt địa lý đến lĩnh vực hoạt động. Tất cả không nằm ngoài mục tiêu hướng đến bảo vệ môi trường và sức khỏe cho cư dân, tạo nên những giá trị bền vững cho xã hội, góp phần phát triển đất nước”, ông Bùi Tường Thụy, Tổng Giám đốc KIẾN Á, khẳng định.

Tâm huyết đặc biệt dành cho giáo dục

Song song lĩnh vực bất động sản, KIẾN Á còn được biết đến là nhà phát triển giáo dục với xuất phát điểm đơn giản từ chữ “Tâm” của một người Thầy, TS. Huỳnh Bá Lân, người luôn đầu đầu về thể hệ tương lai tươi sáng cho quê hương, đất nước.

Sau nhiều năm đầu tư phát triển, tại Phú Yên, quê hương của TS. Huỳnh Bá Lân, Trường Phổ thông DUY TÂN đã trở thành một trong những đơn vị đào tạo hàng đầu khu vực miền Trung với cơ sở vật chất hiện đại chuẩn quốc tế, phương pháp giảng dạy tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ giáo viên giàu kinh nghiệm. Ngôi trường trang bị

tốt cho học sinh kiến thức, kỹ năng mềm, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ để tự tin phát triển toàn diện, trở thành “công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam”.

Tại TP.HCM, bên cạnh Trường Đại học KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP.HCM (UEF), Trường Trung cấp CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SÀI GÒN (SITEC), KIẾN Á sắp xây dựng Trường Đại học QUẢN LÝ & CÔNG NGHỆ TP.HCM (UMT) chất lượng quốc tế với thiết kế kiến trúc đặc sắc, môi trường đào tạo lý tưởng với những giá trị giáo dục tốt nhất.

Nhìn lại chặng đường đã qua, TS. Huỳnh Bá Lân chia sẻ: “Thời gian có thể trôi đi, nhưng những dấu ấn, thành quả, giá trị để lại sau 25 năm ấy mới chính là sự thành công mà tất cả chúng ta luôn phấn đấu không ngừng nghỉ. Đừng chỉ là một doanh nghiệp thành công, mà hãy trở thành một doanh nghiệp vừa thành công vừa có giá trị. Đó mới chính là KIẾN Á!”.

25 năm, một chặng đường đủ dài, đủ thăng trầm và đầy màu sắc. Hành trình kiến tạo giá trị cuộc sống, do những con người đủ tâm, tài và tầm đã biến những giấc mơ thành sự thật □



Dự án LAVILA DE RIO nằm trong tổng thể Khu đô thị LAVILA NAM SÀI GÒN với ba mặt giáp sông hồ tự nhiên, công viên và mảng xanh ấn tượng.

ĐẦU TƯ VÀ NÂNG CAO CƠ SỞ VẬT CHẤT HIỆN ĐẠI TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN

LY NA

Với mong muốn mang đến một môi trường dạy và học tốt nhất cho các học sinh tại Thành phố Tuy Hòa (Phú Yên) nói riêng và khu vực miền Trung nói chung, Trường Phổ thông DUY TÂN triển khai xây dựng thêm ký túc xá, căn tin, sân bóng, khu tổ hợp hồ bơi, vận động thể chất hiện đại, cao cấp và khối nhà đào tạo chất lượng cao với tổng giá trị đầu tư lên đến 100 tỷ đồng trong năm học 2019-2020.



Hình ảnh phối cảnh ký túc xá 7 tầng đang xây dựng

Trường Phổ Thông Duy Tân được hình thành từ năm 2002, lúc đó diện tích chỉ 1,5 hecta với 20 phòng học và phòng chức năng. Năm học đầu tiên nhà trường có gần 700 học sinh, cơ sở vật chất còn rất hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho việc dạy và học. Trải qua 17 năm xây dựng và phát triển, ngày hôm nay, Duy Tân đã trở thành 1 ngôi trường khang trang thu hút nhiều học sinh đến trường. Tính đến năm học 2019 – 2020 số lượng học sinh toàn trường đạt hơn 2300 em, được chia thành 82 lớp của 3 khối gồm: Khối Tiểu học 26 lớp, Khối THCS Phân hiệu Giáo dục Quốc tế 11 lớp, Khối THCS Phân hiệu Giáo dục Chất lượng cao 1 lớp, Khối THPT Phân hiệu Giáo dục Quốc tế 3 lớp, Khối THPT Phân hiệu Giáo dục Chất lượng cao gồm 41 lớp.

Tọa lạc trên khuôn viên rộng 5,2 hecta, Trường Phổ thông Duy Tân hiện có 7 tòa nhà bao gồm 160 phòng, trong đó có 124 phòng học đạt chuẩn với đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập và 36 phòng chức năng rộng rãi. Đặc biệt, tòa nhà số 6 & 6' được trang bị 02 thang máy, phòng vệ sinh nam, nữ tách biệt, khu rửa tay luôn có đủ nước sạch và xà phòng, có hệ thống nước uống tiệt trùng đạt tiêu chuẩn QCVN: 6-1:2010/BYT của Bộ Y tế, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống WIFI, hệ thống camera. Tòa nhà số 6 cho Khối Tiểu học Quốc tế, hành lang giữa rộng 4m, được trang trí thích hợp với tuổi học trò, cụ thể hành lang tầng 1 được trang trí các danh lam thắng cảnh của tỉnh Phú Yên, tầng 2 được trang trí các danh lam thắng cảnh của





Phòng thư viện Phân hiệu Giáo dục Chất lượng cao

Việt Nam, hành lang tầng 3 được trang trí bằng các hình ảnh danh lam nổi tiếng của thế giới, danh lam thắng cảnh của vũ trụ. Với cách trang trí như vậy sẽ giúp chắp cánh ước mơ cho tuổi thơ của các em.

Bên cạnh đó, nhà trường có 01 thư viện điện tử và 01 thư viện truyền thống; thư viện điện tử cho phép truy cập tài liệu từ thư viện quốc gia Hà Nội, thư viện tỉnh và thư viện một số các trường đại học.

Hiện tại, trường còn có 01 khu ký túc xá, 01 sân đa năng mini (bóng chuyền, cầu lông...), 03 sân bóng đá cỏ tự nhiên (1 sân 11 người và 2 sân 5 người), 02 khu căn tin phục vụ Phân hiệu Giáo dục Quốc tế và Phân hiệu Giáo dục Chất lượng cao. Hơn nữa, trường còn có các hàng cây lớn tạo bóng mát, sân

chơi để học sinh giải trí sau giờ giải lao và các mảng cỏ cây xanh, vườn hoa để tăng vị thế và đảm bảo mỹ quan trường học, xứng đáng là một trong những trường học xanh và thân thiện nhất của khu vực miền Trung.

Với quy mô không ngừng mở rộng hàng năm, sức hút của nhà trường càng lúc càng mạnh mẽ. Nhu cầu về phòng học và chỗ ở nội trú, bán trú cho học sinh DUY TÂN đòi hỏi nhà trường không ngừng đầu tư và xúc tiến xây dựng các tòa nhà mới. Trong năm học 2019-2020, nhà trường đang tiến hành triển khai xây dựng ký túc xá mới, hiện đại và tiện nghi góp phần tạo điều kiện giúp các em học sinh ở các khu vực xa như Tây Nguyên có thêm cơ



Hồ bơi nhà trường đang triển khai xây dựng

hội được học tập ở môi trường tốt như DUY TÂN mà không phải trăn trở về nơi ăn chốn ở, khoảng cách đi lại. Khu ký túc xá bao gồm 6 tầng cao và 1 tầng hầm, với gần 50 phòng, đảm bảo cho hàng trăm em học sinh được lưu trú thuận tiện. Không chỉ có các phòng ở dành riêng cho học sinh nam và học sinh nữ được trang bị nội thất đầy đủ, ký túc xá còn có nhà ăn rộng rãi, thoáng mát, có thể phục vụ đồng thời hơn 450 học sinh, chưa kể các phòng chức năng khác như phòng sinh hoạt chung, phòng y tế, phòng tiếp phụ huynh... Nhà trường cũng tiếp tục xây dựng khối nhà số 2' với 54 phòng học, có bố trí thang máy và hội trường 250 chỗ để tổ chức hội nghị, tổ chức thi IELTS định kỳ và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Trường Phổ thông DUY TÂN luôn tạo điều kiện để học sinh có được môi trường tốt nhất phát triển toàn diện, giải tỏa mọi căng thẳng mệt mỏi sau giờ học. Điển hình là tổ hợp sân bóng mini cỏ nhân tạo chất lượng cao và hồ

bơi vận động thể chất rộng hàng trăm mét vuông sẽ được hoàn thiện sớm nhất để phục vụ các em vào năm học mới.

Việc xây dựng sân bóng, hồ bơi, trang bị kiến thức và hình thành kỹ năng vận động thông qua dạy học và tổ chức các hoạt động thể chất, giúp cho học sinh hình thành và phát triển được các tố chất thể lực như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo và mềm dẻo; khả năng thích ứng của cơ thể; trí nhớ phát triển...

Có thể nói, bên cạnh việc thực hiện tốt chuyên môn giảng dạy, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục toàn diện các em ở mọi mặt: đạo đức, tâm lý, sinh hoạt tập thể, kỹ năng sống. Sau nhiều năm đi vào hoạt động và phát triển, Trường Phổ thông DUY TÂN luôn tự hào là nơi đi đầu tại thành phố Tuy Hòa (Phú Yên) và các tỉnh miền Trung với Sứ mạng: *"Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, phát triển toàn diện nhân cách và tri thức cho học sinh để hội nhập quốc tế"* □



Tòa nhà số 5 - Các lớp học THCS

HỢP TÁC GIÁO DỤC VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BANGKOK, THAILAND

LY NGUYỄN

Với mục tiêu đào tạo “*Công dân toàn cầu, bản sắc Việt Nam*”, trường Phổ thông Duy Tân luôn mong muốn kết nối, tạo điều kiện cho học sinh DUY TÂN đến với môi trường học tập quốc tế. Thực thi mục tiêu ấy, nhà trường đã hợp tác nhiều hạng mục quan trọng với Trường Đại học Bangkok (Thái Lan).



Ký kết hợp tác giữa Trường Đại học Bangkok và Trường PT Duy Tân

Đại học Bangkok (BU) là trường đại học tư thục đầu tiên và lớn nhất tại Thái Lan. Thành lập vào năm 1962, BU đã trở thành một cơ sở giáo dục đại học hàng đầu với mục tiêu giáo dục và phát triển tối đa tiềm năng của sinh viên trong bối cảnh thế giới đầy cạnh tranh và

thay đổi nhanh chóng. Với các chương trình đào tạo được công nhận đối với cả bậc giáo dục đại học và sau đại học, BU luôn phấn đấu đạt tới sự vượt trội và cam kết tập trung vào tính sáng tạo, kỹ năng kinh doanh và sự quốc tế hóa.

Trong năm học 2018-2019 vừa qua, Trường Đại học Bangkok đã trao tặng 1 suất học bổng đặc biệt ASEAN Network Scholarship và 4 suất học bổng Global Bright Scholarship với tổng trị giá 71,260 USD, tương đương 1,639,000,000 VNĐ cho học sinh trường phổ thông DUY TÂN và hiện 5 em này đã nhập học các ngành Nghệ thuật truyền thông, Marketing, Sản xuất truyền thông sáng tạo trong tháng 8 vừa qua. Điều vinh dự, suất học bổng đặc biệt Asean Network Scholarship của Đại học Bangkok – Thái Lan (bao gồm 100% học phí và tất cả các chi phí ăn, ở) chỉ dành tặng một suất cho mỗi nước trong khu vực ASEAN, và tại Việt Nam, suất học bổng này đã dành tặng cho em Bùi Ý Nhi – Lớp 12TC3 trường Phổ thông Duy Tân.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Bangkok cũng đã tổ chức Hội thảo du học tại Trường Phổ thông Duy Tân; tổ chức cho 3 đoàn lãnh đạo, thầy cô giáo, phụ huynh và học sinh tham quan Thái Lan kết hợp với các sự kiện Open House tại Trường Đại học Bangkok. Mục tiêu của các hoạt động này nhằm



Đại diện trường BU làm việc cùng trường PT Duy Tân về du học



Đại diện trường Đại học Bangkok (Thái Lan) trao tặng 5 suất học bổng

giúp người tham dự hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, phát triển của Trường Đại học Bangkok, việc du học sinh của trên 50 quốc gia đến tham gia học tập tại trường cũng như cảm nhận về đất nước và con người Thái Lan.

Với mong muốn triển khai thêm các hình thức hợp tác phù hợp khác để đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho sinh viên, học sinh của hai trường, tiếp tục đồng hành trong những chặng đường phát triển sắp tới, nhân dịp Lễ Khai giảng năm học 2019-2020, Trường Đại học Bangkok và Trường Phổ thông DUY TÂN ký kết thỏa thuận hợp tác (MOU) trong



Đoàn công tác gồm: BGH, Giáo viên, Phụ huynh và học sinh trường PT Duy Tân đến dự sự kiện Open house tại BU tháng 07/2019.

2 năm 2019-2021 với 6 chương trình chính nhằm xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững trong tương lai phục vụ lợi ích chung của hoạt động nghiên cứu và giảng dạy của hai cơ sở đào tạo. Theo đó, thỏa thuận hợp tác để cập tới các nội dung về việc tổ chức giảng dạy các môn học Pre- College, chương trình học bổng, tổ chức trại hè, giao lưu văn hóa giữa các giáo viên, học sinh sinh viên, hợp tác nghiên cứu khoa học của trường Phổ thông Duy Tân và Đại học Bangkok.

Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa hai trường đã nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình đất nước hội nhập, đồng thời tin tưởng rằng mối quan hệ hợp tác giữa hai bên sẽ có những bước phát triển tốt đẹp, bền vững trong tương lai.

Ông Somyot Wattanakamolchai - Phó Hiệu trưởng Đại học Bangkok, phụ trách Phân hiệu Quốc tế cũng khẳng định sẽ dành nhiều chương trình học bổng cho học sinh xuất sắc của trường Phổ thông Duy Tân sang học tập tại Thái Lan. Bên cạnh đó, ông cũng rất hiểu những khó khăn của du học sinh Việt Nam trong thời gian học tập tại xứ sở chùa Vàng nên phía trường Đại học Bangkok sẽ hỗ trợ tốt nhất cho học sinh Việt Nam trong suốt thời gian học tập tại đây.

Lễ ký kết này là mốc son đầu tiên trong quá trình hợp tác tốt đẹp giữa hai trường. Trường Phổ thông DUY TÂN tin rằng đang từng bước tạo nên sự khác biệt, đột phá và đổi mới mô hình đào tạo, phương pháp giảng dạy để đáp ứng kịp thời với xu hướng phát triển của xã hội và quốc tế □

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DUY TÂN ĐẨY MẠNH HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

TRẦN NGUYỄN

Trường Phổ thông Duy Tân có một bề dày về truyền thống giảng dạy cũng như các thành tích nổi bật trong công tác giáo dục. Với mong muốn tạo ra môi trường học mới cho học sinh trong việc học tiếng Anh, trường Phổ thông Duy Tân hợp tác với Hội đồng Anh (British Council), Hệ thống Giáo dục HACIC và Nhà xuất bản Macmillan (Anh quốc), Công ty Gateway Education Global Vietnam, với mục tiêu giúp học sinh cải thiện trình độ tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập quốc tế, xứng đáng mục tiêu “Công dân toàn cầu, Bản sắc Việt Nam”. Đồng thời, nhà trường đưa vào thực tế các hoạt động thực tiễn như: chương trình tập huấn giáo viên, tổ chức các hội thảo về IELTS và nhiều chương trình ngoại khóa hấp dẫn,...



Tổ chức kỳ thi IELTS lần thứ 04 tại trường Phổ thông Duy Tân

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Kỳ thi IELTS đã trở nên quen thuộc với học sinh, sinh viên tại các nước không sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất, bởi nhu cầu du học và hội nhập quốc tế ngày càng tăng. Và IELTS là một chứng chỉ bắt buộc cho việc nộp hồ sơ du học và xin học bổng tại các nước phát triển. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng quy định nếu có chứng chỉ IELTS đạt điểm 4.0 trở lên, học sinh lớp 12 nhận điểm tuyệt đối 10 điểm và được miễn thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh.

Để đáp ứng nhu cầu học và thi IELTS đang phát triển ngày một mạnh mẽ tại tỉnh Phú Yên, từ cuối năm 2017, Hội đồng Anh đã tin tưởng và lựa chọn trường Phổ thông Duy Tân là địa điểm đăng ký dự thi IELTS chính thức tại khu vực miền Trung. Với tư cách là đối tác chiến lược, cùng mục tiêu xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững, trường Phổ thông Duy



Tập huấn giáo viên Việt Nam và nước ngoài trong việc giảng dạy chương trình IELTS

Tân thường xuyên phối hợp cùng Hệ thống Giáo dục HACIC tổ chức các chương trình tư vấn, định hướng về kỳ thi IELTS giúp các học sinh DUY TÂN có cách nhìn tổng quát về kỳ thi hơn.

Từ năm 2018 đến 11/2019, Trường phổ thông Duy Tân đã phối hợp với Hệ thống Giáo dục HACIC và Hội đồng Anh tổ chức 6 kỳ thi IELTS quốc tế, thu hút hơn 150 thí sinh của Phú Yên và các tỉnh lân cận tham gia. Kết quả thi cho thấy, số thí sinh đạt từ điểm 4.0 trở lên chiếm 95%. Hiện tại, nhà trường đang đầu tư xây dựng một hội trường với sức chứa hơn 100 người để mở rộng địa điểm tổ chức thi IELTS, đáp ứng nhu cầu của thí sinh trong và ngoài tỉnh.

Song song với việc là đơn vị đăng ký thi IELTS, nhà trường cũng xây dựng chương trình đào tạo, luyện thi IELTS phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Với nội dung đào tạo tích hợp IELTS và chương trình tiếng Anh học thuật của Bộ Giáo dục & Đào tạo, học sinh tại trường Duy Tân có nhiều lợi thế trong việc ôn luyện chương trình IELTS ngay từ thời trung học, tiết kiệm thời gian thi cử môn tiếng Anh trong kỳ tốt nghiệp THPT và phục vụ nhu cầu du học ở các nước phát triển hoặc tuyển thẳng vào các bậc học cao hơn tại Việt Nam. Nổi bật nhất, trong năm 2018-2019, nhiều học sinh đạt điểm IELTS cao và nhận các suất học bổng giá trị đến từ Đại học Bangkok (Thái Lan) và đi du học ở một số trường Trung học phổ thông, Đại học tại Hoa Kỳ, Canada.

Không dừng lại ở đó, trường Phổ thông Duy Tân đầu tư mạnh mẽ vào công tác nghiên cứu tích hợp chương trình chính quy với những trang thiết bị học tập hiện đại, góp phần hỗ trợ trong việc ôn luyện IELTS cho các em học sinh. Nhà trường còn

sử dụng giáo trình bản quyền của NXB Macmillan vào giảng dạy tại các lớp Tiểu học, Trung học cơ sở với các bộ môn ESL, Toán học, Khoa học, Văn hóa, Nghệ thuật và giảng dạy IELTS ở lớp 9, các lớp Trung học phổ thông. Bên cạnh đó, nhà xuất bản Macmillan (một Công ty xuất bản quốc tế thuộc sở hữu của Tập đoàn xuất bản Holtzbrinck, có văn phòng tại 41 quốc gia trên toàn thế giới và hoạt động tại hơn ba mươi quốc gia khác) đã trao Giấy xác nhận hợp tác với Trường Phổ thông Duy Tân trong việc hỗ trợ cung cấp các nguồn tài liệu có bản quyền hỗ trợ chương trình đào tạo đạt kết quả cao và định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn cho giáo viên phương pháp giảng dạy các tài liệu này.

Chuẩn hóa giáo viên dạy IELTS

Cũng nằm trong các hoạt động hợp tác quốc tế, Trường Phổ thông Duy Tân phối hợp với đối tác Hội đồng Anh (British Council) để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho toàn bộ giáo viên dạy tiếng Anh ở cả 3 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Giáo viên tham gia tập huấn rất hào hứng khi được các chuyên gia truyền đạt những kinh nghiệm, kỹ năng trong việc giảng dạy tiếng Anh IELTS, như: Cách phát âm



Ngoại khóa: Kể chuyện Cổ tích của Tổ tiếng Anh – Phân hiệu GD. CLC

chuẩn, sử dụng ngôn ngữ trên lớp để giáo tiếp giữa giáo viên và học sinh, cách thức tổ chức các buổi học tiếng Anh và những kinh nghiệm thực tế để áp dụng giảng dạy tiếng Anh theo từng cấp học.

Hiệu quả dạy và học tiếng Anh: Các hoạt động trò chơi đóng một vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở tất cả các cấp học, bậc học. Việc tổ chức các hoạt động trò chơi một cách đa dạng, thường xuyên sẽ giúp cho giờ học trở nên sôi nổi, thoải mái hơn và đặc biệt là người học sẽ năng động, tự tin hơn rất nhiều trong thực hành sử dụng ngôn ngữ.

Là một trong những trường đi đầu trong phong trào dạy và học tiếng Anh của tỉnh Phú Yên, hàng năm, Trường Phổ thông Duy Tân tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa như: thi hùng biện tiếng Anh, thi kể chuyện bằng tiếng Anh... Tại đây, các học sinh có cơ hội phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tự tin, năng động hơn, giúp đỡ nhau tốt hơn, các em có cơ hội thực hành những kiến thức đã học nhiều hơn. Đồng thời, nhà trường cũng tìm kiếm được các học

sinh có năng khiếu trong diễn xuất, làm MC, kể chuyện bằng tiếng Anh thông qua câu lạc bộ tiếng Anh.

Ngoài cuộc thi do nhà trường tổ chức, thời gian qua, các học sinh Duy Tân cũng tham gia nhiều sân chơi bổ ích do Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên tổ chức, đẩy mạnh phong trào học tiếng Anh trong toàn tỉnh như: hội thi hùng biện tiếng Anh dành cho học sinh trung học; hội thi hùng biện tiếng Anh giữa các trung tâm, cơ sở ngoại ngữ; phát động ngày hội sử dụng tiếng Anh ở các trường; triển khai các sân chơi trực tuyến (thi tiếng Anh IOE),... Những hoạt động ngoại khóa đó đã góp phần quan trọng vào việc tạo hứng thú học tập tiếng Anh cho học sinh, góp phần đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường.

Với các nỗ lực đổi mới chương trình dạy và học qua các hoạt động trên, trường Phổ thông Duy Tân không chỉ giúp học sinh đạt các thành tích tốt trong việc học tiếng Anh mà còn tự tin giao tiếp với người nước ngoài, mở ra nhiều cơ hội du học tại các nước phát triển trong tương lai gần □



Giáo viên nước ngoài Cô Naomi (phải) và Cô Sarah (trái) tham gia chương trình Love Action năm 2018.

GIÁO VIÊN NƯỚC NGOÀI

Và tình yêu nơi đất Phú

NGUYỄN TRẦN

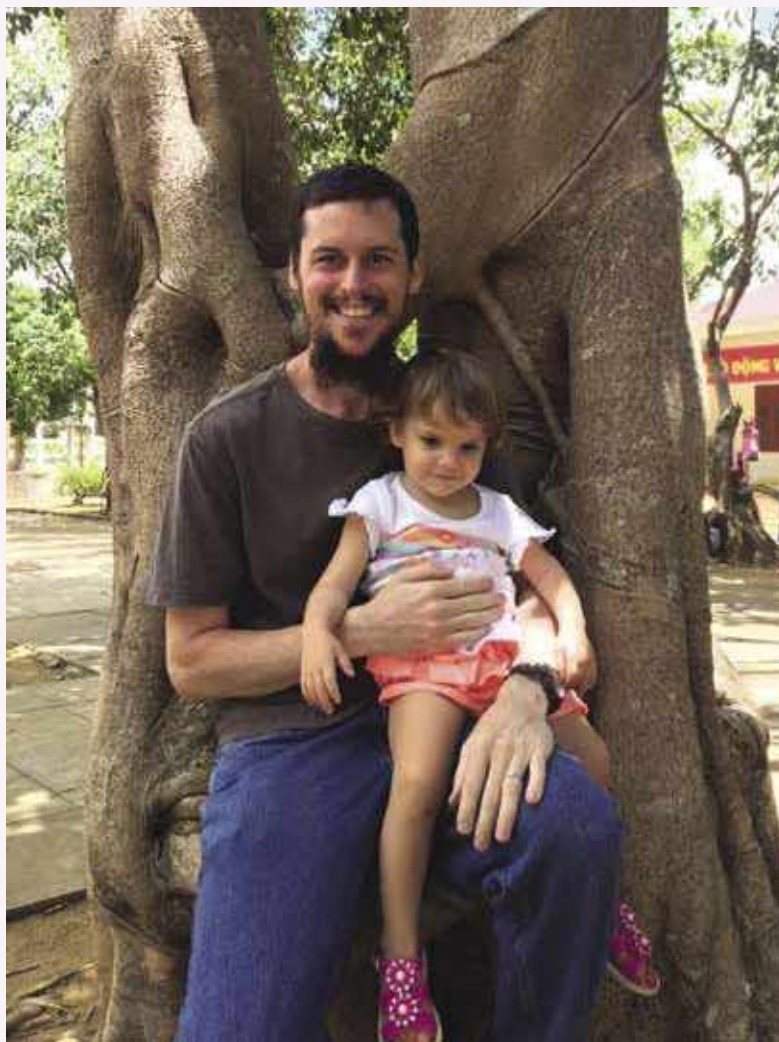
“Chúng tôi mốn gắn bó với Phú Yên, gắn bó với học sinh thân yêu dưới mái trường Duy Tân” Đó là tâm sự của những giáo viên nước ngoài đang công tác tại Phân hiệu giáo dục Quốc tế -Trường phổ thông Duy Tân, ngôi trường triển khai giảng dạy theo mô hình quốc tế đầu tiên và duy nhất hiện nay ở Phú Yên. Đến từ nhiều nước khác nhau nhưng họ có điểm chung là nhiệt huyết và dành rất nhiều tình cảm cho mảnh đất này.

Trò chuyện hai cô giáo trẻ đến từ Mỹ là Naomi Vann và Sarah Hutchins, chúng tôi khá bất ngờ khi hai cô giáo trẻ không ngừng nói về những điều mình ưa thích ở Phú Yên. Đã hơn ba năm gắn bó với nơi này, Sarah không còn nhiều ngỡ ngàng như thời gian đầu và cô rất ấn tượng về những người hàng xóm tốt bụng và thân thiện, luôn sẵn sàng giúp đỡ, chào đón cô.

Sarah vui vẻ: “Tôi yêu Phú Yên. Và tôi mong muốn sẽ trở thành công dân ở đây”. Còn Naomi, người đã gắn bó với mảnh đất này hơn 5 năm thì rất thích ẩm thực đất Phú. Cô cười khúc khích: “Tôi có thể ăn rất nhiều, nhất là rau và hải sản. Rau thì xanh non, còn hải sản thì tươi sống, rất ngon. Tôi đã thử món mắt cá ngừ đại dương, ngon tuyệt”. Chia sẻ

câu chuyện vào những ngày cuối năm, mọi người ai cũng hào hứng nhớ về những kỷ niệm khó quên, đặc biệt với Naomi, người đã tận hưởng bốn cái tết ở Phú Yên, từng dự hội hoa xuân, xem bắn pháo hoa đêm giao thừa, đến chúc tết nhà bạn bè... và đặc biệt được thưởng thức các món truyền thống của Việt Nam như bánh chưng, bánh tét, mứt... Và đó là những kỷ niệm không thể quên khi cô kể về vùng đất này cô đang gắn bó và sinh sống với gia đình và bạn bè cô ở quê nhà. Còn Sarah, người đã có ba năm gắn bó với học sinh Duy Tân chia sẻ kỷ niệm của mình vào ngày 20/11: “Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 vừa qua, trời mưa to nhưng các em tập trung rất đông đến thăm và chúc mừng chúng tôi. Hình ảnh các em ướt sũng đi thành hàng đến thăm nhà khiến tôi rất bất ngờ, xúc động và đó có thể xem là một trong những kỷ niệm khó quên đối với tôi”.

Bên cạnh hai cô giáo gắn bó lâu năm với các em học sinh Duy Tân, thì thầy Kris và cô Pachela cũng đã có những kỷ niệm rất sâu sắc đối với mảnh đất và con người Phú Yên. Đặc biệt thầy Kris, người đã đưa vợ và các con đến đây để làm việc và sinh sống. Thầy



Thầy Krish cùng con gái

Kris chia sẻ: “Tôi cảm thấy rất may mắn khi đến vùng đất Phú Yên sinh sống và làm việc, con người ở đây rất cởi mở, thân thiện và rất chân thành. Và đặc biệt khi làm việc tại trường Duy Tân tôi thêm yêu những nụ cười trong sáng của các em học sinh. Các bạn ấy rất lễ phép và nhanh nhẹn nữa và đặc biệt là sự thân thiện của giáo viên Việt Nam.

Với cô Pachela đến từ Philippines, người có hơn 2 năm gắn bó với học sinh Duy Tân và con người Phú Yên, cô yêu tiếng sóng biển và thích cùng bạn bè, đồng nghiệp ngắm biển mỗi buổi chiều sau giờ làm. Cô tâm sự: Biển và cuộc sống ở đây làm cho cô liên tưởng đến như mình đang sống ở quê nhà, từ thức ăn hằng ngày đến phong tục tập quán không khác mấy so với ở Philippines nên cô hòa hợp cuộc sống rất tốt.



Cô Pachela (thứ 2 hàng bên trái) trao đổi cùng phụ huynh học sinh

Mỗi thầy cô giáo là một hoàn cảnh, một nơi xa xôi khác nhau đến với vùng đất Phú Yên, nhưng ở đây, ai cũng cảm nhận được sự yên bình, tình yêu thương gắn bó của mảnh đất và con người đất Phú trao cho họ, giống như đây là ngôi nhà thứ hai của chính mình vậy.

Tâm huyết trong từng giờ giảng

Trước những tình cảm yêu mến của học sinh, các thầy cô nước ngoài ở Trường phổ thông Duy Tân đã và đang dành nhiều tâm huyết để giảng dạy cũng như nâng cao kỹ năng cho các em trong giao tiếp và sử dụng tiếng Anh.

Thầy Kris tâm sự: “Tôi muốn đóng góp xây dựng quê hương Phú Yên nên đã làm việc hết mình và giảng dạy bằng cả trái tim. Tôi mong muốn mang lại cho học sinh những

kiến thức, phương pháp và kỹ năng tốt nhất để giúp các em tiếp cận môi trường học tập quốc tế, từ đó tự tin và thành công hơn”. Còn Sarah cho biết, đôi lúc các em còn chưa tự tin trong giao tiếp, nên cô luôn trăn trở, tìm cách để khơi gợi cảm hứng và tạo sự tự tin để các em có thể phát huy hết khả năng.

Cảm nhận được tình cảm, tâm huyết của các thầy cô nước ngoài, em Trần Quý Thảo, học sinh lớp 2F, chân thành bày tỏ: “Các giáo viên nước ngoài rất nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ chúng em trong học tập, nhờ đó chúng em ngày càng tự tin hơn. Em nhận thấy kỹ năng nghe, nói tiếng Anh của mình cũng đã cải thiện nhiều”. Chị Đặng Thị Nguyệt ở 108, Lê Lợi, thành phố Tuy Hòa có 3 con đều học ở Trường phổ thông Duy Tân và nhiều lần tiếp xúc với giáo viên nước ngoài của trường, nhận

xét: “Các giáo viên nước ngoài rất thân thiện, nhiệt tình và thực sự đam mê công việc. Từ khi học tại trường này, các con của tôi ngày càng tiến bộ nhất là trong môn tiếng Anh. Các cháu khá tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài”.

Trao đổi với chúng tôi, cô Lê Thị Anh Thư, chuyên viên tiếng Anh của Sở GD-ĐT Phú Yên, cho biết: “Mô hình dạy - học quốc tế của Trường phổ thông Duy Tân là một môi trường tốt để học sinh phát triển kỹ năng trong sử dụng tiếng Anh. Bên cạnh đó, với đội ngũ giáo viên nước ngoài có trình độ (tất cả đều có bằng đại học trở lên) và tâm huyết với việc

giảng dạy, học sinh có thể ngày càng nâng cao trình độ tiếng Anh, đáp ứng được những yêu cầu trong môi trường học tập quốc tế sau này”.

Những lời nhận xét này có lẽ là một nguồn động viên, khích lệ và cũng là ghi nhận sự đóng góp của các giáo viên nước ngoài đã và đang công tác tại Trường phổ thông Duy Tân. Đó là sự khẳng định Phú Yên có môi trường sống tốt, con người thân thiện khiến giáo viên nước ngoài ngày càng yêu mến, muốn gắn bó lâu dài với mảnh đất và con người nơi đây. Họ mong rằng Phú Yên tiếp tục phát triển nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp tự nhiên như bây giờ □



Cô giáo trẻ Sarah trong một giờ học với các học sinh

MỤC LỤC

Trang

Cùng bạn đọc	2
Hội cựu học sinh Phú Yên: Phát triển - kết nối - yêu thương	3
Nhớ thầy Bùi Xuân Các	6
Thầy Vũ Tri Phú	9
Nhớ năm học lớp nhất trường làng	13
Nhà giáo Nguyễn Xuân Đàm, cả đời vì sự nghiệp trồng người	18
Đào Thế Lữ - Chân dung một cán bộ tiền khởi nghĩa, một nhà giáo cách mạng	22
Duyên lành	27
Trái tim không tật nguyền	29
Bồ Đề Tuy Hòa: Nguyên nhân - Động lực - Hình thành và phát triển	32
Ký ức về Trường trung học tư thực Văn Minh	36
Trường tư thực Đông Mỹ	39
Sức sống của một ngôi trường	44
Tinh thần Lương Văn Chánh	50
Thầy cũ, trường xưa, nhớ mấy cho vừa	53
Học sinh Lương Văn Chánh bước ra thế giới: Lê Đàm Hồng Lộc: Đi qua vạn dặm, theo đuổi ước mơ	55
Ngày xanh	58
Tiến sĩ trẻ của Phú Yên – Trần Quốc Luân	59
Nữ sinh đất Phú – “ẵm” 5 học bổng du học	61
Chí Kiên – Cựu học trò “vàng” Toán học	63
Cựu học trò bại não giành vé vào đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia	65
Ngang qua trường cũ	68
Dạy con bằng văn học dân gian	70
Truyện ngắn: Đánh lỗ vòng tay	76
Ngời sáng một tình yêu	79
Phú Yên ngày mới	80
Trang thơ Đường luật Phú Yên	81
Chim về núi rừng	81
Xứ Nẫu... Mai về	82
Chia ai... Mất chờ	82
Non nước Phú Yên	83
Thành phố vào xuân	83
Thăm thầy	84
Bao la tình mẹ	84
Chung thủy quê tôi	85
Ngày xuân nói về tín ngưỡng dân gian	86
Chuyện cấp heo ăn Tết khi xưa	91
Phú Yên hôm nay	93
Mười bảy năm nhìn lại	96
Phát triển toàn diện “Đức – Trí – Văn – Thể - Mỹ”	100
Kiến Á – 25 năm không ngừng nỗ lực, sáng tạo cho những giá trị trường tồn	103
Đầu tư và nâng cao cơ sở vật chất hiện đại tại trường phổ thông Duy Tân	106
Hợp tác giáo dục với Trường đại học BangKok, Thái Land	110
Trường phổ thông Duy Tân đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác giảng dạy tiếng Anh.	113
Giáo viên nước ngoài và tình yêu nơi đất Phú.	116